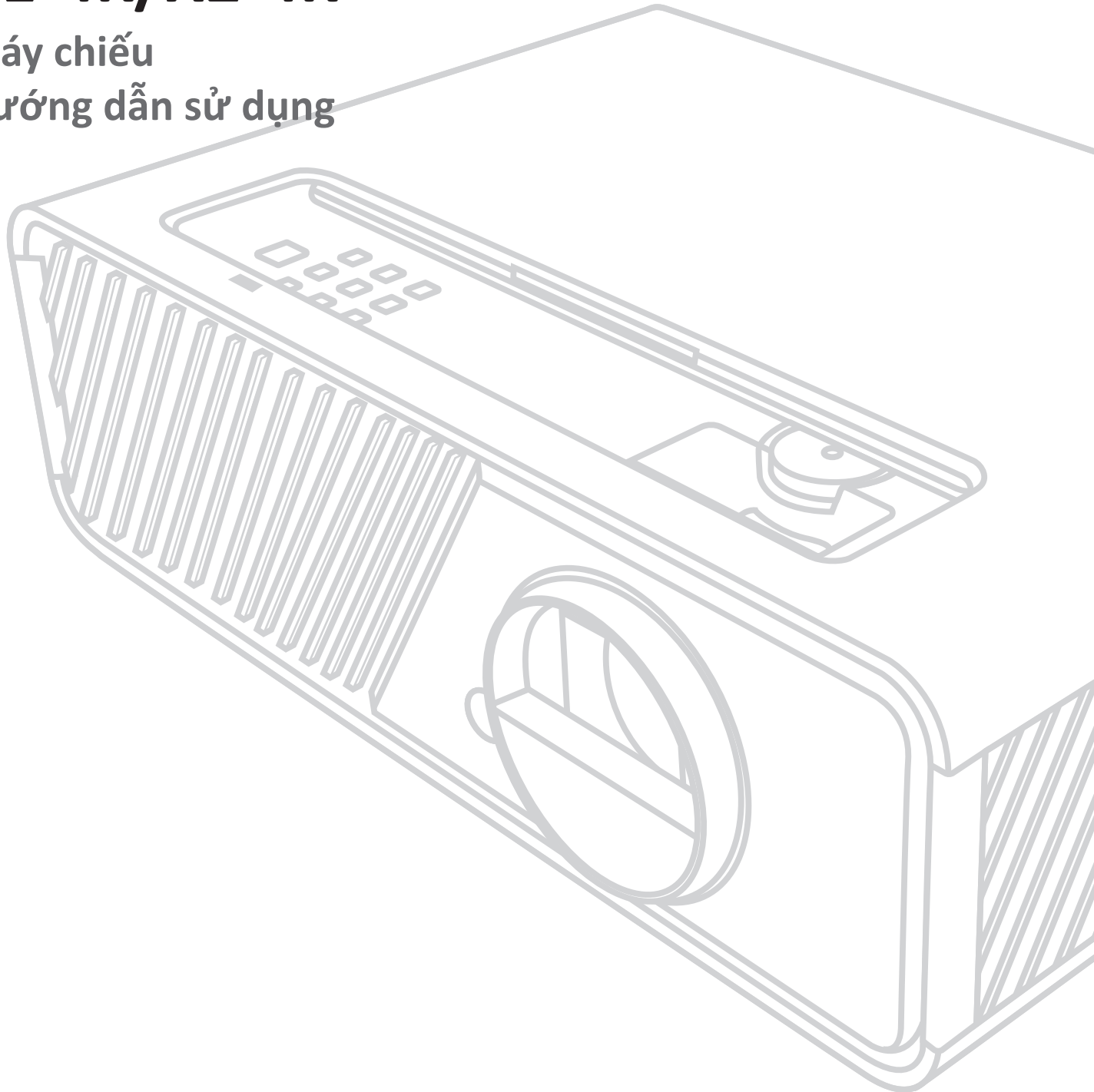


X1-4K/X2-4K

Máy chiếu

Hướng dẫn sử dụng



Số kiểu máy VS19300/VS19302

Tên kiểu máy: X1-4K/X2-4K

Cảm ơn bạn đã lựa chọn ViewSonic®

Là nhà cung cấp hàng đầu thế giới về các giải pháp trực quan, ViewSonic® đã nỗ lực đáp ứng vượt quá những kỳ vọng của thế giới đối với sự phát triển, đổi mới và đơn giản về công nghệ. Tại ViewSonic®, chúng tôi tin rằng các sản phẩm của chúng tôi có tiềm năng tạo ra tác động tích cực trên thế giới và chúng tôi tin tưởng rằng sản phẩm ViewSonic® mà bạn đã lựa chọn sẽ phục vụ tốt cho nhu cầu bạn.

Một lần nữa xin cảm ơn bạn đã lựa chọn ViewSonic®!

Biện pháp phòng ngừa an toàn

Hãy đọc **Biện pháp phòng ngừa an toàn** sau đây trước khi bạn bắt đầu sử dụng máy chiếu.

- Lưu giữ sổ hướng dẫn sử dụng này ở nơi an toàn để tham khảo sau.
- Hãy đọc mọi cảnh báo và thực hiện theo mọi hướng dẫn.
- Cho phép khoảng trống tối thiểu 20 inch (50 cm) xung quanh máy chiếu để đảm bảo thông gió thích hợp.
- Đặt máy chiếu ở khu vực thông gió tốt. Không đặt bất cứ vật gì lên máy chiếu vốn sẽ cản trở sự tản nhiệt.
- Không đặt máy chiếu trên bề mặt gồ ghề hoặc thiếu ổn định. Máy chiếu có thể bị rơi đổ, gây thương tích cá nhân hoặc bị hỏng.
- Không nhìn thẳng vào ống kính máy chiếu khi đang hoạt động. Các tia sáng mạnh có thể làm hỏng mắt của bạn.
- Luôn mở cửa trap ống kính hoặc tháo nắp ống kính khi bật đèn chiếu.
- Không chặn ống kính chiếu với bất kỳ vật thể nào khi máy chiếu đang hoạt động vì điều này có thể khiến các vật thể bị nóng và biến dạng hoặc thậm chí gây ra hỏa hoạn.
- Đèn trở nên cực nóng trong quá trình máy chiếu hoạt động. Để máy chiếu nguội khoảng 45 phút trước khi tháo cụm đèn để thay mới.
- Không sử dụng đèn quá thời hạn sử dụng định mức. Việc sử dụng các bóng đèn quá mức vượt khỏi thời hạn sử dụng định mức có thể khiến chúng bị hỏng trong những dịp hiếm hoi.
- Đừng bao giờ thay thế cụm đèn hoặc bất kỳ linh kiện điện tử nào trừ khi rút phích cắm máy chiếu.
- Không được cố tháo rời máy chiếu. Có điện áp cao nguy hiểm bên trong máy chiếu có thể gây tử vong nếu bạn tiếp xúc với các bộ phận dẫn điện.
- Khi di chuyển máy chiếu, cẩn thận không làm rơi hoặc va đập nó vào bất cứ vật gì.
- Không đặt bất kỳ vật thể nặng nào lên máy chiếu hoặc cáp kết nối.
- Không được dựng đứng máy chiếu. Nếu không, máy chiếu có thể bị rơi đổ, gây thương tích cá nhân hoặc làm hỏng máy chiếu.
- Tránh để máy chiếu tiếp xúc với ánh sáng mặt trời trực tiếp hoặc các nguồn nhiệt được duy trì liên tục khác. Không lắp đặt gần bất kỳ nguồn nhiệt nào như thiết bị tản nhiệt, cửa điều nhiệt, bếp lò hoặc thiết bị khác (kể cả bộ khuếch đại) vốn có thể tăng nhiệt độ máy chiếu lên mức nguy hiểm.

- Không đặt chất lỏng gần hoặc trên máy chiếu. Chất lỏng tràn vào máy chiếu có thể khiến nó bị hỏng. Nếu máy chiếu bị ướt, hãy ngắt kết nối khỏi nguồn điện và gọi đến trung tâm bảo hành tại địa phương để bảo hành máy chiếu.
- Khi máy chiếu đang hoạt động, bạn có thể cảm nhận được một ít không khí nóng và mùi thoát ra từ lưới tản nhiệt. Đó là hoạt động bình thường và không bị hỏng.
- Đừng cố bỏ qua các điều khoản an toàn của phích cắm loại phân cực hoặc tiếp đất. Phích cắm phân cực có hai chấu, trong đó có một chấu lớn hơn chấu còn lại. Phích cắm kiểu tiếp đất có hai chấu và một chấu tiếp đất thứ ba. Chấu lớn và chấu thứ ba được cung cấp nhằm đảm bảo an toàn cho bạn. Nếu phích cắm không vừa với ổ cắm điện của bạn, hãy dùng bộ chuyển đổi điện và không được cố ép phích cắm vào ổ cắm.
- Khi cắm vào ổ cắm điện, **KHÔNG** được tháo chấu tiếp đất. Đảm bảo **KHÔNG BAO GIỜ THÁO** chấu tiếp đất.
- Bảo vệ dây nguồn khỏi bị giẫm hoặc đè lên, đặc biệt ở phích cắm và điểm dẫn điện ra từ máy chiếu.
- Ở một số quốc gia, điện áp **KHÔNG** ổn định. Máy chiếu này được thiết kế để hoạt động an toàn trong phạm vi điện áp từ 100 đến 240 vôn AC, nhưng có thể bị hỏng nếu xảy ra sự cố cắt điện hoặc tăng điện áp ± 10 vôn. Ở những khu vực điện áp có thể tăng giảm hoặc bị cắt, bạn nên kết nối máy chiếu qua bộ ổn định nguồn, bộ bảo vệ tăng áp hoặc bộ cấp nguồn liên tục (UPS).
- Nếu phát hiện có khói, tiếng ồn bất thường hoặc mùi lạ, hãy tắt ngay máy chiếu và gọi cho đại lý bán hàng hoặc ViewSonic®. Việc tiếp tục sử dụng máy chiếu là rất nguy hiểm.
- Chỉ sử dụng các thiết bị phụ/phụ kiện theo quy định của nhà sản xuất.
- Ngắt kết nối dây nguồn khỏi ổ cắm điện AC nếu máy chiếu không được sử dụng trong một thời gian dài.
- Luôn sử dụng mọi dịch vụ từ nhân viên dịch vụ đủ trình độ.



THẬN TRỌNG: Bức xạ quang tiềm ẩn nguy hiểm được phát ra từ sản phẩm này. Tương tự như mọi nguồn sáng khác, không được nhìn chằm vào chùm tia sáng máy chiếu, RG2 IEC 62471-5:2015

Biện pháp phòng ngừa an toàn - Treo trần

Hãy đọc **Biện pháp phòng ngừa an toàn** sau đây trước khi bắt đầu sử dụng máy chiếu.

Nếu bạn muốn treo máy chiếu lên trần, cần phải sử dụng bộ treo máy chiếu phù hợp đồng thời phải lắp ráp sao cho chắc chắn và an toàn.

Nếu sử dụng bộ treo máy chiếu không phù hợp, mức độ an toàn sẽ bị giảm thiểu, máy chiếu có thể bị rơi xuống do lắp ráp không đạt chuẩn, đo đạc sai hoặc chiều dài các vít không đúng.

Bạn có thể mua bộ treo máy chiếu từ nơi mua máy chiếu.

Nội dung

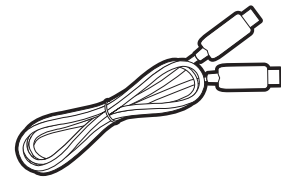
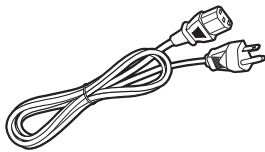
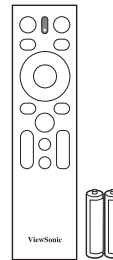
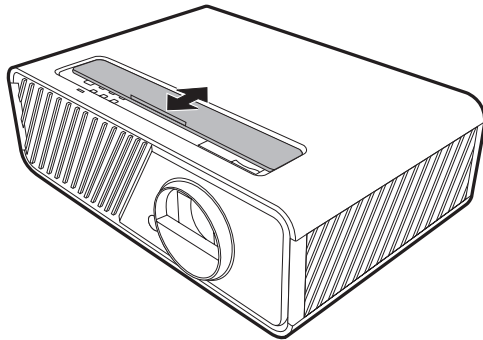
Giới thiệu	9
Nội dung hộp sản phẩm	9
Tổng quan về sản phẩm	10
Máy chiếu	10
Điều khiển và chức năng	10
Các cổng kết nối	11
Điều Khiển Từ Xa	12
Điều khiển và chức năng	12
Phạm vi hiệu lực của điều khiển từ xa	13
Thay pin điều khiển từ xa	14
Thiết lập ban đầu	15
Chọn địa điểm	15
Kích thước chiếu	16
Ảnh 16:9 trên Màn hình 16:9	16
X1-4K	16
X2-4K	17
Ảnh 16:9 trên Màn hình 4:3	17
X1-4K	17
X2-4K	18
Gắn máy chiếu	19
Ngăn chặn sử dụng trái phép	20
Sử dụng khe chống trộm	20
Sử dụng chức năng mật khẩu	21
Đặt mật khẩu	21
Thay đổi mật khẩu	22
Vô hiệu hóa chức năng mật khẩu	22
Quên mật khẩu	23
Quy trình gọi lại mật khẩu	23
Khóa các phím điều khiển	24

Tạo kết nối	25
Kết nối nguồn điện	25
Kết nối với nguồn Video/Máy tính	26
Kết nối HDMI	26
Kết nối USB C.....	26
Kết nối với âm thanh	26
Hoạt động	28
Bật / tắt máy chiếu	28
Khởi động máy chiếu.....	28
Kích hoạt lần đầu	28
Cài đặt WiFi.....	29
Cài đặt điều khiển từ xa Bluetooth	30
Tắt máy chiếu	31
Chọn một nguồn vào	32
Điều chỉnh ảnh chiếu	33
Điều chỉnh chiều cao và góc chiếu của máy chiếu	33
Tinh chỉnh kích cỡ và độ rõ ảnh	33
Sửa Vòm Hình.....	34
Điều chỉnh 4 góc.....	35
Ảnh ảnh	35
Chức năng menu	36
Thao tác menu hiển thị trên màn hình (OSD) chung	36
Cây menu hiển thị trên màn hình (OSD).....	37
Menu HIỂN THỊ	42
Menu ẢNH	45
Menu QUẢN LÝ NGUỒN	48
Menu CƠ BẢN.....	50
Menu NÂNG CAO.....	53
Menu HỆ THỐNG	57
Menu THÔNG TIN.....	59

Hệ thống thông minh.....	60
Màn hình chính.....	60
Màn hình chính - Cây menu Hiển thị trên màn hình (OSD)	61
Thao tác menu.....	63
Phụ Lục.....	89
Thông số kỹ thuật	89
Kích thước máy chiếu.....	90
Biểu đồ thời gian	91
Xử lý sự cố	93
Các vấn đề phổ biến	93
Đèn báo LED	94
Bảo trì	95
Phòng ngừa chung.....	95
Vệ sinh ống kính	95
Vệ sinh vỏ máy	95
Bảo quản máy chiếu	95
Miễn trách nhiệm.....	95
Thông tin nguồn sáng	96
Giờ nguồn sáng	96
Kéo dài tuổi thọ nguồn sáng.....	96

Giới thiệu

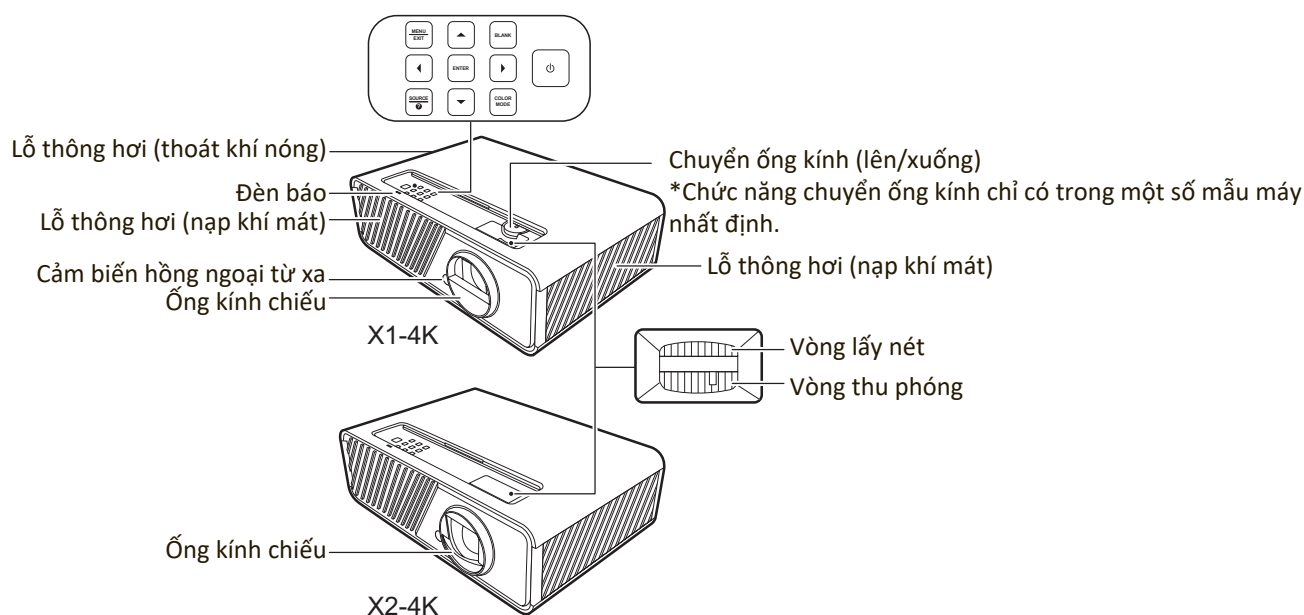
Nội dung hộp sản phẩm



LƯU Ý: Dây nguồn và cáp video có trong hộp của bạn có thể thay đổi tùy theo quốc gia của bạn. Vui lòng liên hệ với các nhà bán lại địa phương của bạn để biết thêm thông tin.

Tổng quan về sản phẩm

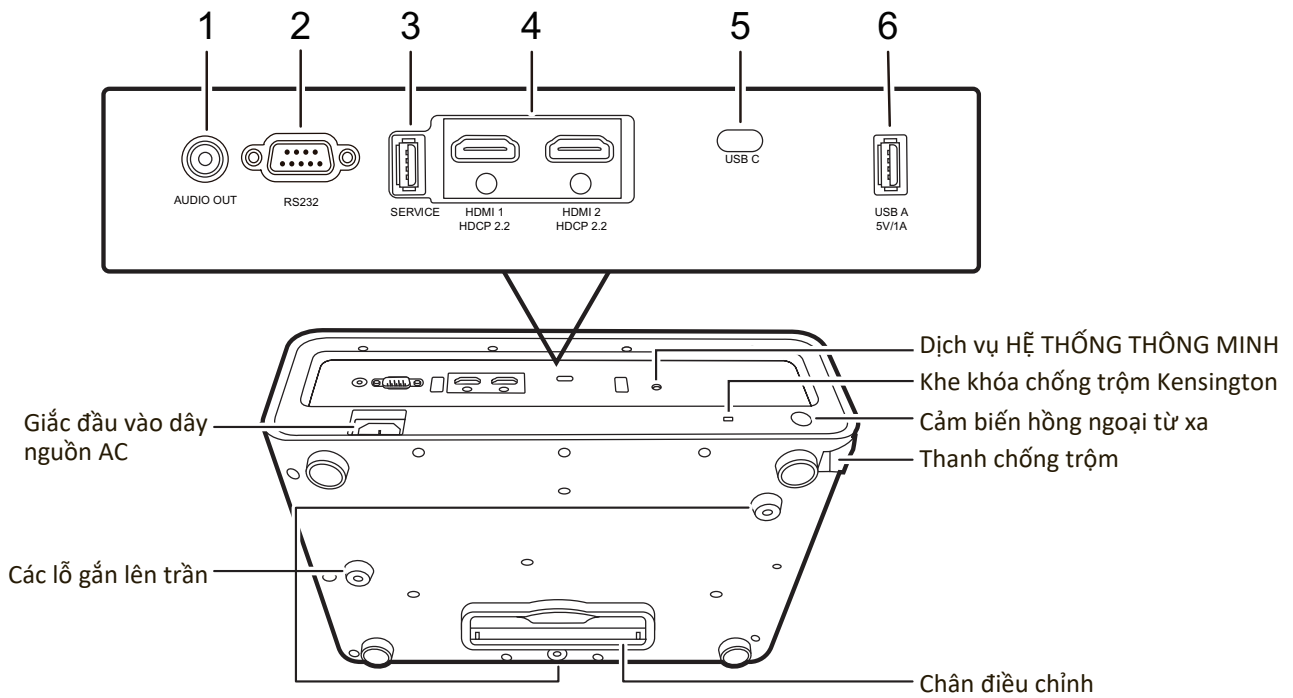
Máy chiếu



Điều khiển và chức năng

Phím	Mô tả
[⏻] Nguồn	Chuyển máy chiếu giữa chế độ chờ và Bật nguồn.
MENU	<ul style="list-style-type: none"> Bật hoặc tắt menu Hiển thị trên màn hình (OSD). Trở lại menu OSD trước đó, thoát và lưu các thiết lập menu.
EXIT	
[◀/▶/▲/▼] Trái/Phải/Lên/Xuống	<p>Khi nguồn vào là HỆ THỐNG THÔNG MINH</p> <p>Duyệt qua các mục menu hoặc chuyển đổi qua các tùy chọn có sẵn.</p> <p>Khi nguồn vào không phải là HỆ THỐNG THÔNG MINH</p> <ul style="list-style-type: none"> Sửa thủ công ảnh bị biến dạng do chiếu theo góc. Chọn các mục menu mong muốn và điều chỉnh khi menu Hiển thị trên màn hình (OSD) được kích hoạt.
SOURCE	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị thanh chọn nguồn vào. Hiển thị menu TRỢ GIÚP với một lần nhấn trong 3 giây.
BLANK	Ẩn ảnh màn hình.
ENTER	<p>Khi nguồn vào là HỆ THỐNG THÔNG MINH</p> <p>Xác nhận mục menu đã chọn.</p> <p>Khi nguồn vào không phải là HỆ THỐNG THÔNG MINH</p> <ul style="list-style-type: none"> Hiển thị menu Chỉnh góc. Thực hiện mục menu Hiển thị trên màn hình (OSD) đã chọn khi menu OSD được kích hoạt.
COLOR MODE	Hiển thị thanh chọn chế độ màu.

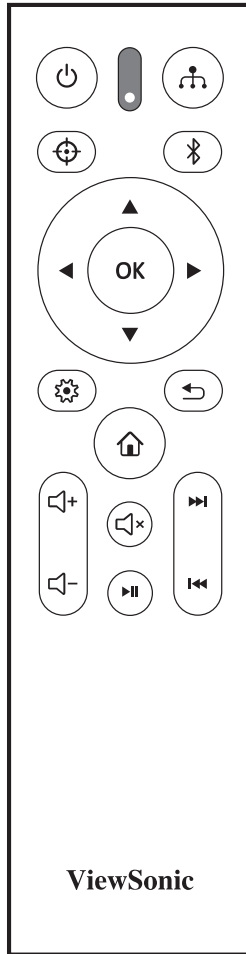
Các cổng kết nối



Cổng	Mô tả
[1] AUDIO OUT	Ổ cắm đầu ra tín hiệu âm thanh.
[2] RS-232	Cổng điều khiển RS-232.
[3] SERVICE	Chỉ dành cho nhân viên dịch vụ.
[4] HDMI 1, HDMI 2	Cổng HDMI.
[5] USB-C	Cổng USB Type-C.
[6] USB A 5V/1A OUT	Cổng USB Loại A để cung cấp điện.

Điều Khiển Từ Xa

Điều khiển và chức năng






Khi nguồn vào là HỆ THỐNG THÔNG MINH

Nút	Mô tả
Nguồn	Chuyển giữa chế độ chờ và Bật nguồn.
	Không khả dụng.
	Hiển thị thanh chọn nguồn.
	Hiển thị menu Bluetooth.
Trái/ Phải Lên/ Xuống	Chọn các mục menu mong muốn và điều chỉnh.
OK	Xác nhận mục menu đã chọn.
	Bật/tắt menu Hiển thị trên màn hình (OSD) hoặc quay lại menu OSD trước đó.

Nút	Mô tả
	Trở về menu trước, menu cài đặt chính hoặc thoát khỏi ứng dụng.
	Đi tới trang chủ của HỆ THỐNG THÔNG MINH.
	Tăng âm lượng máy chiếu.
	Giảm âm lượng máy chiếu.
	Tắt tiếng hoặc bỏ tắt tiếng âm lượng máy chiếu.
	Phát hoặc tạm dừng phát tệp.
	Tua nhanh tệp hoặc chuyển đến tệp tiếp theo.
	Tua ngược tệp hoặc chuyển đến tệp trước.

Khi nguồn vào không phải là HỆ THỐNG THÔNG MINH

Nút	Mô tả
Nguồn	Chuyển giữa chế độ chờ và Bật nguồn.
	Không khả dụng.
	Hiển thị thanh chọn nguồn.
	Không khả dụng.
Trái/ Phải Lên/ Xuống	<ul style="list-style-type: none"> Sửa thủ công ảnh bị biến dạng do chiếu theo góc. Chọn các mục menu mong muốn và điều chỉnh khi menu Hiển thị trên màn hình (OSD) được kích hoạt.
OK	Xác nhận mục menu đã chọn.
	Bật/tắt menu Hiển thị trên màn hình (OSD) hoặc quay lại menu OSD trước đó.

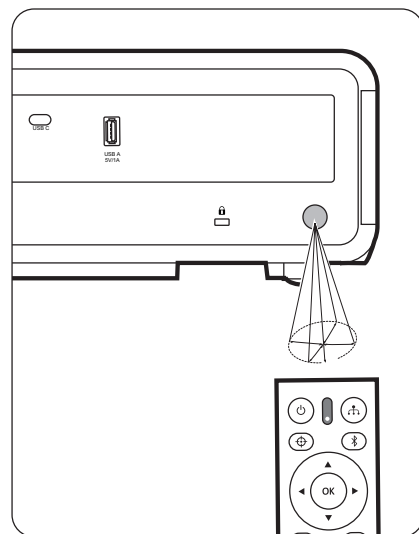
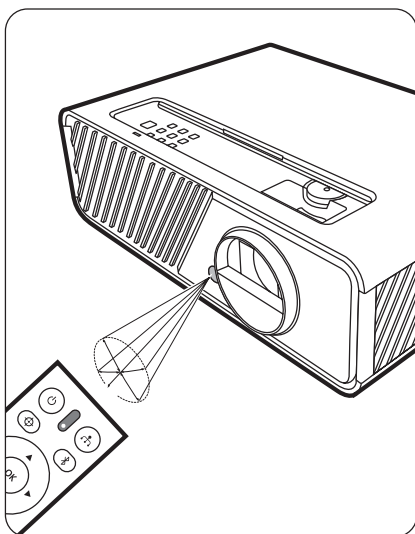
Nút	Mô tả
	Thoát và lưu cài đặt menu.
	Đi tới trang chủ của HỆ THỐNG THÔNG MINH.
	Tăng âm lượng máy chiếu.
	Giảm âm lượng máy chiếu.
	Tắt tiếng hoặc bỏ tắt tiếng âm lượng máy chiếu.
	Không khả dụng.
	
	

Phạm vi hiệu lực của điều khiển từ xa

Để đảm bảo điều khiển từ xa hoạt động đúng cách, hãy làm theo các bước dưới đây:

1. Điều khiển từ xa phải được giữ ở một góc dưới 30° vuông góc với (các) cảm biến điều khiển từ xa hồng ngoại của máy chiếu.
2. Khoảng cách giữa điều khiển từ xa và (các) cảm biến không được vượt quá 8 m (26 ft.)

LƯU Ý: Tham khảo hình minh họa để biết vị trí của (các) cảm biến điều khiển từ xa hồng ngoại (IR).

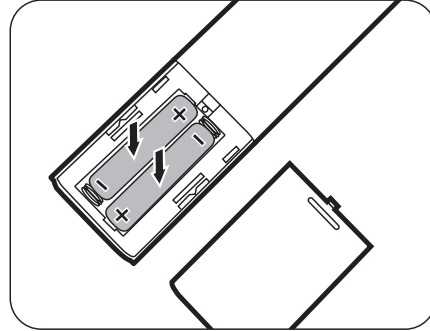
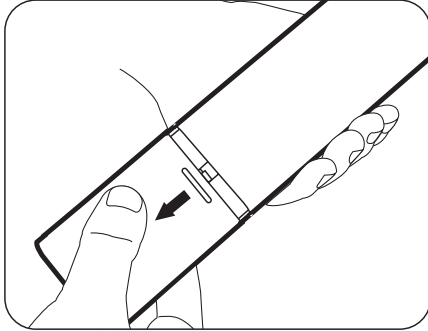


Thay pin điều khiển từ xa

1. Tháo nắp pin ra khỏi mặt sau của điều khiển từ xa bằng cách nhấn vào chỗ đặt ngón tay và trượt xuống.
2. Tháo tất cả pin hiện có (nếu cần) và lắp hai pin AAA.

LƯU Ý: Lắp pin đúng cực như được chỉ định.

3. Lắp lại nắp pin bằng cách căn chỉnh nó với đế và đẩy nó trở lại vị trí.



LƯU Ý:

- Tránh để điều khiển từ xa và pin trong môi trường quá nóng hoặc môi trường ẩm ướt.
- Chỉ thay thế bằng loại giống hoặc tương đương được đề xuất bởi nhà sản xuất pin.
- Vứt bỏ pin đã sử dụng theo hướng dẫn của nhà sản xuất và các quy định môi trường địa phương cho khu vực của bạn.
- Nếu pin bị cạn hoặc nếu bạn sẽ không sử dụng điều khiển từ xa trong thời gian dài, hãy tháo pin để tránh làm hỏng điều khiển từ xa.

Thiết lập ban đầu

Phần này cung cấp hướng dẫn chi tiết để thiết lập máy chiếu của bạn.

Chọn địa điểm

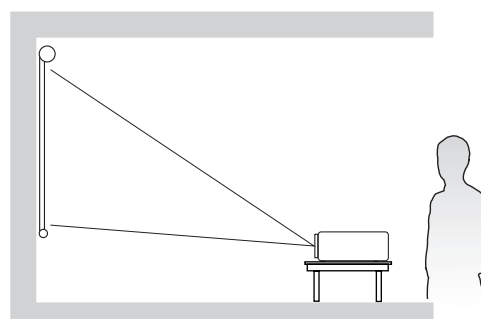
Sở thích cá nhân và bố cục phòng sẽ quyết định vị trí lắp đặt. Hãy xem xét những điều sau đây:

- Kích cỡ và vị trí của màn hình của bạn.
- Vị trí của một ổ cắm điện phù hợp.
- Vị trí và khoảng cách giữa máy chiếu và các thiết bị khác.

Máy chiếu được thiết kế để lắp đặt ở một trong những vị trí sau:

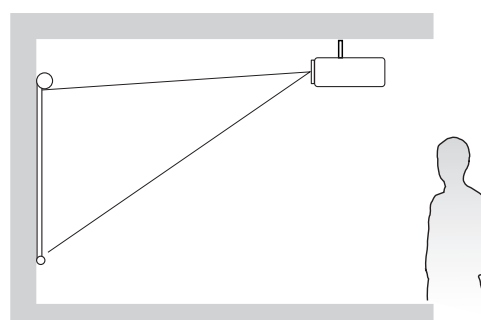
1. Phía Trước

Máy chiếu được đặt gần sàn nhà trước màn hình.



2. Trần Phía Trước

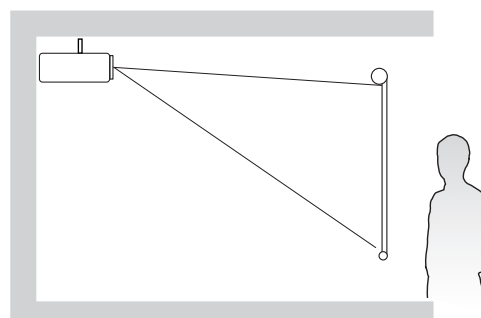
Máy chiếu được treo lộn ngược trên trần nhà trước màn hình.



3. Trần Phía Sau

Máy chiếu được treo lộn ngược trên trần nhà sau màn hình.

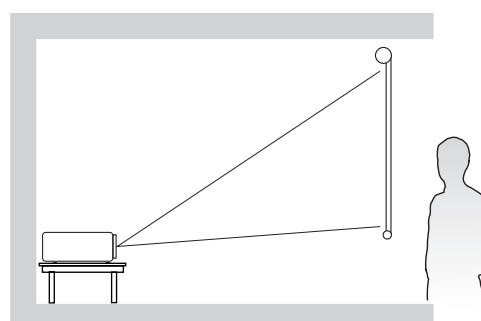
LƯU Ý: Yêu cầu một màn hình chiếu phía sau đặc biệt.



4. Phía sau

Máy chiếu được đặt gần sàn nhà sau màn hình.

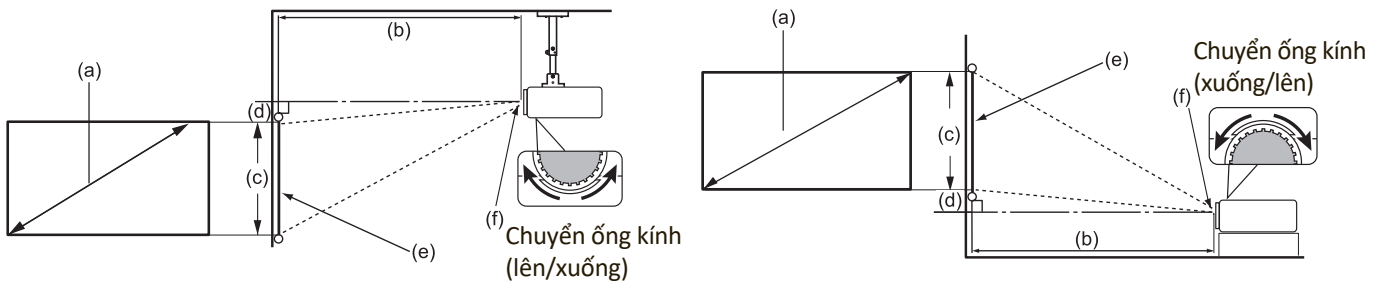
LƯU Ý: Yêu cầu một màn hình chiếu phía sau đặc biệt.



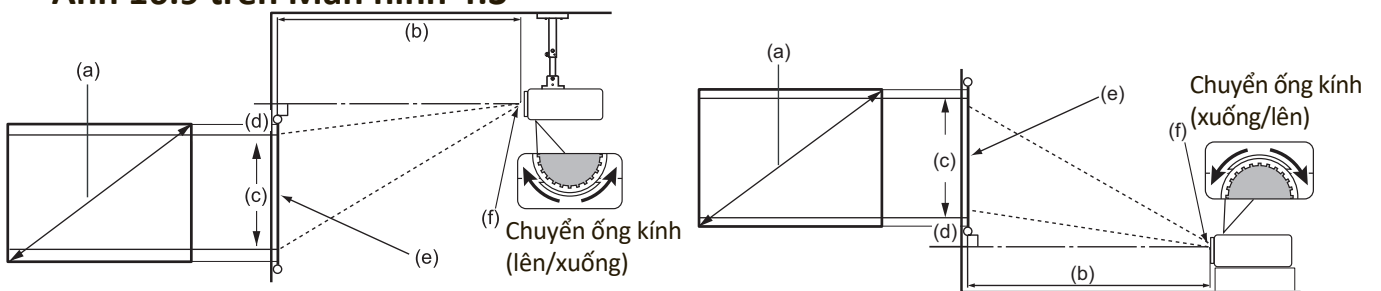
Kích thước chiếu

LƯU Ý: Xem "Thông số kỹ thuật" trên trang 89 để biết độ phân giải hiển thị nguyên bản của máy chiếu này.

• **Ảnh 16:9 trên Màn hình 16:9**



• **Ảnh 16:9 trên Màn hình 4:3**



LƯU Ý: (e) = Màn hình

(f) = Tâm ống kính

Chức năng Dịch chuyển ống kính chỉ khả dụng trên X1-4K.

• **Ảnh 16:9 trên Màn hình 16:9**

X1-4K

(a) Kích thước màn hình		(b) Khoảng cách chiếu		(c) Chiều cao ảnh		(d) Bù dọc					
		tối thiểu	tối đa			tối thiểu	tối đa				
inch	mm	inch	mm	inch	mm	inch	mm	inch	mm	inch	mm
60	1524	60	1522	78	1979	29	747	1,5	37	4,4	112
70	1778	70	1776	91	2309	34	872	1,7	44	5,1	131
80	2032	80	2029	104	2638	39	996	2,0	50	5,9	149
90	2286	90	2283	117	2968	44	1121	2,2	56	6,6	168
100	2540	100	2537	130	3298	49	1245	2,5	62	7,4	187
110	2794	110	2791	143	3628	54	1370	2,7	68	8,1	205
120	3048	120	3044	156	3957	59	1494	2,9	75	8,8	224
130	3302	130	3298	169	4287	64	1619	3,2	81	9,6	243
140	3556	140	3552	182	4617	69	1743	3,4	87	10,3	262
150	3810	150	3805	195	4947	74	1868	3,7	93	11,0	280

X2-4K

(a) Kích thước màn hình		(b) Khoảng cách chiếu				(c) Chiều cao ảnh		(d) Bù dọc			
		tối thiểu		tối đa				tối thiểu		tối đa	
inch	mm	inch	mm	inch	mm	inch	mm	inch	mm	inch	mm
60	1524	36	909	43	1091	29	747	0,7	19	0,7	19
70	1778	42	1061	50	1273	34	872	0,9	22	0,9	22
80	2032	48	1213	57	1455	39	996	1,0	25	1,0	25
90	2286	54	1364	64	1637	44	1121	1,1	28	1,1	28
100	2540	60	1516	72	1819	49	1245	1,2	31	1,2	31
110	2794	66	1667	79	2001	54	1370	1,3	34	1,3	34
120	3048	72	1819	86	2183	59	1494	1,5	37	1,5	37

- Ảnh 16:9 trên Màn hình 4:3

X1-4K

(a) Kích thước màn hình		(b) Khoảng cách chiếu				(c) Chiều cao ảnh		(d) Bù dọc			
		tối thiểu		tối đa				tối thiểu		tối đa	
inch	mm	inch	mm	inch	mm	inch	mm	inch	mm	inch	mm
60	1524	55	1397	72	1816	27	686	1	34	4	103
70	1778	64	1630	83	2119	32	800	2	40	5	120
80	2032	73	1863	95	2422	36	914	2	46	5	137
90	2286	83	2096	107	2724	41	1029	2	51	6	154
100	2540	92	2329	119	3027	45	1143	2	57	7	171
110	2794	101	2561	131	3330	50	1257	2	63	7	189
120	3048	110	2794	143	3632	54	1372	3	69	8	206
130	3302	119	3027	155	3935	59	1486	3	74	9	223
140	3556	128	3260	167	4238	63	1600	3	80	9	240
150	3810	138	3493	179	4541	68	1715	3	86	10	257

X2-4K

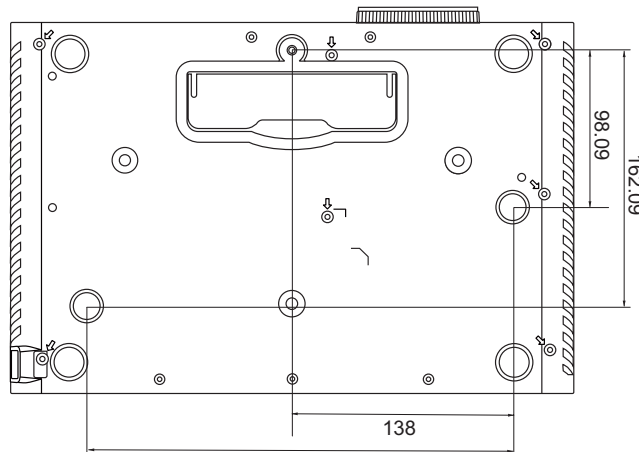
(a) Kích thước màn hình		(b) Khoảng cách chiếu				(c) Chiều cao ảnh		(d) Bù dọc			
		tối thiểu		tối đa				tối thiểu		tối đa	
inch	mm	inch	mm	inch	mm	inch	mm	inch	mm	inch	mm
60	1524	33	835	39	1002	27	686	1	17	1	17
70	1778	38	974	46	1169	32	800	1	20	1	20
80	2032	44	1113	53	1336	36	914	1	23	1	23
90	2286	49	1252	59	1503	41	1029	1	26	1	26
100	2540	55	1391	66	1670	45	1143	1	29	1	29
110	2794	60	1530	72	1837	50	1257	1	31	1	31
120	3048	66	1670	79	2003	54	1372	1	34	1	34

LƯU Ý: Nếu bạn có ý định lắp đặt máy chiếu vĩnh viễn, hãy kiểm tra kích thước chiếu và khoảng cách bằng cách sử dụng máy chiếu thực tế tại chỗ trước khi bạn lắp đặt vĩnh viễn.

Gắn máy chiếu

LƯU Ý: Nếu bạn mua giá đỡ của bên thứ ba, vui lòng sử dụng đúng kích cỡ vít. Kích cỡ vít có thể thay đổi tùy thuộc vào độ dày của tấm giá đỡ.

1. Để đảm bảo lắp đặt chắc chắn nhất, vui lòng sử dụng giá treo tường hoặc trần ViewSonic®.
2. Đảm bảo các vít được sử dụng để gắn giá treo vào máy chiếu đáp ứng các thông số kỹ thuật sau:
 - Loại vít: M4 x 8
 - Chiều dài vít tối đa: 8 mm



LƯU Ý:

- Tránh lắp đặt máy chiếu gần nguồn nhiệt.
- Giữ khoảng cách tối thiểu 10 cm giữa trần và mặt dưới máy chiếu.

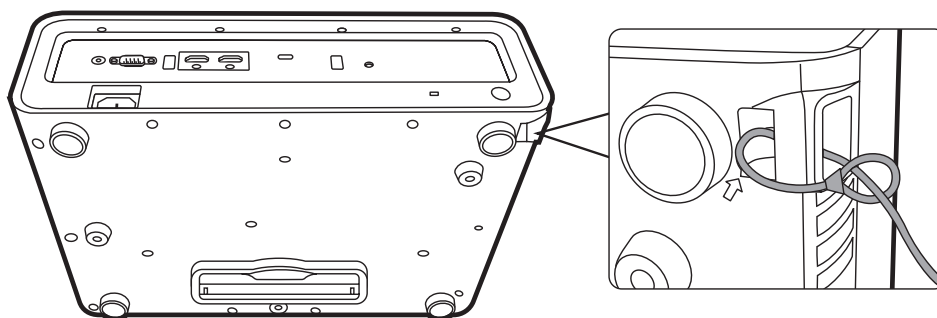
Ngăn chặn sử dụng trái phép

Máy chiếu có một số tính năng bảo mật tích hợp để ngăn chặn hành vi trộm cắp, truy cập hoặc vô tình thay đổi cài đặt.

Sử dụng khe chống trộm

Để giúp máy chiếu không bị lấy cắp, hãy sử dụng một thiết bị khóa bằng khe chống trộm để cố định máy chiếu vào một vật cố định.

Dưới đây là ví dụ về việc lắp đặt thiết bị khóa bằng khe chống trộm:




LƯU Ý: Khe chống trộm cũng có thể được sử dụng làm neo an toàn nếu máy chiếu được gắn lên trần nhà.

Sử dụng chức năng mật khẩu


Để giúp ngăn chặn truy cập hoặc sử dụng trái phép, máy chiếu cung cấp tùy chọn bảo mật bằng mật khẩu. Mật khẩu có thể được đặt thông qua Menu Hiển thị trên màn hình (OSD).

LƯU Ý: Ghi lại mật khẩu của bạn và giữ nó ở nơi an toàn.

Đặt mật khẩu




1. Nhấn **MENU** hoặc  để mở Menu OSD và đi đến: **HỆ THỐNG > Thiết Lập Bảo Mật** và nhấn **ENTER/OK**.
2. Tô sáng **Khóa Bật Nguồn** và chọn **Bật** bằng cách nhấn **◀/▶**.
3. Như hình bên phải, bốn phím mũi tên (**▲, ▶, ▼, ◀**) đại diện 4 chữ số (1, 2, 3, 4). Nhấn các phím mũi tên để nhập mật khẩu sáu chữ số.



4. Xác nhận mật khẩu mới bằng cách nhập lại mật khẩu mới. Khi đặt xong mật khẩu, Menu OSD sẽ trở về trang **Thiết Lập Bảo Mật**.
5. Nhấn **EXIT** hoặc  để rời khỏi Menu OSD.



LƯU Ý: Khi đặt xong, phải nhập đúng mật khẩu mỗi lần khởi động máy chiếu.

Thay đổi mật khẩu

1. Nhấn **MENU** hoặc  để mở Menu OSD và đi đến: **HỆ THỐNG > Thiết Lập Bảo Mật > Đổi mật khẩu.**
2. Nhấn **ENTER/OK**, thông báo, "NHẬP MẬT KHẨU HIỆN TẠI" sẽ xuất hiện.
3. Nhập mật khẩu cũ.
 - ^m Nếu mật khẩu là chính xác, thông báo "NHẬP MẬT KHẨU MỚI" sẽ xuất hiện.
 - ^m Nếu mật khẩu không chính xác, một thông báo lỗi mật khẩu sẽ xuất hiện trong 5 giây sau đó là thông báo "NHẬP MẬT KHẨU HIỆN TẠI". Bạn có thể thử lại hoặc nhấn **EXIT** hoặc  để hủy bỏ.
4. Nhập mật khẩu mới.
5. Xác nhận mật khẩu mới bằng cách nhập lại mật khẩu mới.
6. Để thoát khỏi Menu OSD, nhấn **EXIT** hoặc .

LƯU Ý: Các chữ số được nhập sẽ hiển thị dưới dạng dấu hoa thị(*).

Vô hiệu hóa chức năng mật khẩu

1. Nhấn **MENU** hoặc  để mở Menu OSD và đi đến: **HỆ THỐNG > Thiết Lập Bảo Mật > Khóa Bật Nguồn.**
2. Nhấn **◀/▶** để chọn **Tắt**.
3. Thông báo "NHẬP MẬT KHẨU" sẽ xuất hiện. Nhập mật khẩu hiện tại.
 - ^m Nếu mật khẩu đúng, Menu OSD sẽ trở về trang Mật khẩu với chữ "**Tắt**" hiển thị ở dòng **Khóa Bật Nguồn**.
 - ^m Nếu mật khẩu không chính xác, một thông báo lỗi mật khẩu sẽ xuất hiện trong 5 giây sau đó là thông báo "NHẬP MẬT KHẨU HIỆN TẠI". Bạn có thể thử lại hoặc nhấn **EXIT** hoặc  để hủy bỏ.

LƯU Ý: Hãy giữ mật khẩu cũ, vì bạn sẽ cần nó để kích hoạt lại chức năng mật khẩu.

Quên mật khẩu

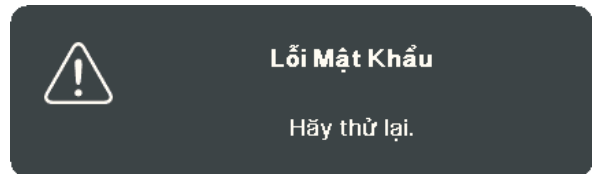
Nếu chức năng mật khẩu được kích hoạt, bạn sẽ được yêu cầu nhập mật khẩu sáu chữ số mỗi khi bạn bật máy chiếu. Nếu bạn nhập sai mật khẩu, thông báo lỗi mật khẩu, như hình bên phải, sẽ xuất hiện trong 5 giây và theo sau là thông báo "NHẬP MẬT KHẨU".

Bạn có thể thử lại hoặc nếu bạn không nhớ, bạn có thể sử dụng "Quy trình gọi lại mật khẩu".

LƯU Ý: Nếu bạn nhập mật khẩu không chính xác 5 lần liên tiếp, máy chiếu sẽ tự động tắt trong một thời gian ngắn.

Quy trình gọi lại mật khẩu


1. Khi thông báo "NHẬP MẬT KHẨU HIỆN TẠI" xuất hiện, nhấn và giữ **ENTER/OK** trong 3 giây. Máy chiếu sẽ hiển thị một số được mã hóa trên màn hình.
2. Ghi lại số này và tắt máy chiếu của bạn.
3. Tìm kiếm sự hỗ trợ từ trung tâm bảo hành địa phương để giải mã con số. Bạn có thể được yêu cầu cung cấp bằng chứng về giấy tờ mua hàng để xác minh rằng bạn là người được phép sử dụng máy chiếu.



Khóa các phím điều khiển

Bằng cách khóa các phím điều khiển trên máy chiếu, bạn có thể ngăn chặn các cài đặt của mình vô tình bị thay đổi (chẳng hạn như trẻ em).

LƯU Ý: Khi **Khóa Phím Bảng Điều Khiển** là **Bật**, không có phím điều khiển nào trên máy chiếu hoạt động được ngoại trừ **Nguồn**.

1. Nhấn **MENU** hoặc  để mở Menu OSD và đi đến: **HỆ THỐNG > Khóa Phím Bảng Điều Khiển**.
2. Nhấn **▲/▼** để chọn **Bật**.
3. Chọn **Có** và nhấn **ENTER/OK** để xác nhận.
4. Để mở khóa phím bảng điều khiển, nhấn và giữ **▶** trên máy chiếu trong 3 giây.

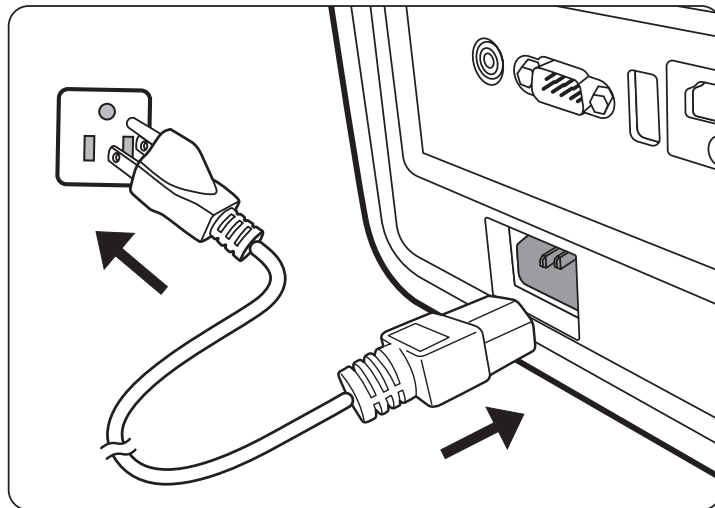
LƯU Ý: Bạn cũng có thể sử dụng điều khiển từ xa để vào menu **HỆ THỐNG > Khóa Phím Bảng Điều Khiển** và chọn **Tắt**.

Tạo kết nối

Phần này hướng dẫn bạn cách kết nối máy chiếu với các thiết bị khác.

Kết nối nguồn điện

1. Kết nối dây nguồn vào giắc AC IN ở phía sau máy chiếu.
2. Cắm dây nguồn vào ổ điện.



LƯU Ý: Khi lắp đặt máy chiếu, hãy kết hợp một thiết bị ngắt kết nối dễ tiếp cận vào hệ thống dây điện cố định hoặc kết nối phích cắm với một ổ cắm dễ tiếp cận gần thiết bị. Nếu xảy ra lỗi trong quá trình vận hành máy chiếu, hãy sử dụng thiết bị ngắt kết nối để tắt nguồn điện hoặc rút phích cắm điện.

Kết nối với nguồn Video/Máy tính

Kết nối HDMI

Kết nối một đầu dây cáp HDMI với cổng HDMI trên thiết bị video/máy tính của bạn. Sau đó kết nối đầu kia của dây cáp với cổng **HDMI** trên máy chiếu của bạn.

Kết nối USB C

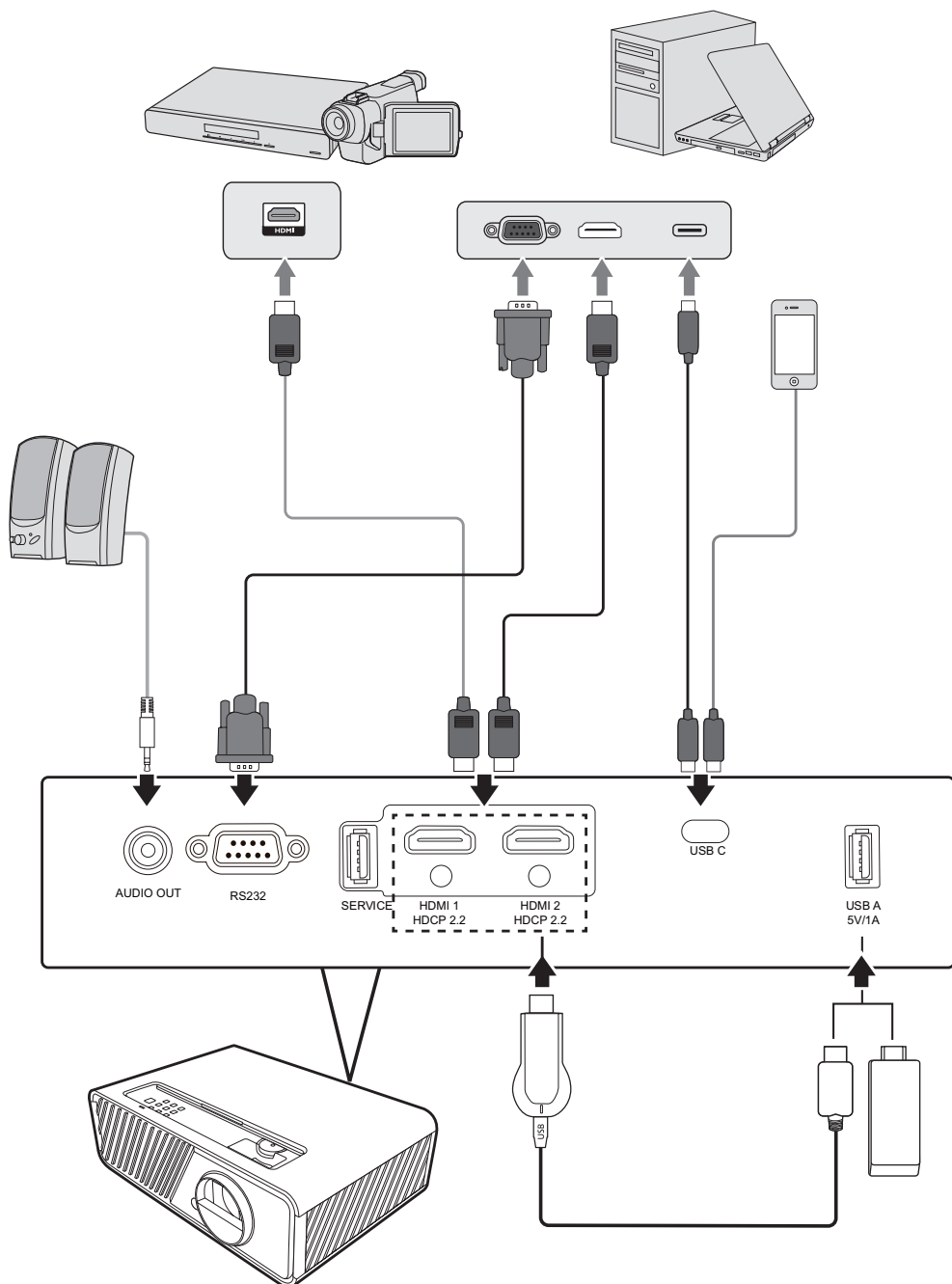
Kết nối một đầu dây cáp USB C với cổng USB C trên thiết bị video/máy tính của bạn. Sau đó kết nối đầu kia của dây cáp với cổng **USB C** trên máy chiếu của bạn.

Kết nối với âm thanh

Máy chiếu được trang bị loa, tuy nhiên, bạn cũng có thể kết nối loa ngoài với cổng **AUDIO OUT** của máy chiếu.

LƯU Ý: Đầu ra âm thanh được điều khiển bởi điều khiển từ xa và các cài đặt **Âm lượng** và **Tắt tiếng** của máy chiếu.

Các minh họa kết nối dưới đây chỉ để tham khảo. Các giắc kết nối có trên máy chiếu khác nhau với mỗi kiểu máy chiếu. Một số cáp có thể không đi kèm với máy chiếu. Chúng có sẵn ở các cửa hàng điện tử.



Hoạt động

Bật / tắt máy chiếu

Khởi động máy chiếu

1. Nhấn nút **Nguồn** để bật máy chiếu.
2. Nguồn sáng sẽ sáng lên và "**Bật/Tắt Nhạc Chuông**" sẽ phát.
3. Đèn báo nguồn vẫn sáng màu xanh lá khi máy chiếu đang bật.

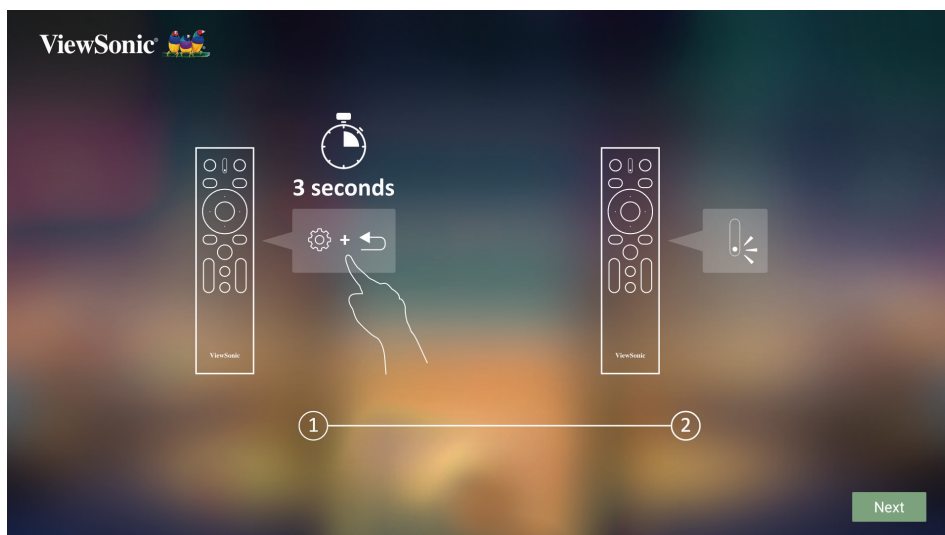
LƯU Ý:

- Nếu máy chiếu vẫn còn nóng từ lần sử dụng trước, nó sẽ chạy quạt làm mát trong 90 giây trước khi kích hoạt nguồn sáng.
 - Để duy trì tuổi thọ nguồn sáng, một khi bạn bật máy chiếu, hãy đợi ít nhất năm (5) phút trước khi tắt.
4. Bật tất cả các thiết bị được kết nối, ví dụ máy tính xách tay, và máy chiếu sẽ bắt đầu tìm kiếm nguồn vào.

LƯU Ý: Nếu máy chiếu phát hiện nguồn vào, Thanh chọn nguồn sẽ xuất hiện. Nếu nguồn vào không được phát hiện, thông báo "Không có tín hiệu" sẽ xuất hiện.

Kích hoạt lần đầu

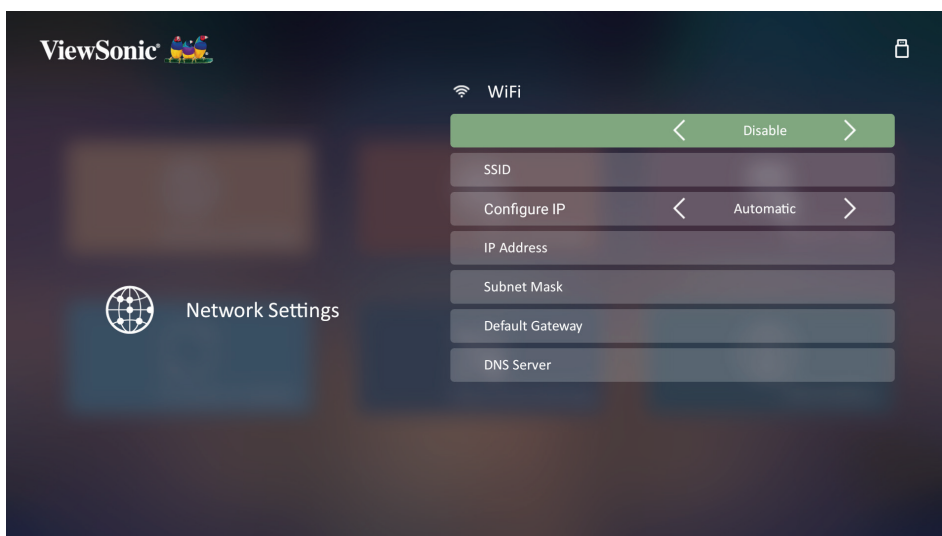
Nếu máy chiếu được kích hoạt lần đầu tiên, hãy ghép nối điều khiển từ xa bluetooth, chọn vị trí máy chiếu, cài đặt WiFi và ngôn ngữ OSD theo hướng dẫn trên màn hình.







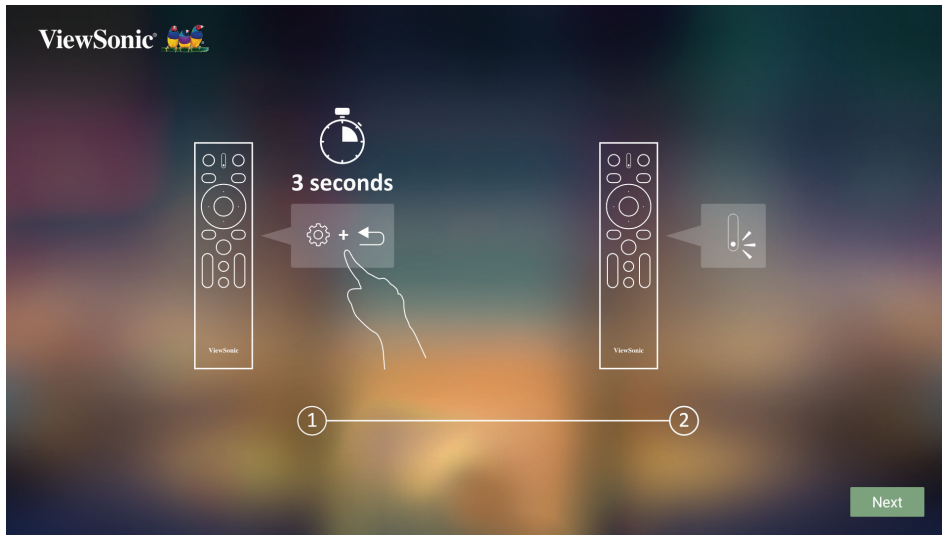
Cài đặt WiFi

1. Nếu máy chiếu được kích hoạt lần đầu tiên, bạn có thể chọn trực tiếp tên mạng mà bạn muốn kết nối và nhập mật khẩu trong trang cài đặt WiFi từ trình hướng dẫn cài đặt.





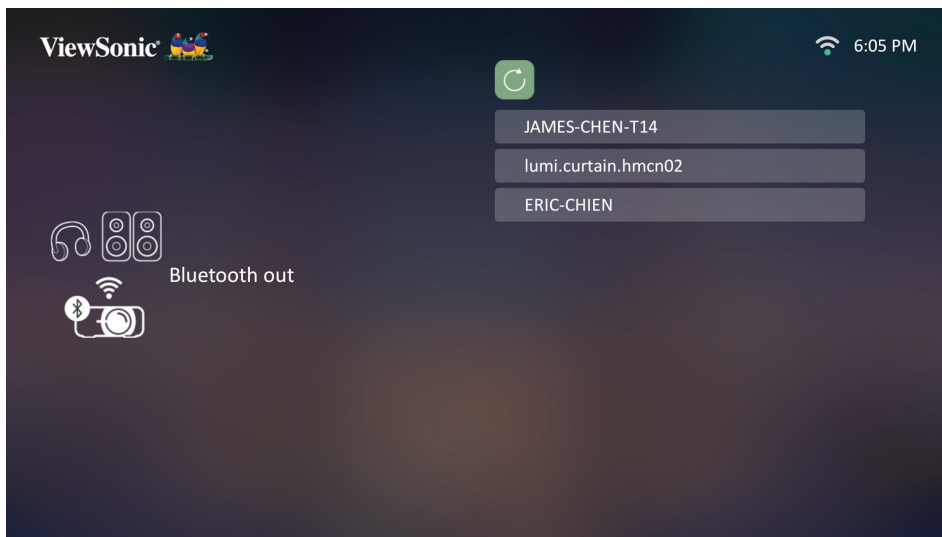
Cài đặt điều khiển từ xa Bluetooth

1. Ghép nối điều khiển từ xa với máy chiếu theo hình minh họa từ trình hướng dẫn cài đặt nếu máy chiếu được kích hoạt lần đầu tiên.
 - Nhấn và giữ đồng thời  và  cho đến khi đèn báo trên điều khiển từ xa nhấp nháy màu xanh lam.
 - Một thông báo bật lên sẽ xuất hiện khi ghép nối thành công.



2. Hoặc bạn có thể ghép nối nó trong trang Bluetooth Out (Bluetooth ra).

- Nhấn và giữ đồng thời  và  cho đến khi đèn báo trên điều khiển từ xa nhấp nháy màu xanh lam.
- Chọn thiết bị có tên "VIEWSONIC".



LƯU Ý: Điều khiển từ xa được cung cấp cho ViewSonic X1-4K/X2-4K hỗ trợ cả bluetooth và chế độ hồng ngoại. Điều khiển từ xa và máy chiếu ở chế độ hồng ngoại khi đèn báo trên điều khiển từ xa sáng màu đỏ. Nếu điều khiển từ xa được ghép nối với máy chiếu bằng kết nối bluetooth, các nút và đèn báo trên điều khiển từ xa sẽ sáng màu xanh lam.

Tắt máy chiếu

1. Nhấn nút **Nguồn** hoặc nút **Tắt** và thông báo xác nhận sẽ xuất hiện để nhắc bạn nhấn nút **Nguồn** hoặc nút **Tắt** lần thứ hai. Ngoài ra, bạn có thể nhấn bất kỳ nút nào khác để hủy.

LƯU Ý: Nếu bạn không hồi đáp trong vài giây sau lần nhấn đầu tiên, thông báo sẽ biến mất.

2. Khi quá trình làm mát kết thúc, một "**Bật/Tắt Nhạc Chuông**" sẽ phát.

3. Rút dây nguồn khỏi ổ cắm điện nếu máy chiếu sẽ không được sử dụng trong một thời gian dài.

LƯU Ý:

- Để bảo vệ nguồn sáng, máy chiếu sẽ không phản hồi các lệnh trong quá trình làm mát.
- Không rút dây nguồn trước khi máy chiếu tắt hoàn toàn.

Chọn một nguồn vào


Máy chiếu có thể được kết nối với nhiều thiết bị cùng một lúc. Tuy nhiên, nó chỉ có thể hiển thị một màn hình toàn bộ một lúc.

Nếu bạn muốn máy chiếu tự động tìm kiếm nguồn vào, hãy đảm bảo chức năng **Tìm Kiếm Tự Động Nhanh** trong menu **HỆ THỐNG** là **Bật**.

LƯU Ý: Nếu không phát hiện thấy nguồn đầu vào nào, máy chiếu sẽ chuyển đến **HỆ THỐNG THÔNG MINH**.



Để chọn thủ công nguồn vào, hãy làm như sau:

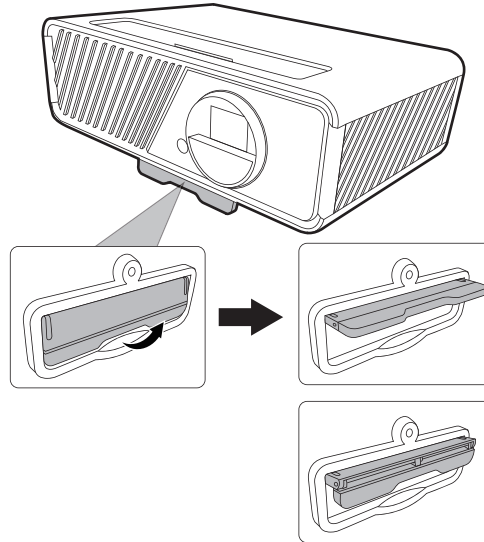
1. Nhấn **SOURCE** hoặc , và một menu chọn nguồn sẽ xuất hiện.
2. Nhấn **▲/▼** cho đến khi tín hiệu mong muốn của bạn được chọn và nhấn **ENTER/OK**.
3. Sau khi được phát hiện, thông tin nguồn được chọn sẽ được hiển thị trên màn hình trong vài giây.

LƯU Ý: Nếu có nhiều thiết bị được kết nối với máy chiếu, lặp lại các bước 1-2 để tìm kiếm một nguồn khác.

Điều chỉnh ảnh chiếu

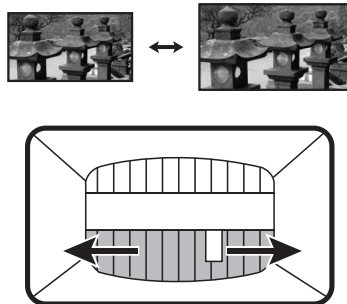
Điều chỉnh chiều cao và góc chiếu của máy chiếu

Máy chiếu được trang bị một (1) chân điều chỉnh. Điều chỉnh chân sẽ thay đổi chiều cao của máy chiếu và góc chiếu dọc. Điều chỉnh chân cẩn thận để tinh chỉnh vị trí của ảnh chiếu.

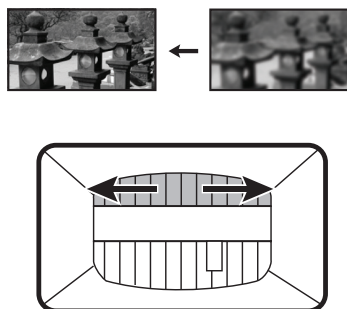


Tinh chỉnh kích cỡ và độ rõ ảnh

Để điều chỉnh ảnh chiếu tới kích cỡ bạn cần, hãy xoay Vòng thu phóng.



Để cải thiện độ rõ của ảnh, hãy xoay Vòng lấy nét.

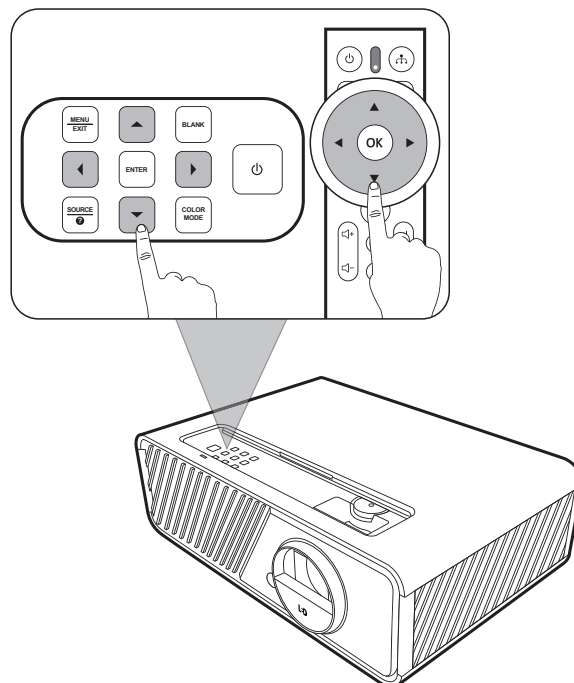
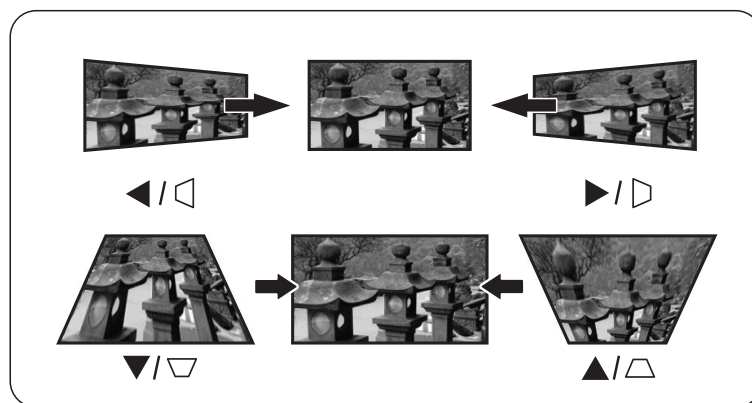


Sửa Vòm Hình

Vòm hình là tình trạng hình chiếu trở thành hình thang do chiếu theo góc.

Để sửa hiện tượng này, ngoài việc điều chỉnh chiều cao của máy chiếu, bạn cũng có thể:

1. Sử dụng các phím ◀ **Bên trái**/▶ **Bên phải**/▲ **Lên**/▼ **Xuống** trên máy chiếu hoặc điều khiển từ xa để hiển thị trang vòm hình (khi nguồn đầu vào không **HỆ THỐNG THÔNG MINH**).
2. Sau khi trang vòm hình được hiển thị, nhấn ▲ **Lên** để sửa vòm hình ở phần trên của ảnh. Nhấn ▼ **Xuống** để sửa vòm hình ở phần dưới của ảnh. Nhấn ▶ **Phải** để sửa vòm hình ở bên phải của ảnh. Nhấn ◀ **Trái** để sửa vòm hình ở bên trái của ảnh.

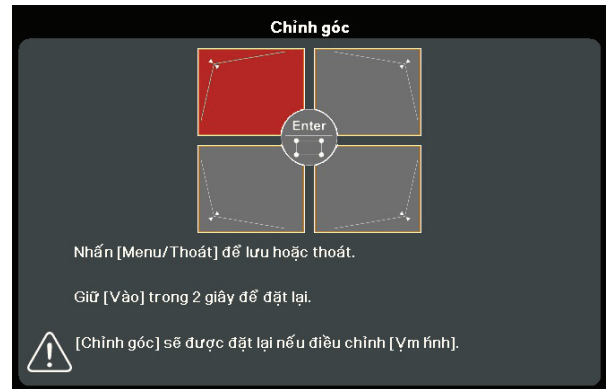


Điều chỉnh 4 góc

Bạn có thể điều chỉnh thủ công hình dạng và kích cỡ hình ảnh có hình chữ nhật không đều ở tất cả các bên.

1. Để hiển thị trang **Chỉnh góc**, thực hiện một trong các phương pháp sau:

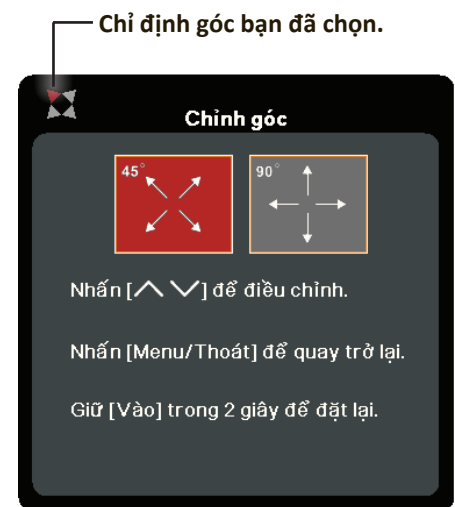
- Nhấn **ENTER/OK** (Khi nguồn vào không phải là **HỆ THỐNG THÔNG MINH**).
- Mở menu OSD và đi đến menu **HIỂN THỊ > Chỉnh góc** và nhấn **Enter**. Trang **Chỉnh góc** được hiển thị.



2. Sử dụng **▲/▼/◀/▶** để chọn góc muốn điều chỉnh và nhấn **ENTER/OK**.

3. Sử dụng **◀/▶** để chọn phương pháp điều chỉnh phù hợp với nhu cầu và nhấn **ENTER/OK**.

4. Theo chỉ định trên màn hình (**▲/▼** để điều chỉnh góc 45 độ và **▲/▼/◀/▶** để điều chỉnh góc 90 độ), nhấn **▲/▼/◀/▶** để điều chỉnh hình dạng và kích thước của nó. Bạn có thể nhấn **Exit** hoặc **⚙️** để quay lại bước trước. Nhấn và giữ trong 2 giây trên **ENTER/OK** sẽ đặt lại các cài đặt ở góc mà bạn đã chọn.



LƯU Ý:

- Điều chỉnh vòm hình sẽ thiết lập lại cài đặt **Chỉnh góc**.
- Sau khi cài đặt **Chỉnh góc** đã được sửa đổi, sẽ không sử dụng được một số tỷ lệ khung hình hoặc thời điểm. Trong trường hợp đó, đặt lại cài đặt trên cả 4 góc.

Ẩn ảnh

Để khán giả chú ý hoàn toàn đến người thuyết trình, bạn có thể nhấn **BLANK** trên máy chiếu để ẩn hình ảnh màn hình. Nhấn bất kỳ phím nào trên máy chiếu hoặc điều khiển từ xa để khôi phục lại ảnh.


THẬN TRỌNG: Không chặn ống kính chiếu vì điều này có thể khiến vật dùng để chặn nóng lên và biến dạng hoặc thậm chí gây ra hỏa hoạn.

Chức năng menu

Phần này sẽ giới thiệu Menu Hiển thị trên màn hình (OSD) và các tùy chọn của nó.

Thao tác menu hiển thị trên màn hình (OSD) chung

LƯU Ý: Ảnh chụp màn hình OSD trong hướng dẫn này chỉ để tham khảo, và có thể khác với thiết kế thực tế. Một số cài đặt OSD sau đây có thể không có sẵn. Hãy tham khảo OSD thực tế của máy chiếu.

Máy chiếu được trang bị một Menu Hiển thị trên màn hình (OSD) để thực hiện các điều chỉnh khác nhau. Có thể truy cập vào menu này bằng cách nhấn **MENU** hoặc  trên máy chiếu hoặc điều khiển từ xa.



1. Nhấn **◀/▶** để chọn một menu chính. Sau đó nhấn **ENTER/OK** hoặc sử dụng **▲/▼** để vào danh sách menu phụ.
2. Nhấn **▲/▼** để chọn tùy chọn của menu. Sau đó nhấn **ENTER/OK** để hiển thị menu phụ của nó, hoặc nhấn **◀/▶** để điều chỉnh/chọn cài đặt.

LƯU Ý: Một số tùy chọn của menu phụ có thể có một menu phụ khác. Để vào menu phụ tương ứng, nhấn **ENTER/OK**. Sử dụng **▲/▼** hoặc **◀/▶** để điều chỉnh/chọn cài đặt.

Cây menu hiển thị trên màn hình (OSD)

Menu chính	Menu phụ	Tùy chọn menu	
HIỂN THỊ	Tỷ Lệ Khung Hình	Tự động	
		4:3	
		16:9	
		16:10	
		2,35:1	
		Nguyên bản	
	Vòm hình	Vòm Hình V Tự Động	Tắt/Bật
			Dọc
		Thủ Công	Ngang
			Xoay
	Chỉnh góc	Trên cùng-Phải	
		Trên cùng-Trái	
		Dưới cùng-Phải	
		Dưới cùng-Trái	
	Đường cong	Bật	Tắt/Bật
		P.pháp điều khiển	OSD
			RS232
		Chỉnh đường cong	
		Thu phóng	0,8X~2,0X
	Quét quá	Tắt/1/2/3/4/5	






Menu chính	Menu phụ	Tùy chọn menu			
ẢNH	Chế Độ Màu	Sáng nhất			
		TV			
		Trò chơi			
		Phim			
		Người dùng			
		Ánh sáng xanh thấp			
	Độ sáng	0~100			
	Độ tương phản	-50~50			
	Nhiệt Độ Màu	9300K/7500K/6500K			
		Tăng Đỏ	0~100		
		Tăng Xanh Lá	0~100		
		Tăng Xanh Trời	0~100		
		Bù Đỏ	-50~+50		
		Bù Xanh Lá	-50~+50		
		Bù Xanh Trời	-50~+50		
	Nâng cao	Màu	-50~50		
		Độ nét	0~31		
		Gamma	1,8/2,0/2,2/2,35/2,5/ Cubic/sRGB		
		Quản Lư Màu	Màu cơ bản		
			Màu sắc		
			Độ bão hòa		
			Tăng		
	Chế Độ Yên Lặng	Bật			
		Tắt			
	Đặt Lại Thiết Lập Màu	Đặt về mặc định			
		Hủy			

Menu chính	Menu phụ	Tùy chọn menu		
QUẢN LÝ NGUỒN	Tự động Bật Nguồn	Tín hiệu	Tắt/Bật	
		CEC	Tắt/Bật	
		Bật nguồn trực tiếp	Tắt/Bật	
	Nhuộm tminh	Tự Động Tắt Nguồn	Tắt/10 phút/20 phút/30 phút	
		Hẹn Giờ Ngủ	Tắt/ 30 phút/1 giờ/2 giờ/3 giờ/4 giờ/8 giờ/12 giờ	
		Tiết Kiệm Nguồn	Tắt/Bật	
	Bật nguồn tín hiệu	Tắt/HDMI 1/HDMI 2/USB C		
CƠ BẢN	Thiết Lập Âm Thanh	Chế độ âm thanh	Âm nhạc/Thoại/Phim	
		Tắt tiếng	Tắt/Bật	
		Âm Lượng Âm Thanh	0~20	
		Bật/Tắt Nhạc Chuông	Tắt/Bật	
	Hẹn Giờ Trình Chiếu	Thời Gian Hẹn Giờ	1~240 phút	
		Hiển Thị Hẹn Giờ	Luôn luôn/1 phút/2 phút/3 phút/ Không bao giờ	
		Vị Trí Hẹn Giờ	Trên cùng-Trái/ Dưới cùng-Trái/ Trên cùng-Phải/ Dưới cùng-Phải	
		Hướng đếm hẹn giờ	Đếm Ngược/Đếm Xuôi	
		Nhắc nhở âm thanh	Tắt/Bật	
		Bắt Đầu Đếm/Tắt		
		Mẫu	Tắt	
	Ktra thẻ			
	Tin nhắn	Tắt		
		Bật		
	Màn Hình Khởi Động	Đen		
		Xanh da trời		
		ViewSonic		





Menu chính	Menu phụ	Tùy chọn menu		
NÂNG CAO	HDR	HDR/HLG	Tự động/SDR	
		EOTF	Thấp/Trung Bình/Cao	
	Thiết Lập 3D	Định Dạng 3D	Tự động	
			Tắt	
			Tuần Tự Khung Hình	
			Nén Khung Hình	
			Trên-Dưới	
			Song Song	
		Đảo Ngược Đông Bộ 3D	Tắt/Đảo Ngược	
	Lưu Thiết lập 3D	Có/Không		
	Thiết Lập HDMI	Định Dạng HDMI	Tự động/RGB/YUV	
		Phạm Vi HDMI	Tự động/Tăng cường/ Bình thường	
	Ultra Fast Input	Không hoạt động		
		Hiện hoạt		
	Cài Đặt Nguồn Sáng	Chế Độ Nguồn Sáng	Bình thường/Eco/ Đen Năng Động 1/ Đen Năng Động 2/ Tùy chỉnh	
			Điện Nguồn sáng	20%~100%
			Đặt Lại Giờ Nguồn Sáng	Đặt về mặc định/Hủy
			Thông Tin Giờ Nguồn Sáng	Thời Gian Sử Dụng Nguồn Sáng
		Bình thường		
		Eco		
		Đen Năng Động 1		
		Đen Năng Động 2		
		Tùy chỉnh		
		Khởi động lại Hệ thống thông minh	Đặt về mặc định	
	Hủy			
	Đặt Lại Thiết Lập	Đặt về mặc định		
		Hủy		





Menu chính	Menu phụ	Tùy chọn menu	
HỆ THỐNG	Language	Chọn OSD đa ngôn ngữ	
	Vị Trí Máy Chiếu	Bàn Phía Trước	
		Bàn Phía Sau	
		Trần Phía Sau	
		Trần Phía Trước	
	Thiết Lập Menu	Thời Gian Hiển Thị Menu	5 giây/10 giây/ 15 giây/20 giây/ 25 giây/30 giây
		Vị Trí Menu	Giữa/Trên cùng-Trái/ Trên cùng-Phải/ Dưới cùng-Trái/ Dưới cùng-Phải
	Chế Độ Cao Độ Cao	Tắt	
		Bật	
	Tìm Kiếm Tự Động Nhanh	Tắt	
		Bật	
	Thiết Lập Bảo Mật	Đổi mật khẩu	Tắt/Bật
		Khóa Bật Nguồn	
	Khóa Phím Bảng Điều Khiển	Tắt	
		Bật	
P.pháp điều khiển	RS232		
	Service		
Tốc Độ Truyền	2400/4800/9600/14400/19200/38400/57600/ 115200		
THÔNG TIN	Nguồn		
	Chế Độ Màu		
	Độ phân giải		
	Hệ Thống Màu		
	Phiên Bản Vi Chương Trình		
	Ultra Fast Input		
	S/N		

Menu HIỂN THỊ

1. Nhấn nút **MENU** hoặc  để hiển thị Menu Hiển thị trên màn hình (OSD).
2. Nhấn / để chọn menu **HIỂN THỊ**. Sau đó nhấn **ENTER/OK** hoặc sử dụng / để truy cập menu **HIỂN THỊ**.








3. Nhấn / để chọn tùy chọn của menu. Sau đó nhấn **ENTER/OK** để hiển thị menu phụ của nó, hoặc nhấn / để điều chỉnh/chọn cài đặt.

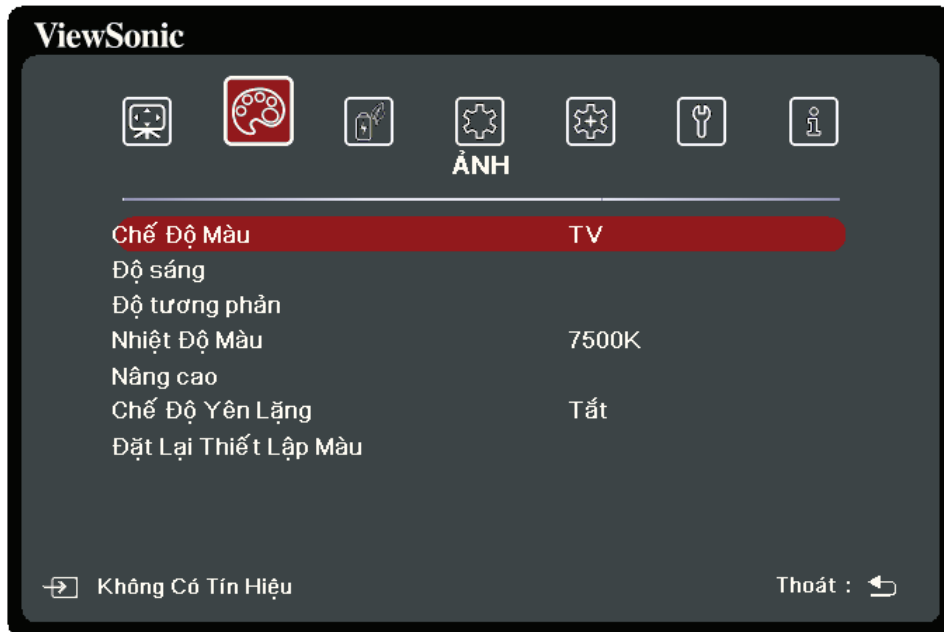
LƯU Ý: Một số tùy chọn của menu phụ có thể có một menu phụ khác. Để vào menu phụ tương ứng, nhấn **ENTER/OK**. Sử dụng / hoặc / để điều chỉnh/chọn cài đặt.





Tùy chọn menu	Mô tả
Tỷ Lệ Khung Hình	<p><u>Tự động</u> Cân chỉnh hình ảnh theo tỷ lệ để phù hợp với độ phân giải nguyên bản của máy chiếu theo chiều rộng ngang của nó. Điều này phù hợp với hình ảnh đến không theo tỷ lệ 4:3 hay 16:9 và bạn muốn tận dụng tối đa màn hình mà không làm thay đổi tỷ lệ khung hình của ảnh.</p> <p><u>4:3</u> Cân chỉnh hình ảnh để nó được hiển thị ở chính giữa màn hình với tỷ lệ khung hình 4:3. Điều này phù hợp nhất cho hình ảnh 4:3 như màn hình máy tính, TV độ nét tiêu chuẩn và phim DVD tỷ lệ 4:3, vì nó hiển thị chúng mà không thay đổi tỷ lệ.</p> <p><u>16:9</u> Cân chỉnh hình ảnh để nó được hiển thị ở chính giữa màn hình với tỷ lệ khung hình 16:9. Điều này phù hợp nhất cho những hình ảnh vốn có tỷ lệ 16:9, như TV độ nét cao, vì nó hiển thị chúng mà không thay đổi tỷ lệ.</p> <p><u>16:10</u> Cân chỉnh hình ảnh để nó được hiển thị ở chính giữa màn hình với tỷ lệ khung hình 16:10. Điều này phù hợp nhất cho những hình ảnh vốn có tỷ lệ 16:10 vì nó hiển thị chúng mà không thay đổi tỷ lệ.</p> <p><u>2,35:1</u> Cân chỉnh hình ảnh để nó được hiển thị ở chính giữa màn hình với tỷ lệ khung hình 2,35:1 mà không thay đổi tỷ lệ.</p> <p><u>Nguyên bản</u> Chiếu một hình ảnh như độ phân giải gốc của nó và thay đổi kích thước để phù hợp với khu vực hiển thị. Đối với tín hiệu đầu vào có độ phân giải thấp hơn, ảnh chiếu sẽ được hiển thị với kích thước gốc.</p>
Vòm hình	Điều chỉnh tình trạng vòm hình khi hình chiếu trở thành hình thang do chiếu theo góc.
Chỉnh góc	Điều chỉnh hình dạng và kích cỡ hình ảnh có hình chữ nhật không đều ở trên tất cả các bên.





Tùy chọn menu	Mô tả
Đường cong	<p>Chức năng này là để định cấu hình sự biến dạng hình học của hình ảnh của máy chiếu khi ảnh được chiếu lên màn hình có bề mặt không bằng phẳng như hình trụ, hình cầu, v.v.</p> <p><u>Bật</u> Vòm hình Và Chỉnh góc sẽ không có sẵn khi Đường cong được kích hoạt.</p> <p><u>P.pháp điều khiển</u> Cho phép bạn chọn một phương pháp điều khiển ưa thích để điều chỉnh độ cong vênh.</p> <p><u>Chỉnh đường cong</u> Chức năng này có khi Bật được chọn trong menu Đường cong > Bật và OSD được chọn trong menu Đường cong > P.pháp điều khiển.</p> <ol style="list-style-type: none"> Sử dụng ▲/▼/◀/▶ để di chuyển con trỏ đến điểm bạn muốn điều chỉnh. Nhấn Enter để vào chế độ điều chỉnh. Sử dụng ▲/▼/◀/▶ để dịch chuyển điểm theo tọa độ x và y. Nhấn MENU để thoát chế độ điều chỉnh. Lặp lại bước 1 đến bước 4 để chuyển sang điểm khác cho đến khi bạn hài lòng với hình ảnh chiếu. Nhấn MENU/Exit để thoát khỏi chức năng này. <p><u>Đặt về mặc định</u> Đặt lại tất cả các cài đặt menu Đường cong về giá trị cài đặt trước của nhà máy.</p>
Thu phóng	Phóng to ảnh chiếu và cho phép bạn dịch chuyển ảnh.
Quét quá	Điều chỉnh tỷ lệ quét quá từ 0 đến 5.



Menu ẢNH

1. Nhấn nút **MENU** hoặc  để hiển thị Menu Hiển thị trên màn hình (OSD).
2. Nhấn / để chọn menu **ẢNH**. Sau đó nhấn **ENTER/OK** hoặc sử dụng / để truy cập menu **ẢNH**.



3. Nhấn / để chọn tùy chọn của menu. Sau đó nhấn **ENTER/OK** để hiển thị menu phụ của nó, hoặc nhấn / để điều chỉnh/chọn cài đặt.

LƯU Ý: Một số tùy chọn của menu phụ có thể có một menu phụ khác. Để vào menu phụ tương ứng, nhấn **ENTER/OK**. Sử dụng / hoặc / để điều chỉnh/chọn cài đặt.

Tùy chọn menu	Mô tả
Chế Độ Màu	<p>Sáng nhất Tối đa hóa độ sáng của ảnh chiếu. Chế độ này phù hợp với những môi trường cần độ sáng cao hơn, chẳng hạn như sử dụng máy chiếu trong phòng có ánh sáng tốt.</p> <p>TV Tối ưu hóa để xem thể thao trong môi trường có ánh sáng tốt.</p> <p>Trò chơi Thích hợp để chơi trò chơi video trong phòng khách sáng.</p> <p>Phim Để phát phim, video clip nhiều màu sắc từ máy ảnh kỹ thuật số hoặc DV thông qua đầu vào PC để xem tốt nhất trong môi trường tối (ít ánh sáng).</p> <p>Người dùng Gọi lại các cài đặt tùy chỉnh. Sau khi Người dùng/Ánh sáng xanh thấp được chọn, một số menu phụ bên dưới menu ẢNH có thể được điều chỉnh, theo nguồn vào đã chọn của bạn.</p> <p>Ánh sáng xanh thấp Giảm phát xạ ánh sáng xanh thấp có hại cho thị lực của con người.</p>
Độ sáng	<p>Giá trị càng cao, ảnh càng sáng. Điều chỉnh tùy chọn này để các vùng màu đen của ảnh trông có vẻ đen và các chi tiết trong vùng tối trở nên rõ hơn.</p> 
Độ tương phản	<p>Sử dụng tùy chọn này đặt mức màu trắng cao nhất sau khi bạn đã điều chỉnh cài đặt Độ sáng trước đó.</p> 
Nhiệt Độ Màu	<p>Có sẵn một số cài đặt nhiệt độ màu cài sẵn (<u>9300K</u>, <u>7500K</u>, <u>6500K</u>). Các cài đặt sẵn này khác nhau theo tùy chọn cá nhân.</p> <p>Để đặt nhiệt độ màu tùy chỉnh, bạn có thể điều chỉnh thêm các mục sau:</p> <p>Tăng Đỏ/Tăng Xanh Lá/Tăng Xanh Trời Điều chỉnh các mức độ tương phản của Đỏ, Xanh lục và Xanh da trời.</p> <p>Bù Đỏ/Bù Xanh Lá/Bù Xanh Trời Điều chỉnh các mức độ sáng của Đỏ, Xanh lục và Xanh da trời.</p>

Tùy chọn menu	Mô tả
Nâng cao	<p><u>Màu</u> Cài đặt thấp hơn tạo ra màu sắc bão hòa ít hơn. Nếu cài đặt quá cao, màu sắc sẽ lẫn át và có thể không giống thật.</p> <p><u>Độ nét</u> Giá trị cao hơn sẽ làm sắc nét hình ảnh, trong khi giá trị thấp hơn sẽ làm mềm hình ảnh.</p> <p><u>Gamma</u> Gamma nghĩa là độ sáng của các mức thang độ xám của máy chiếu.</p> <p><u>Quản Lư Màu</u> Chỉ trong những trường hợp lắp đặt cố định với mức độ chiếu sáng được kiểm soát như phòng họp, giảng đường hoặc rạp hát tại nhà thì mới cần cân nhắc quản lý màu. Quản lý màu cung cấp sự tinh chỉnh kiểm soát màu để tái tạo màu chính xác hơn. Chọn Màu cơ bản trước tiên và điều chỉnh phạm vi / giá trị của nó trong Màu sắc, Độ bão hòa và Tăng.</p>
Chế Độ Yên Lặng	Giảm thiểu ồn âm thanh. Phù hợp cho nhu cầu xem phim cần có môi trường cực kỳ yên tĩnh để bạn sẽ không bị quấy rầy bởi những tiếng ồn của máy chiếu. Khi chọn chế độ này, XPR sẽ tắt (hình ảnh được chiếu sẽ tự động chuyển sang độ phân giải 1080p).
Đặt Lại Thiết Lập Màu	Đưa các cài đặt ảnh hiện tại trở về các giá trị cài đặt sẵn của nhà sản xuất.

Menu QUẢN LÝ NGUỒN

1. Nhấn nút **MENU** hoặc ⚙️ để hiển thị Menu Hiển thị trên màn hình (OSD).
2. Nhấn ◀️/▶️ để chọn menu **QUẢN LÝ NGUỒN**. Sau đó nhấn **ENTER/OK** hoặc sử dụng ▲/▼ để truy cập menu **QUẢN LÝ NGUỒN**.








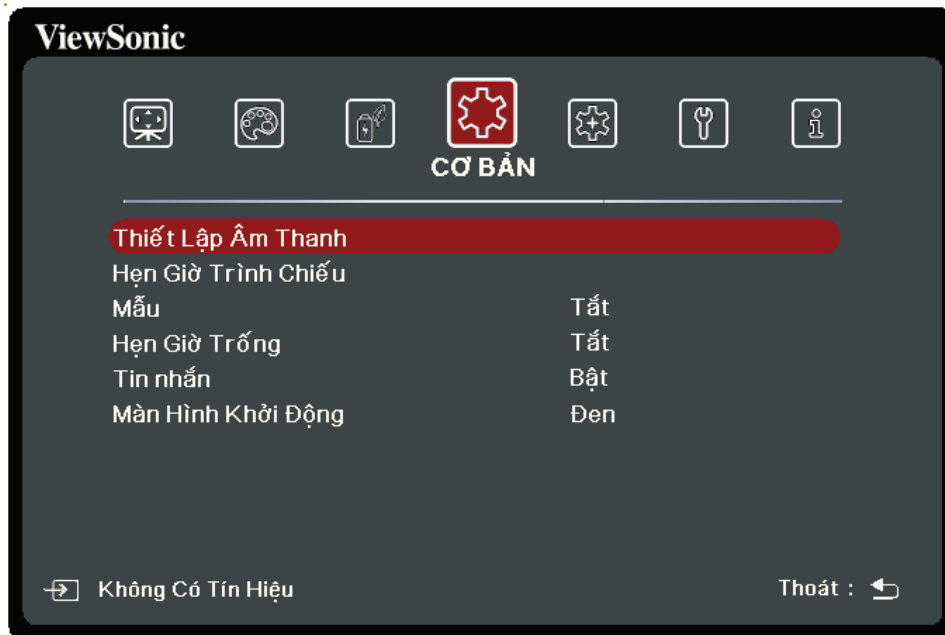
3. Nhấn ▲/▼ để chọn tùy chọn của menu. Sau đó nhấn **ENTER/OK** để hiển thị menu phụ của nó, hoặc nhấn ◀️/▶️ để điều chỉnh/chọn cài đặt.





LƯU Ý: Một số tùy chọn của menu phụ có thể có một menu phụ khác. Để vào menu phụ tương ứng, nhấn **ENTER/OK**. Sử dụng ▲/▼ hoặc ◀️/▶️ để điều chỉnh/chọn cài đặt.





Tùy chọn menu	Mô tả
Tự động Bật Nguồn	<p><u>Tín hiệu</u> Việc chọn HDMI cho phép máy chiếu tự động bật sau khi tín hiệu HDMI/USB được truyền qua cáp HDMI/USB C.</p> <p><u>CEC</u> Máy chiếu này hỗ trợ chức năng CEC (Điều khiển điện tử tiêu dùng) cho hoạt động bật / tắt nguồn được đồng bộ hóa thông qua kết nối HDMI. Nghĩa là, nếu một thiết bị cũng hỗ trợ chức năng CEC được kết nối với đầu vào HDMI của máy chiếu, khi tắt nguồn máy chiếu, nguồn của thiết bị được kết nối cũng sẽ tự động tắt. Khi nguồn của thiết bị được kết nối bật, nguồn của máy chiếu sẽ tự động bật.</p> <p>LƯU Ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Để chức năng CEC hoạt động chính xác, hãy đảm bảo rằng thiết bị được kết nối chính xác với đầu vào HDMI của máy chiếu qua cáp HDMI và chức năng CEC của nó được bật. • Tùy thuộc vào thiết bị được kết nối, chức năng CEC có thể không hoạt động. <p><u>Bật nguồn trực tiếp</u> Cho phép máy chiếu tự động bật khi nguồn được cấp qua dây nguồn.</p>
Nhuộm tminh	<p><u>Tự Động Tắt Nguồn</u> Cho phép máy chiếu tự động tắt sau một khoảng thời gian đã đặt khi không phát hiện ra nguồn vào nhằm tránh lãng phí tuổi thọ bóng đèn không cần thiết.</p> <p><u>Hen Giờ Ngủ</u> Cho phép máy chiếu tự động tắt sau một khoảng thời gian đã đặt nhằm tránh lãng phí tuổi thọ bóng đèn không cần thiết.</p> <p><u>Tiết Kiệm Nguồn</u> Giảm mức tiêu thụ điện nếu không phát hiện ra nguồn vào. Khi Bật được chọn, chế độ nguồn đèn máy chiếu sẽ thay đổi thành chế độ Tiết kiệm sau khi không phát hiện thấy tín hiệu nào trong năm (5) phút. Điều này cũng sẽ giúp tránh lãng phí tuổi thọ bóng đèn không cần thiết.</p>
Bật nguồn tín hiệu	Nhập trực tiếp nguồn vào mong muốn sau khi bật máy chiếu.

Menu CƠ BẢN

1. Nhấn nút **MENU** hoặc  để hiển thị Menu Hiển thị trên màn hình (OSD).
2. Nhấn / để chọn menu **CƠ BẢN**. Sau đó nhấn **ENTER/OK** hoặc sử dụng / để truy cập menu **CƠ BẢN**.








3. Nhấn / để chọn tùy chọn của menu. Sau đó nhấn **ENTER/OK** để hiển thị menu phụ của nó, hoặc nhấn / để điều chỉnh/chọn cài đặt.

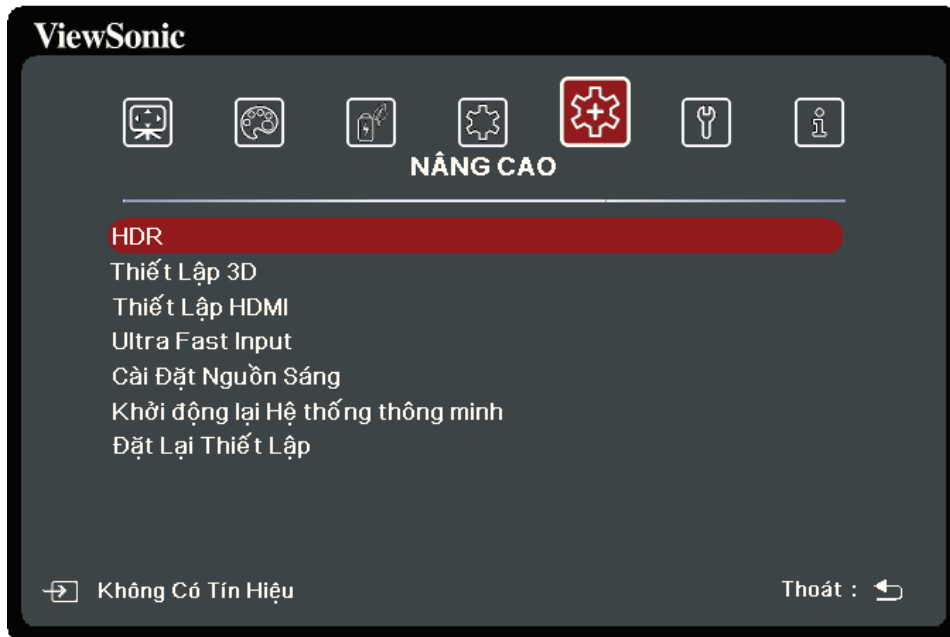
LƯU Ý: Một số tùy chọn của menu phụ có thể có một menu phụ khác. Để vào menu phụ tương ứng, nhấn **ENTER/OK**. Sử dụng / hoặc / để điều chỉnh/chọn cài đặt.





Tùy chọn menu	Mô tả
Thiết Lập Âm Thanh	<p><u>Chế độ âm thanh</u> Chọn chế độ âm thanh ưa thích phù hợp với nội dung âm thanh của bạn.</p> <p><u>Tắt tiếng</u> Chọn Bật để tạm thời tắt loa trong của máy chiếu hoặc âm lượng xuất ra từ jack đầu ra âm thanh.</p> <p><u>Âm Lượng Âm Thanh</u> Điều chỉnh mức âm lượng của loa trong của máy chiếu hoặc âm lượng xuất ra từ jack đầu ra âm thanh.</p> <p><u>Bật/Tắt Nhạc Chuông</u> Bật / tắt nhạc chuông trong quá trình khởi động và tắt.</p>
Hẹn Giờ Trình Chiếu	<p>Hẹn giờ trình chiếu có thể cho biết thời gian trình chiếu trên màn hình để giúp bạn quản lý thời gian tốt hơn khi thuyết trình.</p> <p><u>Thời Gian Hẹn Giờ</u> Đặt khoảng thời gian. Nếu hẹn giờ đã bật, hẹn giờ sẽ khởi động lại bất cứ khi nào Thời Gian Hẹn Giờ được đặt lại.</p> <p><u>Hiển Thị Hẹn Giờ</u> Cho phép bạn quyết định xem bạn có muốn hẹn giờ được hiển thị trên màn hình trong một trong những khoảng thời gian sau hay không:</p> <ul style="list-style-type: none"> ^m Luôn luôn: Hiển thị hẹn giờ trên màn hình trong suốt thời gian thuyết trình. ^m 1 phút/2 phút/3 phút: Hiển thị hẹn giờ trên màn hình trong 1/2/3 phút cuối. ^m Không bao giờ: Ẩn hẹn giờ trong suốt thời gian thuyết trình. <p><u>Vị Trí Hẹn Giờ</u> Đặt vị trí hẹn giờ.</p> <p><u>Hướng đếm hẹn giờ</u> Đặt chiều đếm mong muốn của bạn giữa:</p> <ul style="list-style-type: none"> ^m Đếm Ngược: Giảm từ thời gian đặt trước xuống 0. ^m Đếm Xuôi: Tăng từ 0 đến thời gian đặt trước. <p><u>Nhắc nhở âm thanh</u> Cho phép bạn quyết định xem bạn có muốn kích hoạt nhắc nhở âm thanh hay không. Khi được bật, một tiếng bíp hai lần sẽ kêu tại 30 giây cuối cùng của đếm ngược / thuận và một tiếng bíp ba lần sẽ kêu khi hết hẹn giờ.</p> <p><u>Bắt Đầu Đếm/Tắt</u> Chọn Bắt Đầu Đếm để kích hoạt hẹn giờ. Chọn Tắt để hủy nó.</p>





Tùy chọn menu	Mô tả
Mẫu	Giúp điều chỉnh kích thước và lấy nét hình ảnh, đồng thời kiểm tra độ méo trong ảnh chiếu.
Tin nhắn	Đặt Bật hoặc Tắt thông báo nhắc.
Màn Hình Khởi Động	Chọn màn hình logo nào sẽ xuất hiện trong quá trình khởi động máy chiếu.

Menu **NÂNG CAO**

1. Nhấn nút **MENU** hoặc  để hiển thị Menu Hiển thị trên màn hình (OSD).
2. Nhấn / để chọn menu **NÂNG CAO**. Sau đó nhấn **ENTER/OK** hoặc sử dụng / để truy cập menu **NÂNG CAO**.



3. Nhấn / để chọn tùy chọn của menu. Sau đó nhấn **ENTER/OK** để hiển thị menu phụ của nó, hoặc nhấn / để điều chỉnh/chọn cài đặt.






LƯU Ý: Một số tùy chọn của menu phụ có thể có một menu phụ khác. Để vào menu phụ tương ứng, nhấn **ENTER/OK**. Sử dụng / hoặc / để điều chỉnh/chọn cài đặt.

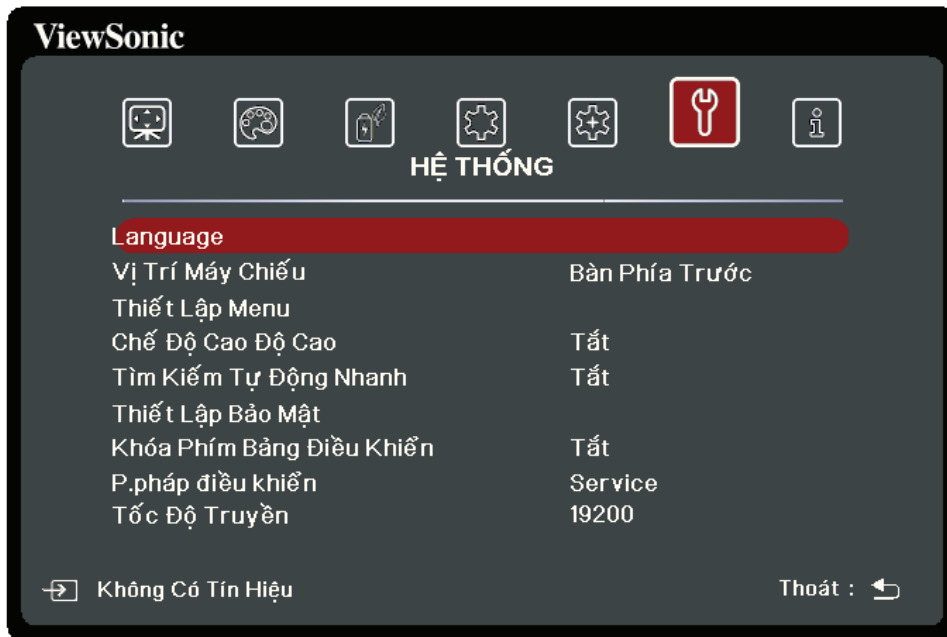
Tùy chọn menu	Mô tả
HDR	<p><u>HDR/HLG</u> Máy chiếu hỗ trợ nguồn ảnh HDR. Máy có thể tự động phát hiện phạm vi động của nguồn và tối ưu hóa cài đặt gamma và cài đặt màu để tái tạo nội dung trong nhiều điều kiện ánh sáng. Bạn cũng chọn SDR.</p> <p><u>EOTF</u> Máy chiếu có thể tự động điều chỉnh độ sáng của hình ảnh theo nguồn đầu vào. Thông thường, nên dùng cài đặt mặc định "Trung Bình". Nếu độ sáng của hình ảnh chiếu là tối, hãy sử dụng "Thấp". Khi ưu tiên cho thuộc tính sắc độ, hãy sử dụng "Cao".</p>
Thiết Lập 3D	<p>Máy chiếu này có chức năng 3D cho phép bạn thưởng thức phim, video và các sự kiện thể thao 3D một cách chân thực hơn bằng cách thể hiện độ sâu của hình ảnh. Bạn cần đeo một cặp kính 3D để xem hình ảnh 3D.</p> <p><u>Định Dạng 3D</u> Cài đặt mặc định là Tự động và máy chiếu tự động chọn một định dạng 3D thích hợp khi phát hiện nội dung 3D. Nếu máy chiếu không thể nhận diện định dạng 3D, hãy chọn một chế độ 3D.</p> <p><u>Đảo Ngược Đông Bộ 3D</u> Khi bạn phát hiện ra độ sâu hình ảnh bị đảo ngược, hãy bật chức năng này để khắc phục sự cố.</p> <p><u>Lưu Thiết lập 3D</u> Lưu thiết lập 3D hiện tại. Thiết lập 3D sẽ tự động được áp dụng nếu độ phân giải và nguồn vào tương tự được chọn.</p> <p>LƯU Ý: Khi chức năng Đông bộ 3D được bật:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Mức độ sáng của ảnh chiếu sẽ giảm. • Không thể điều chỉnh Chế Độ Màu, Chế Độ Nguồn Sáng, Thu phóng và Quét quá.





Tùy chọn menu	Mô tả
Thiết Lập HDMI	<p><u>Định Dạng HDMI</u> Chọn một không gian màu phù hợp theo cài đặt không gian màu của thiết bị đầu ra được kết nối.</p> <ul style="list-style-type: none"> ^m Tự động: Đặt máy chiếu để tự động phát hiện cài đặt không gian màu của tín hiệu đầu vào. ^m RGB: Đặt không gian màu là RGB. ^m YUV: Đặt không gian màu là YUV. <p><u>Phạm Vi HDMI</u> Chọn một phạm vi màu HDMI phù hợp theo cài đặt phạm vi màu của thiết bị đầu ra được kết nối.</p> <ul style="list-style-type: none"> ^m Tự động: Đặt máy chiếu để tự động phát hiện phạm vi HDMI của tín hiệu đầu vào. ^m Tăng cường: Đặt phạm vi màu HDMI là 0 - 255. ^m Bình thường: Đặt phạm vi màu HDMI là 16 - 235.
Ultra Fast Input	<p>Chức năng này có lợi cho việc giảm tốc độ khung hình. Thời gian đáp ứng nhanh trong thời gian nguyên bản có thể đạt được. Khi được bật, những cài đặt sau đây (nếu có) sẽ trở về giá trị cài đặt sẵn của nhà sản xuất: Tỷ Lệ Khung Hình, Thu phóng, Quét quá.</p> <p>LƯU Ý: Chức năng này chỉ khả dụng khi tín hiệu đầu vào 4K@60Hz, 1440P@60/120Hz và 1080P@60/120/240Hz được chọn.</p>





Tùy chọn menu	Mô tả
Cài Đặt Nguồn Sáng	<p><u>Chế Độ Nguồn Sáng</u></p> <ul style="list-style-type: none"> ^m Bình thường: Cung cấp độ sáng đèn đầy đủ. ^m Eco: Giảm 40% mức tiêu thụ điện của nguồn sáng và giảm độ sáng để kéo dài tuổi thọ của nguồn sáng và giảm tiếng ồn của quạt. ^m Đèn Năng Động 1: Giảm mức tiêu thụ điện của nguồn sáng lên tới 70% tùy theo mức độ sáng của nội dung. ^m Đèn Năng Động 2: Giảm mức tiêu thụ điện của nguồn sáng lên tới 50% tùy theo mức độ sáng của nội dung. ^m Tùy chỉnh: Cho phép bạn điều chỉnh đèn nguồn sáng. <p><u>Điện Nguồn sáng</u> Chỉ có sẵn khi Chế Độ Nguồn Sáng là Tùy chỉnh.</p> <p><u>Đặt Lại Giờ Nguồn Sáng</u> Đặt lại hẹn giờ nguồn sáng sau khi nguồn sáng mới được lắp. Để thay đổi nguồn sáng, xin vui lòng liên hệ với nhân viên bảo hành được chứng nhận.</p> <p><u>Thông Tin Giờ Nguồn Sáng</u></p> <ul style="list-style-type: none"> ^m Thời Gian Sử Dụng Nguồn Sáng: Hiển thị số giờ nguồn sáng đã được sử dụng.
Khởi động lại Hệ thống thông minh	Khởi động lại Hệ thống thông minh ngay sau khi chọn Đặt về mặc định.
Đặt Lại Thiết Lập	Đưa tất cả cài đặt trở về các giá trị cài đặt sẵn của nhà sản xuất. Khi sử dụng Đặt Lại Thiết Lập, các cài đặt sau đây sẽ vẫn giữ nguyên: Thu phóng, Vòm hình, Language, Vị Trí Máy Chiếu, Chế Độ Cao Độ Cao, Thiết Lập Bảo Mật, P.pháp điều khiển, Tốc Độ Truyền và HỆ THỐNG THÔNG MINH.

Menu HỆ THỐNG

1. Nhấn nút **MENU** hoặc  để hiển thị Menu Hiển thị trên màn hình (OSD).
2. Nhấn / để chọn menu **HỆ THỐNG**. Sau đó nhấn **ENTER/OK** hoặc sử dụng / để truy cập menu **HỆ THỐNG**.





3. Nhấn / để chọn tùy chọn của menu. Sau đó nhấn **ENTER/OK** để hiển thị menu phụ của nó, hoặc nhấn / để điều chỉnh/chọn cài đặt.

LƯU Ý: Một số tùy chọn của menu phụ có thể có một menu phụ khác. Để vào menu phụ tương ứng, nhấn **ENTER/OK**. Sử dụng / hoặc / để điều chỉnh/chọn cài đặt.

Tùy chọn menu	Mô tả
Language	Đặt ngôn ngữ cho Menu Hiển thị trên màn hình (OSD).
Vị Trí Máy Chiếu	Chọn một vị trí thích hợp cho máy chiếu.
Thiết Lập Menu	<u>Thời Gian Hiển Thi Menu</u> Đặt khoảng thời gian Menu OSD duy trì hoạt động kể từ sau tương tác cuối cùng của bạn. <u>Vi Trí Menu</u> Đặt vị trí của Menu OSD.
Chế Độ Cao Độ Cao	Chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng Chế độ cao độ cao khi môi trường của bạn ở độ cao từ 1500 m đến 3000 m so với mực nước biển và nhiệt độ môi trường xung quanh là từ 0°C–30°C. LƯU Ý: <ul style="list-style-type: none"> • Không sử dụng Chế độ cao độ cao nếu môi trường của bạn nằm trong khoảng từ 0 đến 1499 m và nhiệt độ nằm trong khoảng từ 0°C đến 35°C. Nếu được sử dụng, máy chiếu sẽ trở nên quá lạnh. • Sử dụng "Chế độ cao độ cao" có thể gây ra nhiều tiếng ồn hoạt động hơn, vì tốc độ quạt sẽ tăng lên để cải thiện hiệu năng và làm mát.
Tìm Kiếm Tự Động Nhanh	Cho phép máy chiếu tự động tìm kiếm các tín hiệu.
Thiết Lập Bảo Mật	Xem "Sử dụng chức năng mật khẩu" trên trang 21.
Khóa Phím Bảng Điều Khiển	Khóa các phím điều khiển trên máy chiếu.
P.pháp điều khiển	Cho phép bạn chọn một cổng điều khiển ưa thích: thông qua cổng RS232 hoặc cổng USB (Service).
Tốc Độ Truyền	Chọn tốc độ truyền giống hệt với máy tính của bạn để bạn có thể kết nối máy chiếu bằng cáp RS-232 phù hợp và điều khiển máy chiếu bằng các lệnh RS-232.

Menu THÔNG TIN

1. Nhấn nút **MENU** hoặc  để hiển thị Menu Hiển thị trên màn hình (OSD).
2. Nhấn  /  để chọn menu **THÔNG TIN** và hiển thị nội dung của nó.



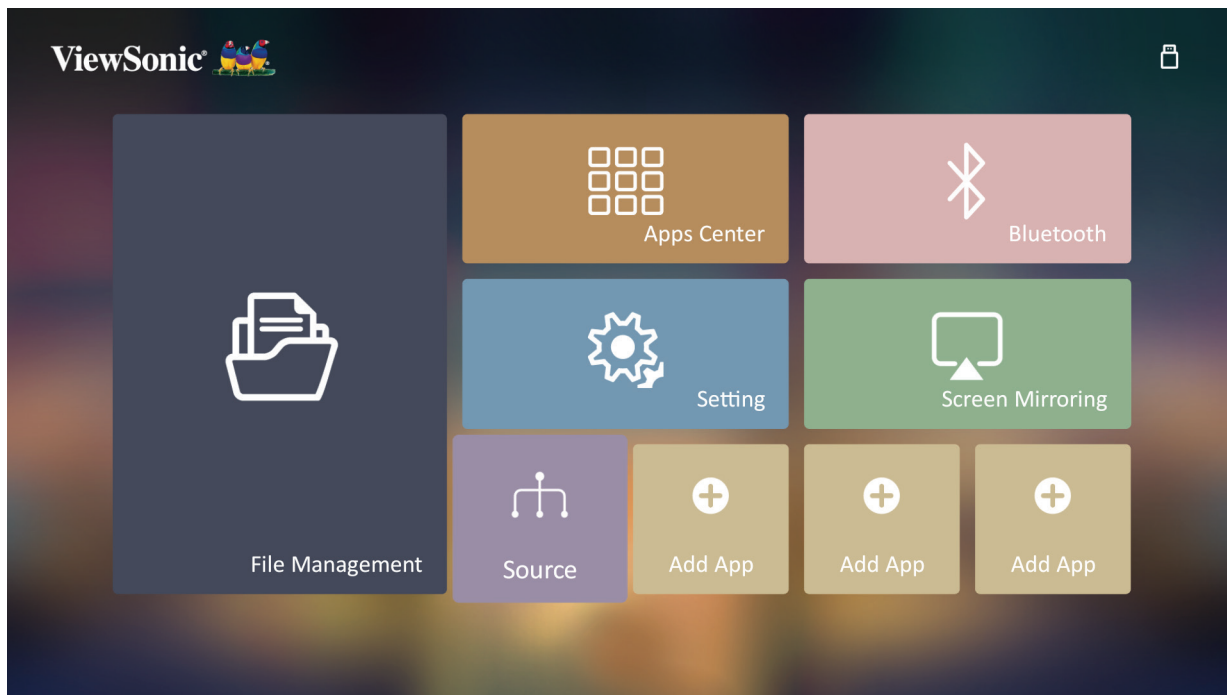
Tùy chọn menu	Mô tả
Nguồn	Hiển thị nguồn vào hiện tại.
Chế Độ Màu	Hiển thị chế độ đã chọn trong menu ẢNH.
Độ phân giải	Hiển thị độ phân giải nguyên bản của nguồn vào.
Hệ Thống Màu	Hiển thị định dạng hệ thống đầu vào.
Phiên Bản Vi Chương Trình	Hiển thị phiên bản vi chương trình hiện tại.
Ultra Fast Input	Hiển thị xem chức năng có được kích hoạt hay không.
S/N	Hiển thị số sê-ri cho máy chiếu này.

Hệ thống thông minh

Phần này sẽ giới thiệu **HỆ THỐNG THÔNG MINH**.

Màn hình chính

Màn hình chính được hiển thị mỗi khi bạn khởi động máy chiếu. Để điều hướng **Màn hình chính**, chỉ cần sử dụng các nút định hướng trên điều khiển từ xa. Bạn có thể quay lại trang chính **Màn hình chính** bất cứ lúc nào bằng cách nhấn nút **Trang chủ** trên điều khiển từ xa, bất kể bạn đang ở trang nào.



Menu	Mô tả
File Management (Quản lý tệp)	Cung cấp giao diện người dùng để quản lý tệp và thư mục.
Apps Center (Trung tâm ứng dụng)	Truy cập và xem tất cả các ứng dụng bạn đã cài đặt.
Bluetooth	Chọn chế độ Bluetooth phù hợp.
Setting (Cài đặt)	Quản lý các danh mục khác nhau như: Cài đặt mạng, Cài đặt cơ bản và Nâng cao, Ngày & Giờ, Cập nhật vi chương trình và Thông tin hệ thống.
Screen Mirroring (Phản chiếu màn hình)	Phản chiếu màn hình thiết bị cá nhân của bạn thông qua máy chiếu.
Add App (Thêm ứng dụng)	Chọn Ứng dụng yêu thích của bạn và thêm chúng vào Màn hình chính .

Màn hình chính - Cây menu Hiển thị trên màn hình (OSD)

Menu chính	Menu phụ	Tùy chọn menu		
File Management (Quản lý tệp)				
Apps Center (Trung tâm ứng dụng)				
Bluetooth				
Settings (Các tùy chỉnh)	Network Settings (Cài Đặt Mạng)	Wi-Fi	Disable (Tắt)	
			Enable (Bật)	SSID:
				Configure IP (Định cấu hình giao diện người dùng)
				IP Address (Địa chỉ IP)
				Subnet Mask (Mặt Nạ Mạng Con)
				Default Gateway (Cổng Mặc Định)
DNS Server (Máy Chủ DNS)				
Settings (Các tùy chỉnh)	Basic Settings (Cài đặt cơ bản)	Language (Ngôn ngữ)	Chọn OSD đa ngôn ngữ	
	Date & Time (Ngày & Giờ)	Automatic Date & Time (Ngày & giờ tự động)	Disable (Tắt)	
			Enable (Bật)	
		Date (Ngày)		
		Time (Giờ)		
		Time Zone (Múi giờ)		
		Time Format (Định dạng giờ)	12 hours (12 giờ)	
			24 hours (24 giờ)	
	Firmware Upgrade (Nâng cấp vi chương trình)	Software Update Online (Cập nhật phần mềm trực tuyến)		
		Software Update By USB (Cập Nhật Phần Mềm bằng USB)		
		OTA Reminder (Nhắc Nhở OTA)	Disable (Tắt)	
		Enable (Bật)		
	Software Version (Phiên bản phần mềm)			

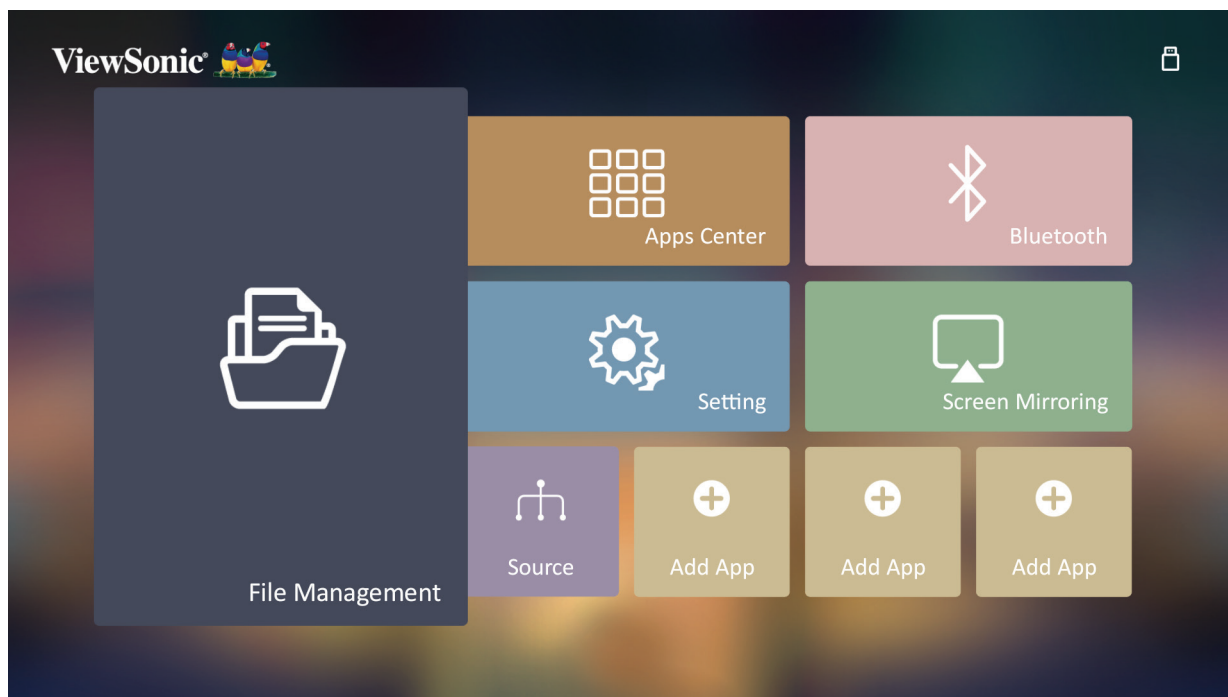
Menu chính	Menu phụ	Tùy chọn menu	
	Advanced Settings (Cài đặt nâng cao)	Reset Settings (Đặt Lại Thiết Lập)	OK
			Cancel (Huỷ)
	Information (Thông tin)	Reset To Factory Default (Khôi phục cài đặt mặc định)	OK
			Cancel (Huỷ)
		System Version (Phiên bản hệ thống)	
		Memory Information (Thông tin bộ nhớ)	
	Wi-Fi Mac Address (Địa chỉ Mac Wi-Fi)		
Screen Mirroring (Phản chiếu màn hình)			
Add App (Thêm ứng dụng)			
Add App (Thêm ứng dụng)			
Add App (Thêm ứng dụng)			
Add App (Thêm ứng dụng)			

Thao tác menu

File Management (Quản lý tệp)

Dễ dàng quản lý các tập tin và thư mục.

1. Chọn: **Trang chủ > File Management (Quản lý tệp).**



2. Chọn một thiết bị trên danh sách nguồn: USB, Local Storage (Bộ nhớ cục bộ), v.v. Sử dụng các nút điều hướng để chọn tệp mong muốn. Sau đó nhấn **OK** trên điều khiển từ xa để mở tệp đã chọn.

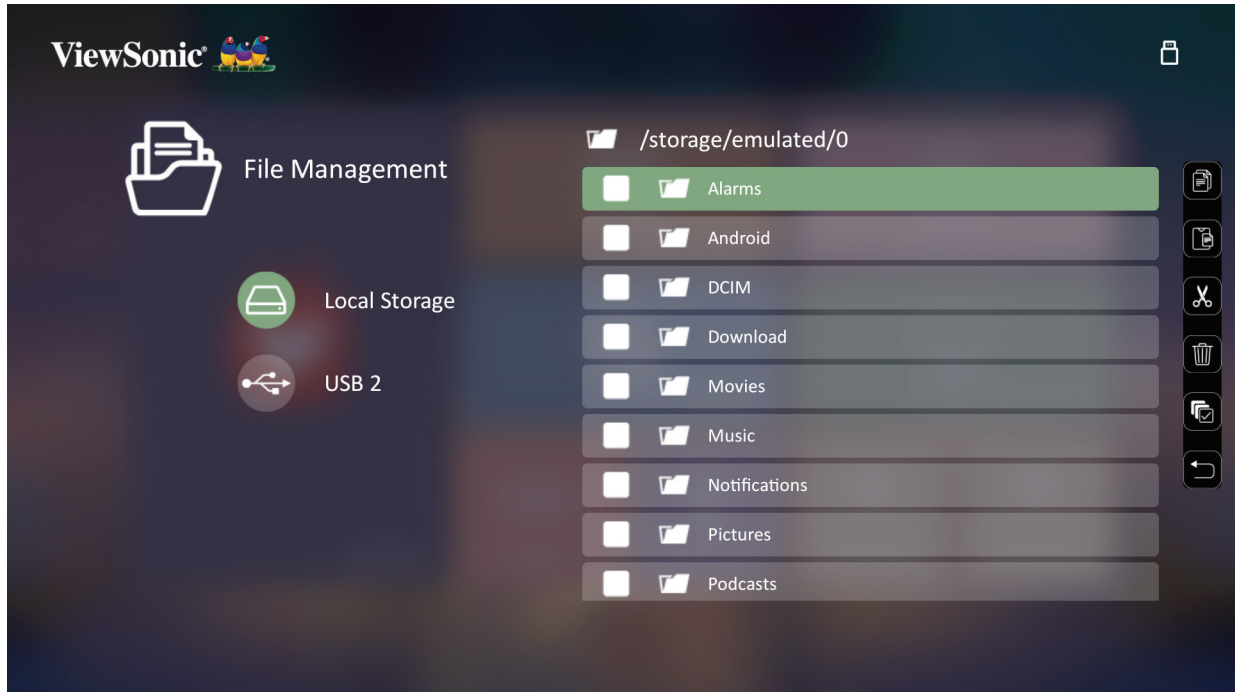


3. Nhấn nút **Trở về** nút để đi đến một cấp độ trước đó.

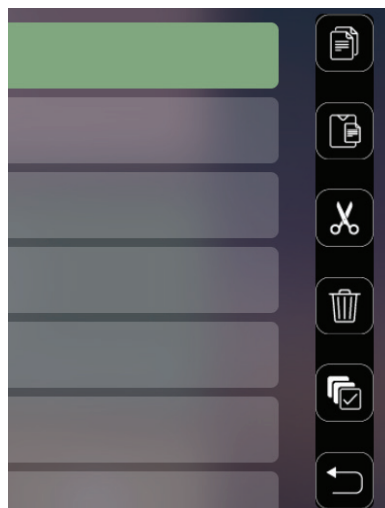
LƯU Ý: Nhấn nút **Trang chủ** trên điều khiển từ xa để quay lại **Màn hình chính** bất cứ lúc nào.

Cách chỉnh sửa tệp

1. Trong khi ở **File Management (Quản lý tệp)**, nhấn và giữ nút **OK** trong ba (3) giây.
2. Một hộp kiểm sẽ xuất hiện ở phía trước của mỗi tệp. Sử dụng các nút điều hướng và nhấn **OK** để chọn một hoặc nhiều tệp.

























3. Bằng cách nhấn nút **Phải**, các hộp Sao chép, Dán, Cắt, Xóa, Chọn tất cả và Quay lại sẽ được hiển thị.



4. Chọn hành động mong muốn của bạn và nhấn **OK** để thực hiện.
5. Nếu bạn đang Sao chép hoặc Cắt, hãy chọn thư mục đích để hoàn tất quy trình.

Cách sử dụng các nút trên thanh điều khiển

Các nút trên Thanh điều khiển sẽ xuất hiện trên màn hình nếu tệp video, nhạc hoặc ảnh được chọn để mở.

Hình ảnh		Video		Âm nhạc	
	Lùi lại		Lùi lại		Lùi lại
	Phát		Tua lại		Phát
	Tiếp tục		Phát		Tạm ngừng
	Phóng to		Tạm ngừng		Tiếp tục
	Thu nhỏ		Tua nhanh		Xáo
	Xoay (trái)		Tiếp tục		Lặp Lại Tất Cả
	Xoay (phải)				Lặp lại một lần
					Danh sách phát
					Thông tin

Mẹo sử dụng USB

Khi sử dụng USB để đọc và/hoặc lưu trữ, hãy ghi nhớ những điều sau:

1. Một số thiết bị USB có thể không tương thích.
2. Nếu bạn sử dụng cáp nối dài USB, thiết bị USB có thể không nhận ra USB.
3. Chỉ sử dụng các thiết bị lưu trữ USB được định dạng bằng hệ thống tệp Windows FAT32 hoặc NTFS.
4. Các tệp lớn hơn sẽ cần thêm thời gian để tải.
5. Dữ liệu trên thiết bị lưu trữ USB có thể bị hư hại hoặc mất. Sao lưu các tệp tin quan trọng.

Các định dạng tệp được hỗ trợ

Hỗ trợ các định dạng Office:

	Mục	Các chỉ báo
Chức năng xem tài liệu	doc/docx	Có thể mở và đọc tài liệu định dạng doc/docx
	xls/xlsx	Có thể mở và đọc tài liệu định dạng xls/xlsx
	ppt/pptx	Có thể mở và đọc tài liệu định dạng ppt/pptx
	Pdf	Có thể mở và đọc tài liệu định dạng PDF
Ngôn ngữ giao diện hỗ trợ	Giao diện hỗ trợ 44 ngôn ngữ	Tiếng Anh, Tiếng Trung giản thể, Tiếng Trung (TW), Tiếng Trung (HK), Tiếng Tây Ban Nha (LA), Tiếng Pháp (EU), Bồ Đào Nha (EU), Bồ Đào Nha (BR), Tiếng Đức, Tiếng Nga, Tiếng Ý, Tiếng Thụy Điển, Tiếng Tây Ban Nha (EU), Tiếng Hàn, Tiếng Ả Rập, tiếng Farsi, tiếng Serbia, tiếng Bosnia, tiếng Macedonia, tiếng Bungari, tiếng Ukraina, tiếng Hy Lạp, tiếng Na Uy, tiếng Đan Mạch, tiếng Séc, tiếng Hungary, tiếng Slovak, tiếng Ba Lan, tiếng Rumani, tiếng Phần Lan, tiếng Estonia, tiếng Latvia, tiếng Litva, tiếng Anh Anh, tiếng Slovenia, tiếng Croatia, tiếng Thổ Nhĩ Kỳ, tiếng Việt, tiếng Bahasa Indonesia, Hà Lan, Malaysia, Thái Lan, Hindi, Do Thái, Miến Điện, Catalan.

Các định dạng đa phương tiện được hỗ trợ:

Phần mở rộng	Mã	
.avi	Video	H.264, H.265
	Âm thanh	MP3
.mp4* .mov	Video	H.264, H.265/MPEG 4
.mkv	Video	H.264, H.265
.ts	Video	H.264, H.265, MPEG2
	Âm thanh	MP3
.vob	Video	MPEG1, MPEG2
	Âm thanh	DVD-LPCM
.mpg	Video	MPEG1

LƯU Ý: Độ phân giải video 3840 x 2160 với định dạng giải mã video AVC (CABAC/3 khung tham chiếu) không được hỗ trợ bởi MP4

Các định dạng ảnh được hỗ trợ:

Định dạng	Loại	Độ phân giải tối đa
.jpg/.jpeg	JPEG Progressive	7680 x 4320
	JPEG Baseline	7680 x 4320
.bmp		9600 x 6400
.png		7680 x 4320

Những định dạng thiết bị kết nối ngoài được hỗ trợ:

Thiết bị	Kích thước hỗ trợ (Kích thước tối đa)	Định dạng NTFS		Định Dạng FAT32		exFAT	
		Đọc	Ghi	Đọc	Ghi	Đọc	Ghi
Thẻ nhớ USB	256 GB	V	Không có	V	V	Không có	Không có
HDD USB	2 TB	V	Không có	V	V	Không có	Không có

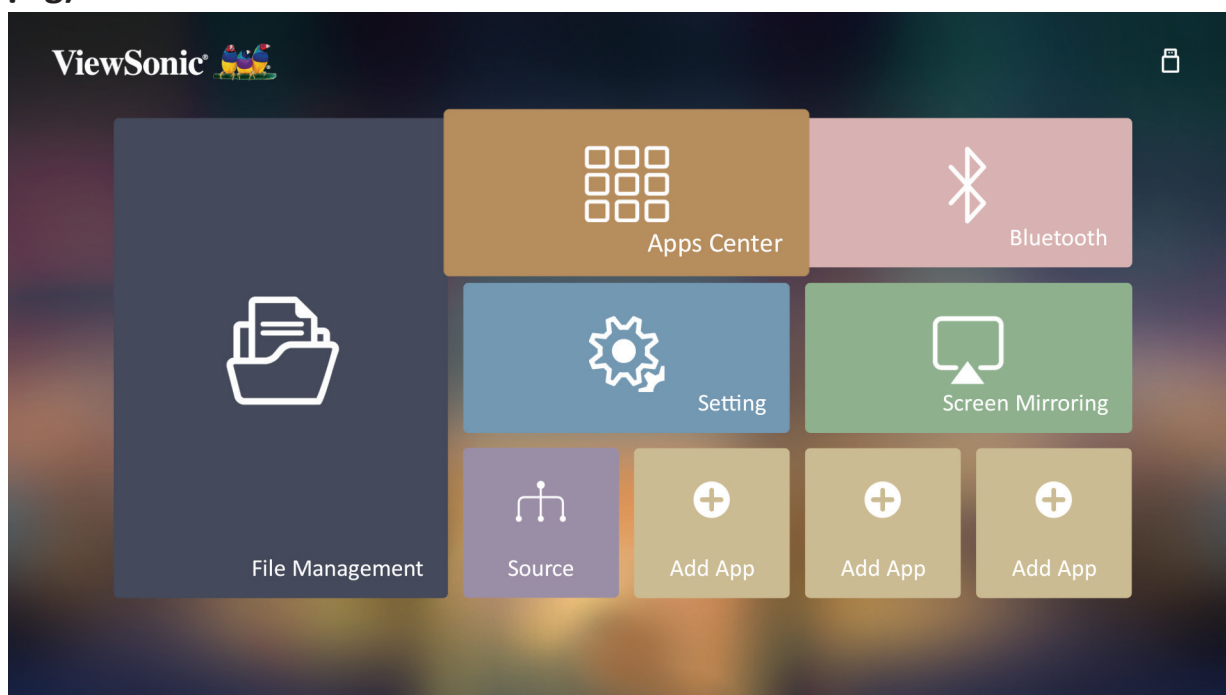
LƯU Ý:

- Công cụ định dạng tích hợp sẵn trên Windows 10 chỉ hỗ trợ định dạng FAT32 lên đến 32 GB.
- Nâng cấp vi chương trình chỉ hỗ trợ định dạng FAT32.

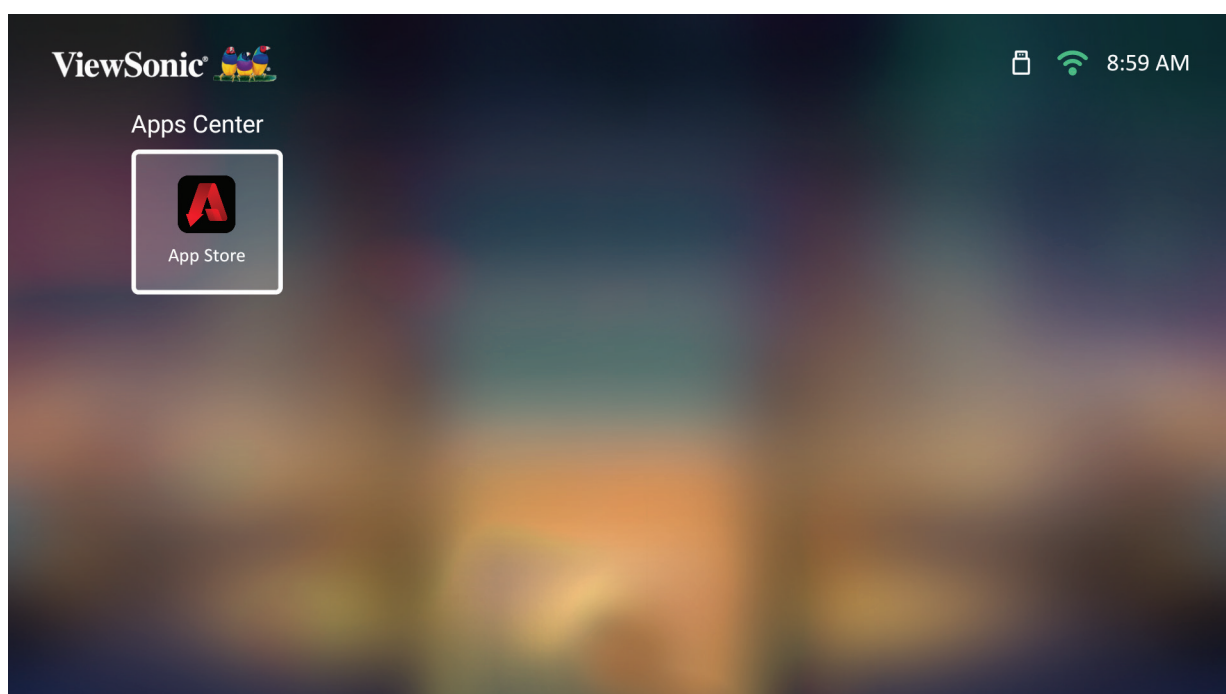
Apps Center (Trung tâm ứng dụng)

Xem, khởi chạy và gỡ cài đặt Ứng dụng.

1. Để xem Ứng dụng của bạn, hãy chọn: **Trang chủ > Apps Center (Trung tâm ứng dụng)**.



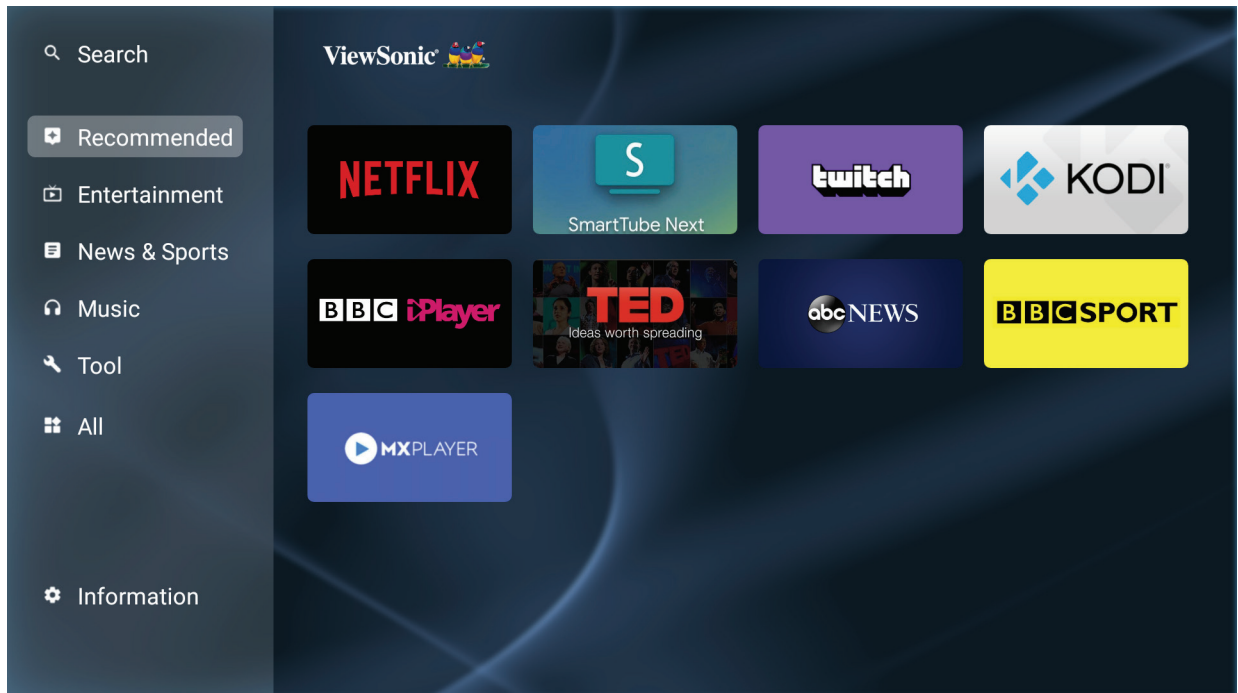
2. Sử dụng nút điều hướng để chọn ứng dụng mong muốn. Sau đó nhấn **OK** trên điều khiển từ xa để khởi chạy Ứng dụng.



LƯU Ý: Nhấn nút **Trang chủ** trên điều khiển từ xa để quay lại **Màn hình chính** bất cứ lúc nào.

ViewSonic App Store

Sử dụng phím mũi tên để điều hướng các lựa chọn menu. Khi bạn tìm thấy Ứng dụng ưa thích, hãy nhấn nút **OK** trên điều khiển từ xa để cài đặt Ứng dụng.

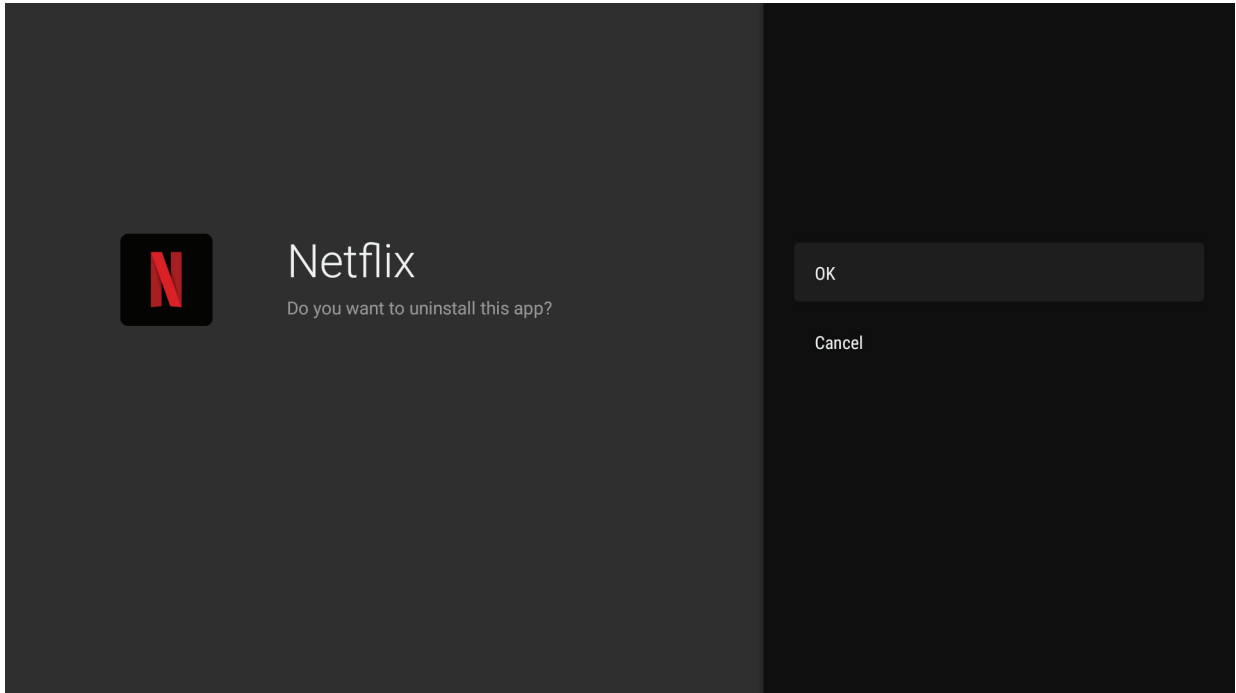


LƯU Ý:

- Người dùng có thể cài đặt những ứng dụng bên thứ ba bằng tệp .apk trong **File Management (Quản lý tệp)**. Tuy nhiên, một số ứng dụng bên thứ ba có thể gặp vấn đề về sự tương thích.
- Các ứng dụng không được ViewSonic tải sẵn có thể không tương thích hoặc hoạt động không bình thường.
- Một số Ứng dụng có thể yêu cầu Bàn phím và Chuột.
- Một số ứng dụng có thể phân vùng cụ thể.

Gỡ bỏ ứng dụng

1. Mở **Apps Center (Trung tâm ứng dụng)** bằng việc lựa chọn: **Trang chủ > Apps Center (Trung tâm ứng dụng)**.
2. Sử dụng nút điều hướng để chọn ứng dụng mong muốn.
3. Bấm và giữ **OK** trên điều khiển từ xa trong (3) giây. Hộp thoại dưới đây sẽ xuất hiện:



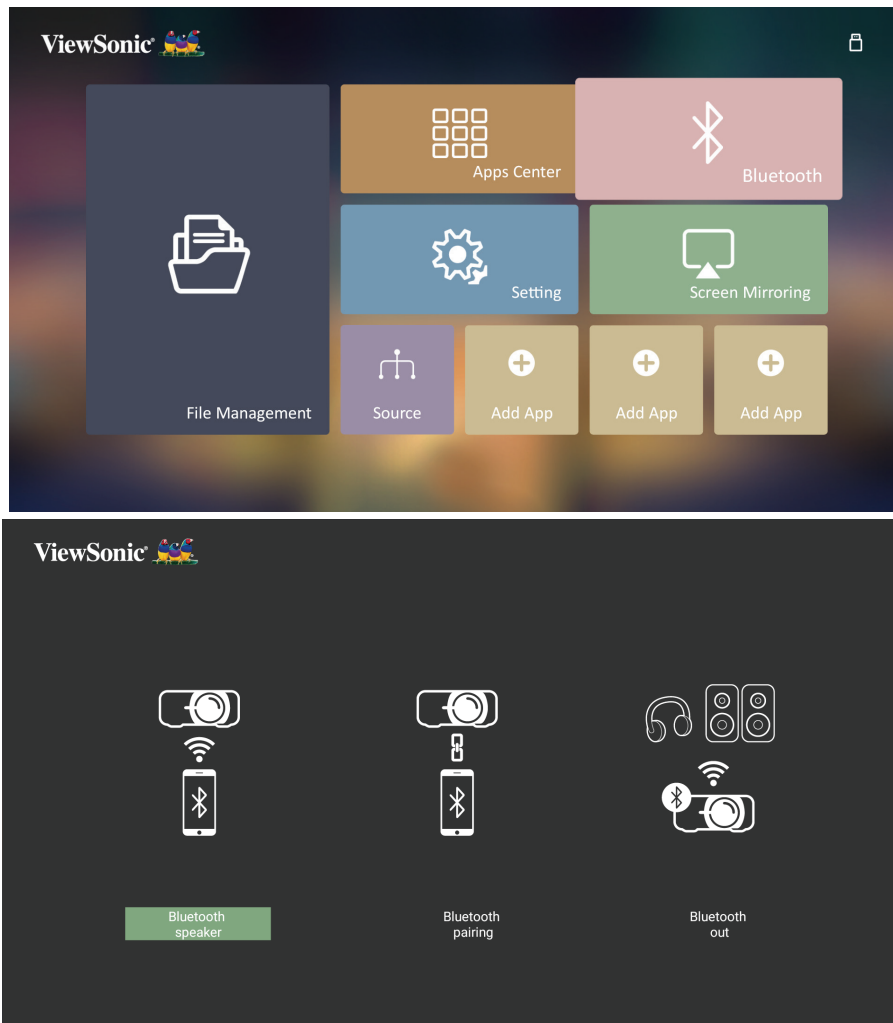
4. Chọn **OK** để gỡ cài đặt Ứng dụng.

LƯU Ý: Nhấn nút **Trang chủ** trên điều khiển từ xa để quay lại **Màn hình chính** bất cứ lúc nào.

Bluetooth



Máy chiếu được trang bị Bluetooth, cho phép người dùng kết nối không dây với thiết bị của họ để phát lại âm thanh.

LƯU Ý: Ghép nối thiết bị của bạn với máy chiếu trước khi sử dụng loa Bluetooth.



Để kết nối và ghép đôi thiết bị của bạn:

1. Đi đến: **Màn hình chính > Bluetooth.**
2. Sử dụng ◀/▶ để chọn **Bluetooth Speaker (Loa Bluetooth)** hoặc **Bluetooth Pairing (Ghép đôi Bluetooth)**. Sau đó nhấn **ENTER/OK**.
3. Hộp thoại hiện ra, hãy chọn **Connect (Kết nối)** và nhấn **ENTER/OK** để vào chế độ Bluetooth.
4. Bạn sẽ nghe thấy một hiệu ứng âm thanh khi vào chế độ ghép đôi.
5. Khi kết nối thành công, bạn sẽ nghe thấy một hiệu ứng âm thanh khác.

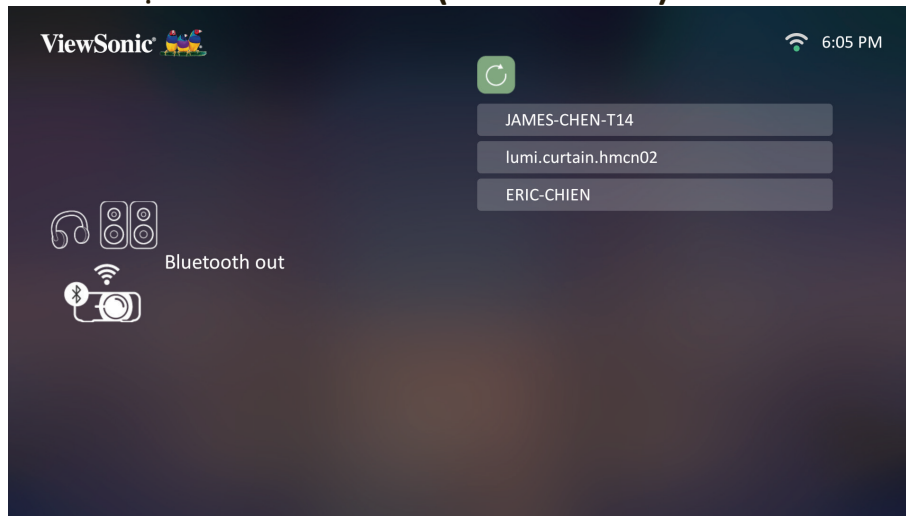
LƯU Ý: Tên của máy chiếu sẽ được ghi là "ViewSonic Projector" (Máy chiếu ViewSonic). Khi đã ghép đôi, nếu máy chiếu và thiết bị của bạn đều đang bật, chúng sẽ tự động kết nối qua Bluetooth trong chế độ **Bluetooth Speaker (Loa Bluetooth)**. Khi được kết nối, xin lưu ý rằng chỉ có nút  Nguồn, **Exit** và các nút  có thể thoát khỏi chế độ Bluetooth.

6. Máy chiếu sẽ tìm kiếm những thiết bị Bluetooth ở gần. Chọn thiết bị của bạn từ danh sách và nhấn **ENTER/OK**.

Bạn cũng có thể kết nối máy chiếu với loa hoặc tai nghe ngoài có hỗ trợ Bluetooth:

1. Đi đến: **Màn hình chính > Bluetooth**.

2. Sử dụng ◀/▶ để chọn **Bluetooth Out (Bluetooth ra)**. Sau đó nhấn **ENTER/OK**.



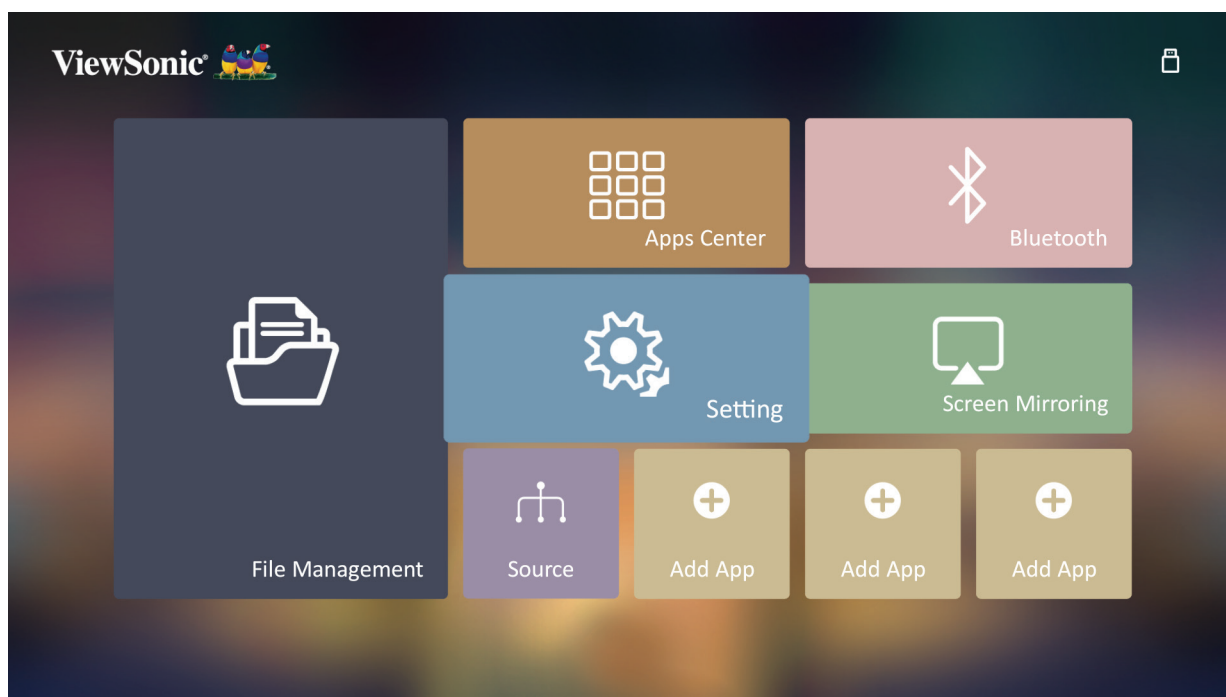
LƯU Ý: Khi đã ghép đôi, nếu máy chiếu và thiết bị của bạn đều đang bật, chúng sẽ tự động kết nối qua Bluetooth.

LƯU Ý: Chức năng **Bluetooth Out (Bluetooth ra)** chỉ khả dụng khi nguồn vào là **Hệ thống thông minh**. Nó không khả dụng cho nguồn HDMI/USB C.

LƯU Ý: Khi nguồn vào là HDMI/USB C, nhớ tắt thiết bị bluetooth đã kết nối để tránh nghe 2 âm thanh cùng lúc.

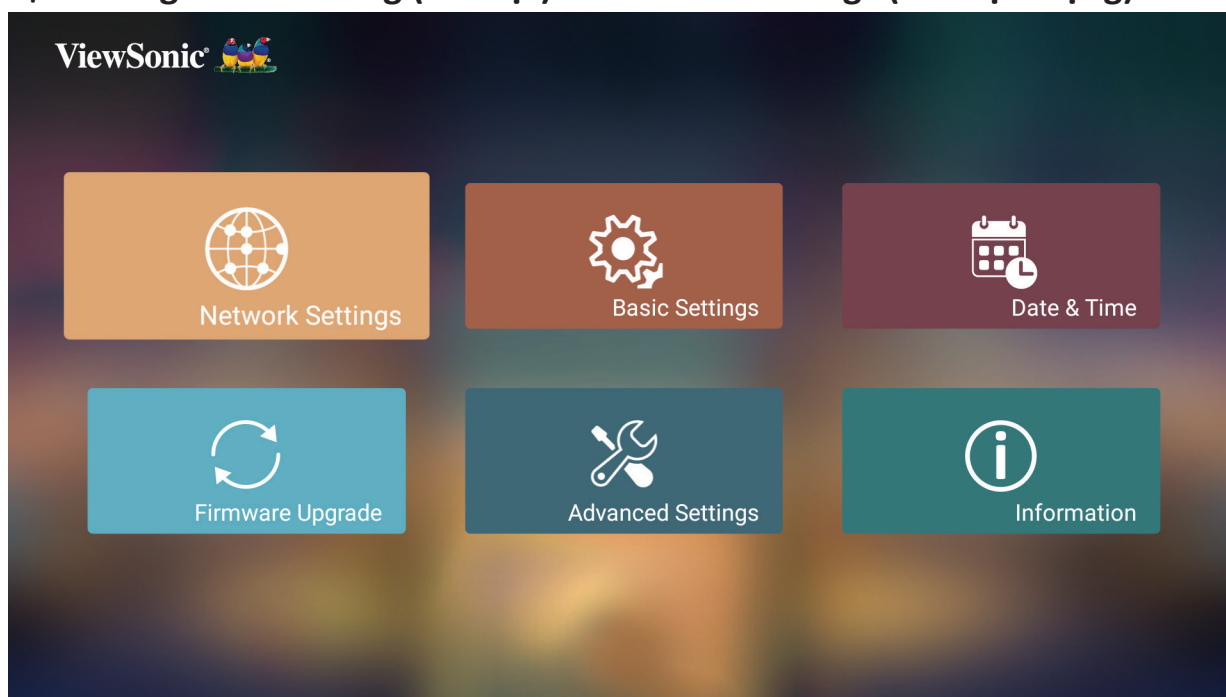
Setting (Cài đặt)

Trong phần **Setting (Cài đặt)**, bạn có thể điều chỉnh Cài đặt mạng, Cơ bản và Nâng cao, Ngày & Giờ, Cập nhật vi chương trình và xem Thông tin.

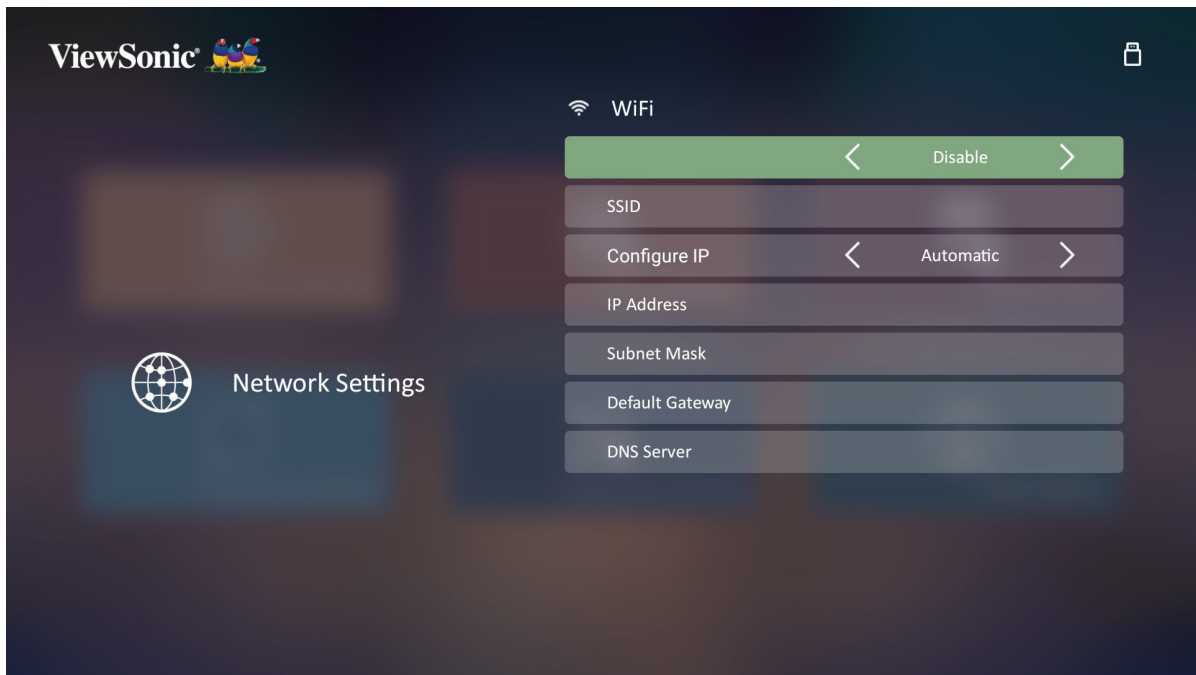


Network Settings (Cài Đặt Mạng)

1. Chọn: **Trang chủ > Setting (Cài đặt) > Network Settings (Cài Đặt Mạng)**.



2. Chọn Wi-Fi.



3. Sử dụng các nút ◀ Trái/▶ Phải để chọn **Enable (Bật)**.



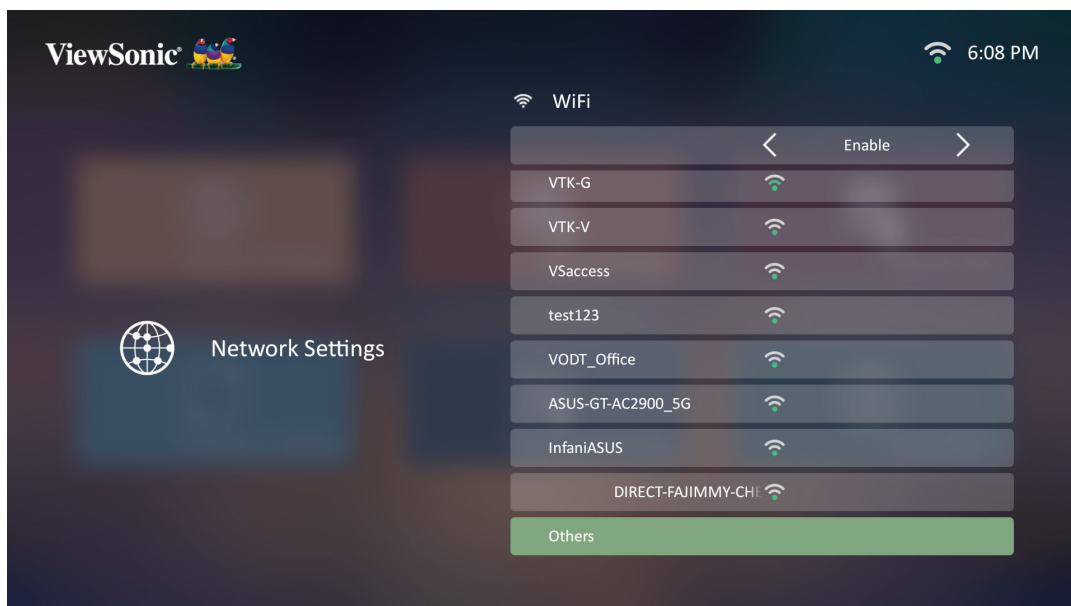
4. Các mạng khả dụng xuất hiện. Chọn một mạng Wi-Fi.

5. Nếu mạng Wi-Fi an toàn được kết nối, hãy nhập mật khẩu khi được yêu cầu.

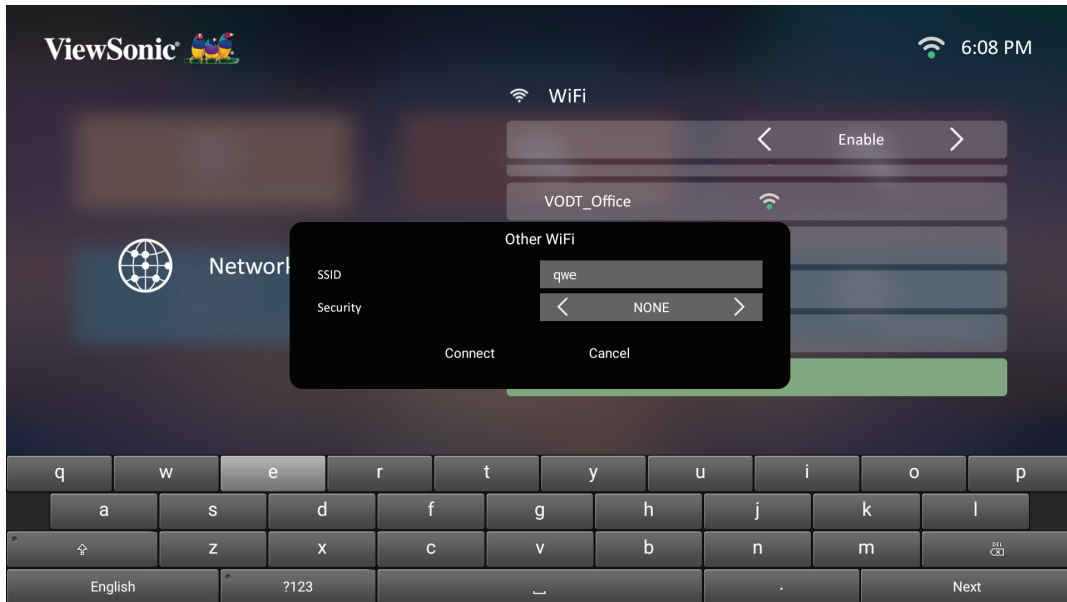


SSID tùy chỉnh

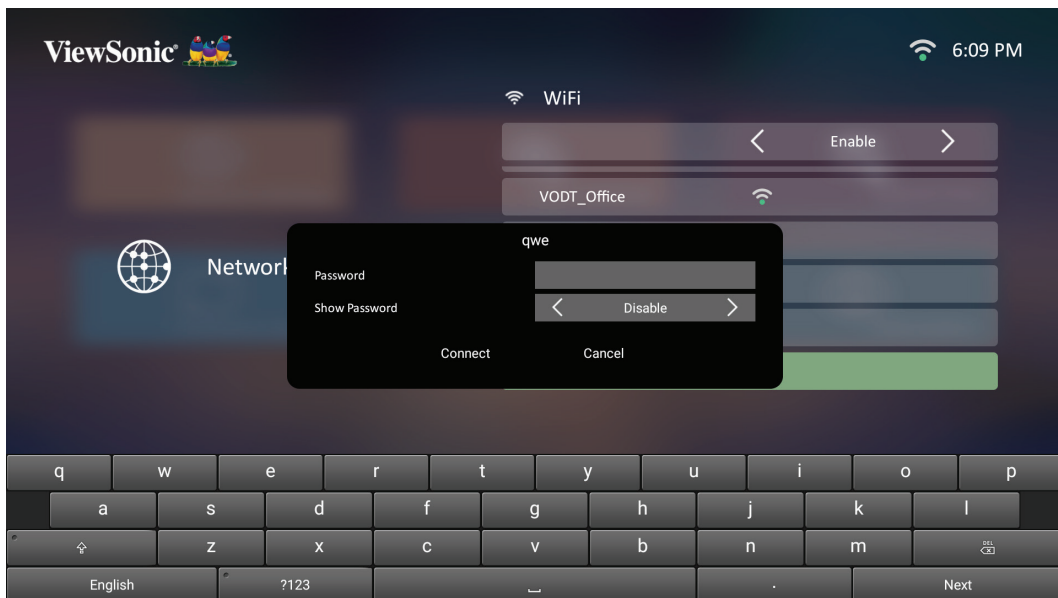
1. Đi đến: **Trang chủ > Settings (Các tùy chỉnh) > Network Settings (Cài Đặt Mạng) > Wi-Fi.**
2. Nhấn **Trái** hoặc **Phải** trên điều khiển từ xa để chọn **Enable (Bật).**
3. Từ danh sách mạng Wi-Fi khả dụng, chọn **Others (Khác)** và nhấn **OK** trên điều khiển từ xa.



4. Nhập SSID và chọn mức độ bảo mật.

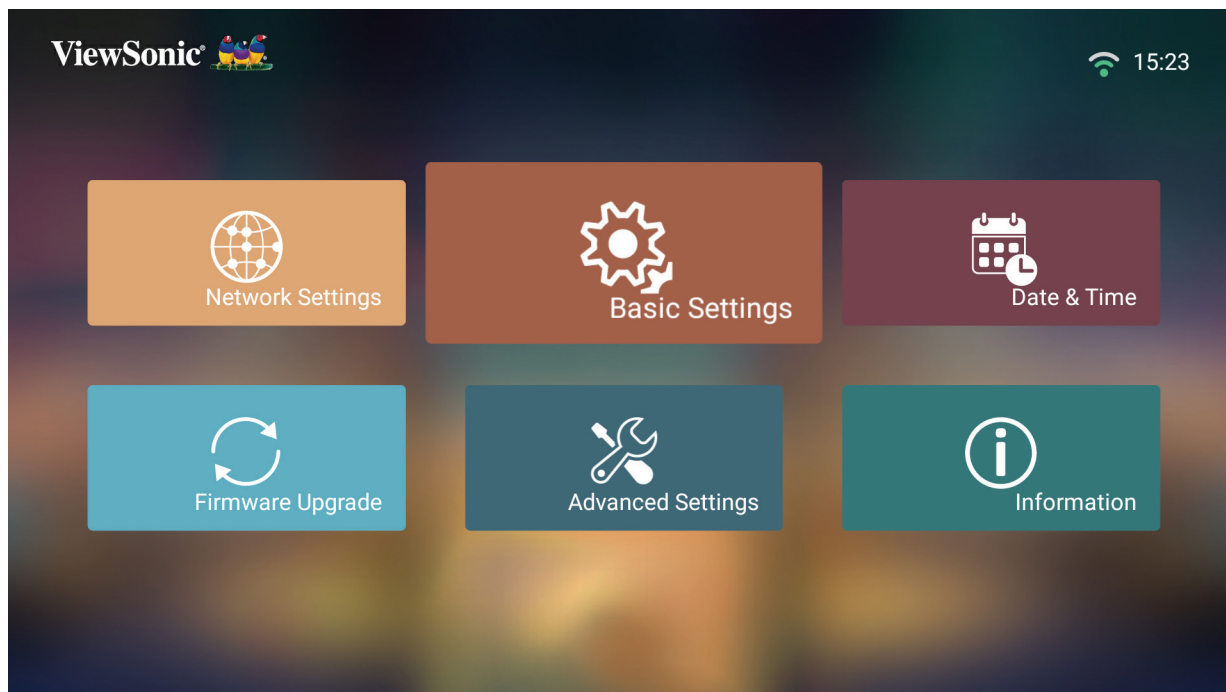


5. Nhập mật khẩu khi được yêu cầu.

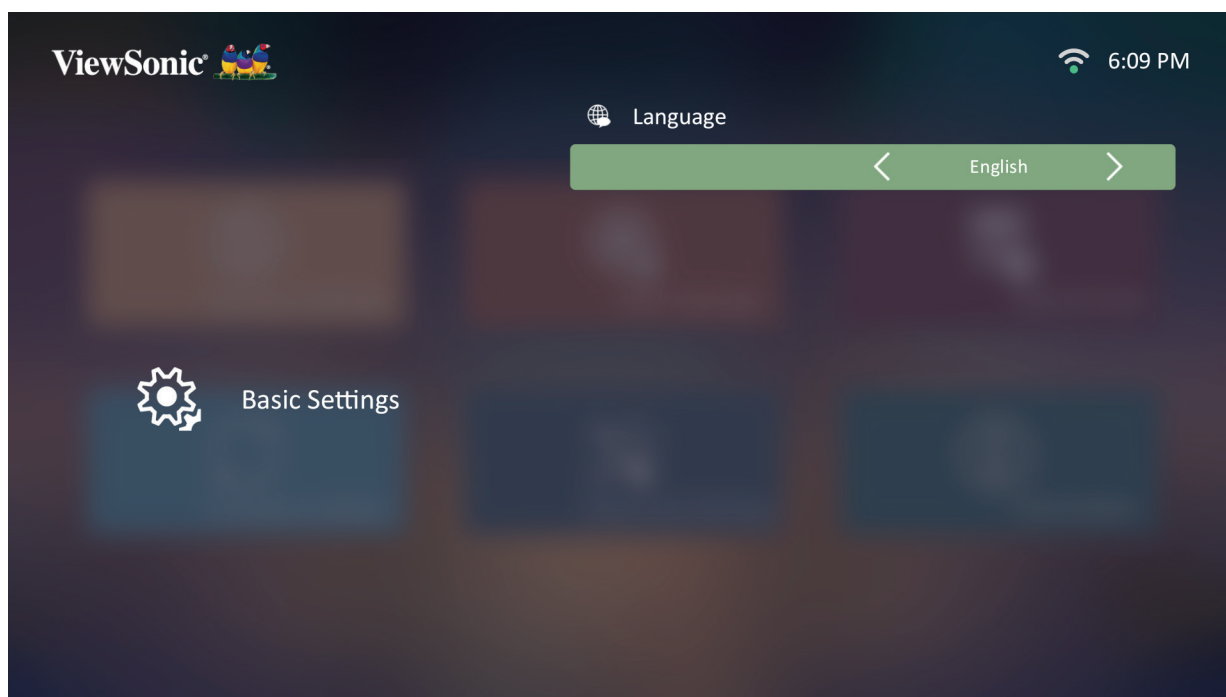


Basic Settings (Cài đặt cơ bản)

1. Chọn: Trang chủ > Setting (Cài đặt) > Basic Settings (Cài đặt cơ bản).



2. Sử dụng các nút **Lên** và **Xuống** để chọn tùy chọn mong muốn và nhấn **OK**. Sau đó sử dụng các nút **Trái** và **Phải** để thực hiện điều chỉnh hoặc lựa chọn.



3. Để quay lại menu trước đó, nhấn nút **Trở về**.

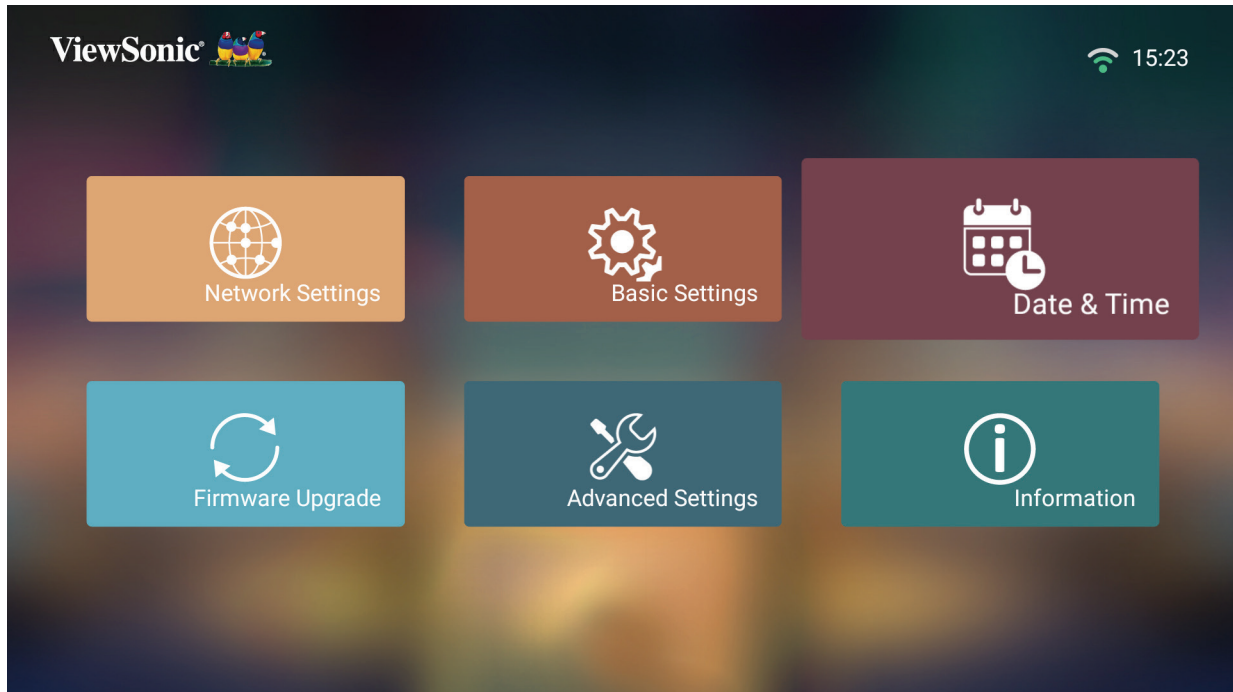
Menu	Mô tả
Language (Ngôn ngữ)	Chọn ngôn ngữ mong muốn.

Date & Time (Ngày & Giờ)

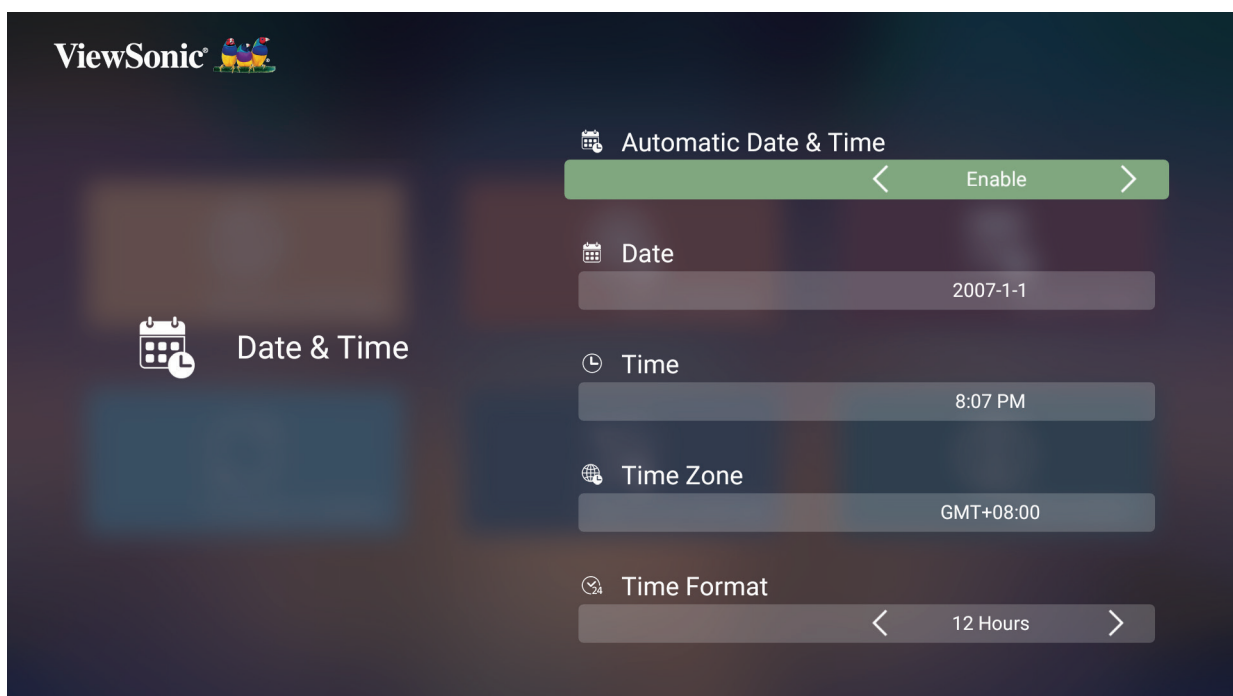
Điều chỉnh Date (Ngày), Time (Giờ), Time Zone (Múi giờ) và Time Format (Định dạng giờ).

LƯU Ý: Thời gian được hiển thị ở góc trên cùng bên phải sau khi kết nối với Internet.

1. Chọn: Trang chủ > Setting (Cài đặt) > Date & Time (Ngày & Giờ).



2. Sử dụng các nút **Lên** và **Xuống** để chọn tùy chọn mong muốn và nhấn **OK**. Sau đó sử dụng các nút **Trái** và **Phải** để thực hiện điều chỉnh hoặc lựa chọn.



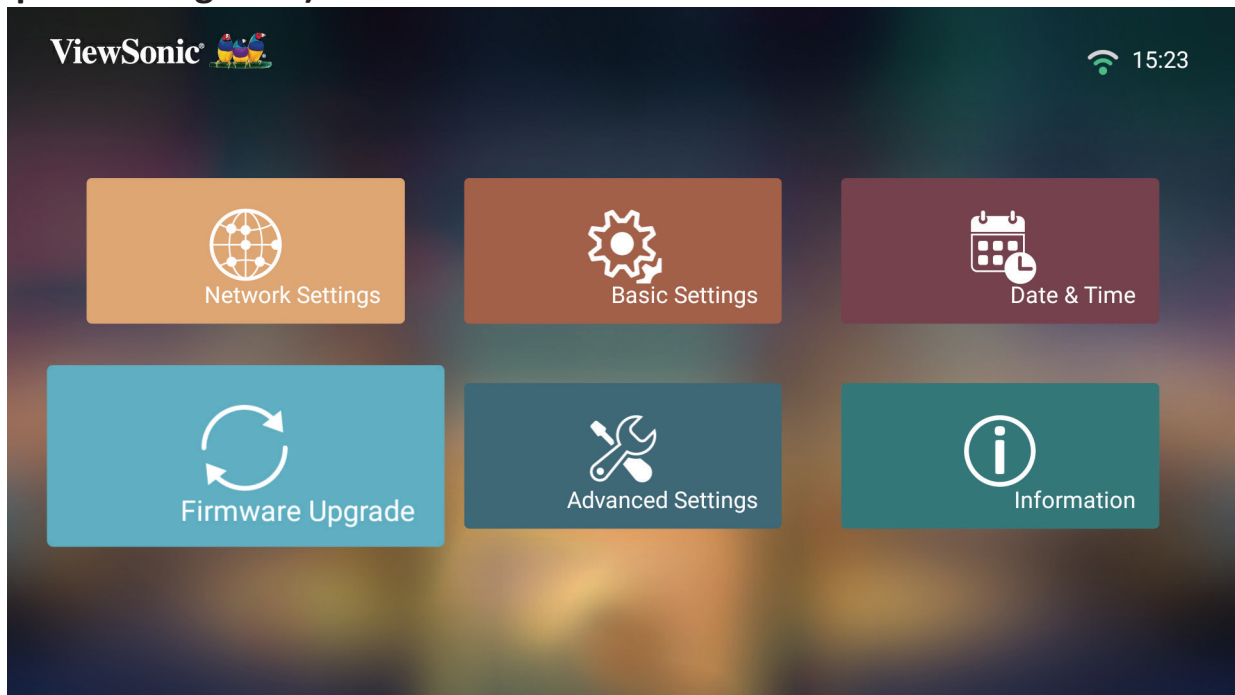
Menu	Mô tả
Automatic Date & Time (Ngày & giờ tự động)	<p>Người dùng có thể tự động đồng bộ ngày giờ sau khi kết nối Internet.</p> <p><u>Enable (Bật)</u> Bật đồng bộ hóa.</p> <p><u>Disable (Tắt)</u> Tắt đồng bộ hóa.</p>
Date (Ngày)	Điều chỉnh ngày tự động khi được kết nối với mạng.
Time (Giờ)	Điều chỉnh giờ tự động khi được kết nối với mạng.
Time Zone (Múi giờ)	Chọn vị trí mong muốn.
Time Format (Định dạng giờ)	<p>Chọn một định dạng giờ hiển thị khác.</p> <p><u>12 Hours (12 Giờ)</u> Đồng hồ 12 giờ.</p> <p><u>24 Hours (24 Giờ)</u> Đồng hồ 24 giờ.</p>

Firmware Upgrade (Nâng cấp vi chương trình)

Người dùng có thể cập nhật vi chương trình bằng internet hoặc USB và kiểm tra số hiệu phiên bản.

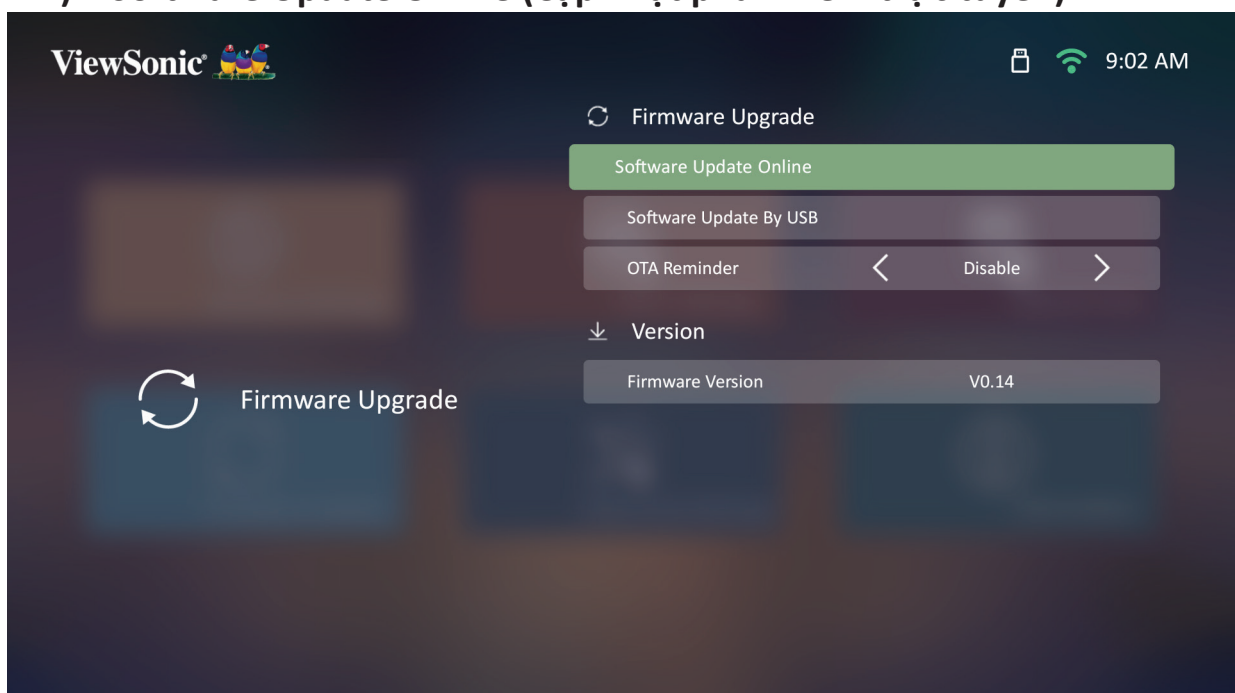
LƯU Ý: Vui lòng không rút dây nguồn, thiết bị USB hoặc ngắt kết nối khỏi Internet trong quá trình cập nhật.

1. Trước khi vào menu **Firmware Upgrade (Nâng cấp vi chương trình)**, đảm bảo máy chiếu được kết nối với Internet.
2. Để vào menu, chọn: **Trang chủ > Setting (Cài đặt) > Firmware Upgrade (Nâng cấp vi chương trình)**.



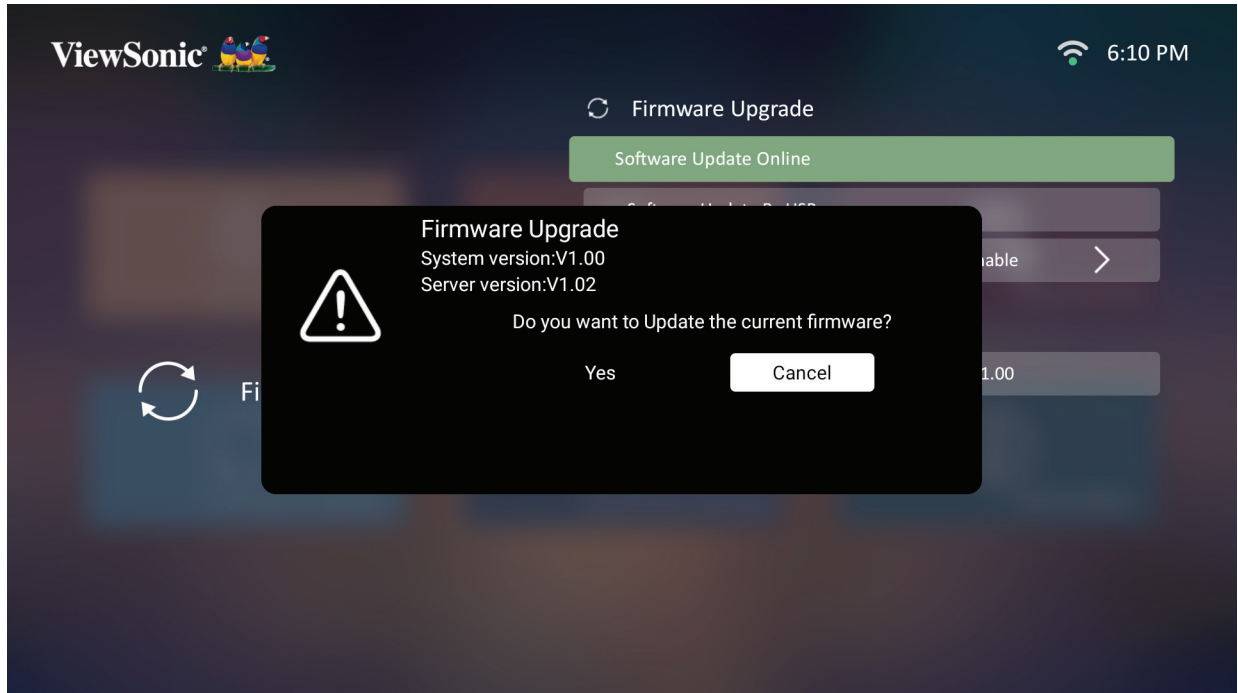
Cập nhật vi chương trình trực tuyến

1. Đi đến: **Trang chủ > Setting (Cài đặt) > Firmware Upgrade (Nâng cấp vi chương trình) > Software Update Online (Cập nhật phần mềm trực tuyến)**.

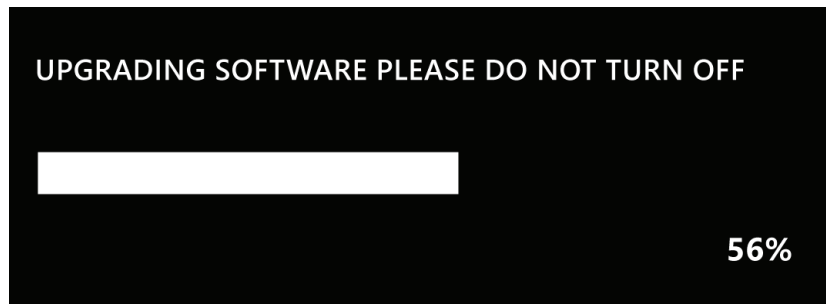


2. Chọn **Enter** bằng cách nhấn **OK** trên điều khiển từ xa.

3. Hệ thống sẽ kiểm tra website ViewSonic (OTA) và hiển thị hộp thoại thông báo bên dưới nếu có vi chương trình mới.



4. Sau khi chọn **Yes (Có)**, một thanh tiến trình sẽ xuất hiện khi quá trình cập nhật bắt đầu.



5. Sau khi đạt 100%, máy chiếu sẽ khởi động lại và màn hình sẽ chuyển sang màu đen trong vài phút. Toàn bộ quá trình sẽ mất khoảng 10 phút.

6. Sau khi cập nhật vi chương trình, sẽ mất vài phút để khởi động lại máy chiếu.

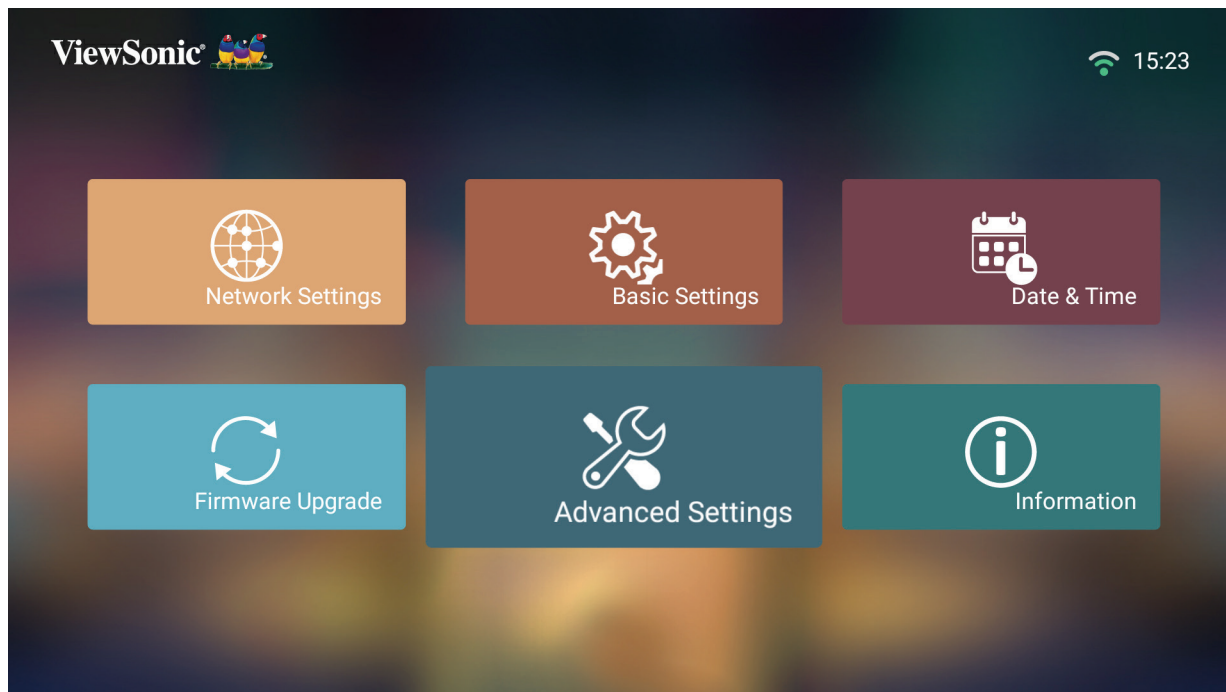
Cập nhật vi chương trình bằng USB với định dạng FAT32

LƯU Ý: Định dạng NTFS, chỉ đọc.

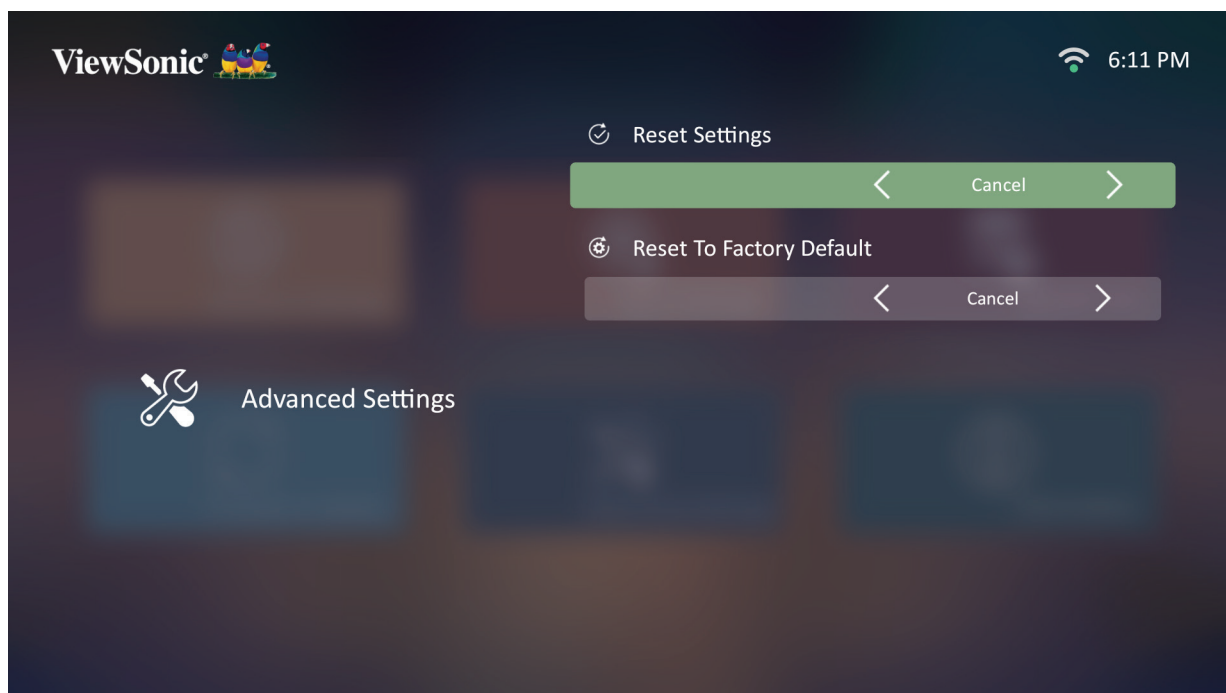
1. Tải về phiên bản mới nhất từ website ViewSonic và sao chép tệp vào một thiết bị USB.
2. Cắm USB vào máy chiếu, sau đó vào: **Trang chủ > Setting (Cài đặt) > Firmware Upgrade (Nâng cấp vi chương trình) > Software Update By USB (Cập Nhật Phần Mềm bằng USB)**.
3. Chọn **Enter** bằng cách nhấn **OK** trên điều khiển từ xa.
4. Hệ thống sẽ dò tìm phiên bản vi chương trình và hiển thị hộp thoại thông báo như trên.
5. Sau khi chọn **Yes (Có)**, một thanh tiến trình sẽ xuất hiện khi quá trình cập nhật bắt đầu.
6. Sau khi đạt 100%, máy chiếu sẽ khởi động lại và màn hình sẽ chuyển sang màu đen trong vài phút. Toàn bộ quá trình sẽ mất khoảng 10 phút.
7. Sau khi cập nhật vi chương trình, sẽ mất vài phút để khởi động lại máy chiếu.

Advanced Settings (Cài đặt nâng cao)

1. Chọn: Trang chủ > Setting (Cài đặt) > Advanced Settings (Cài đặt nâng cao).



2. Sử dụng các nút **Lên** và **Xuống** để chọn tùy chọn mong muốn và nhấn **OK**. Sau đó sử dụng các nút **Trái** và **Phải** để thực hiện điều chỉnh hoặc lựa chọn.

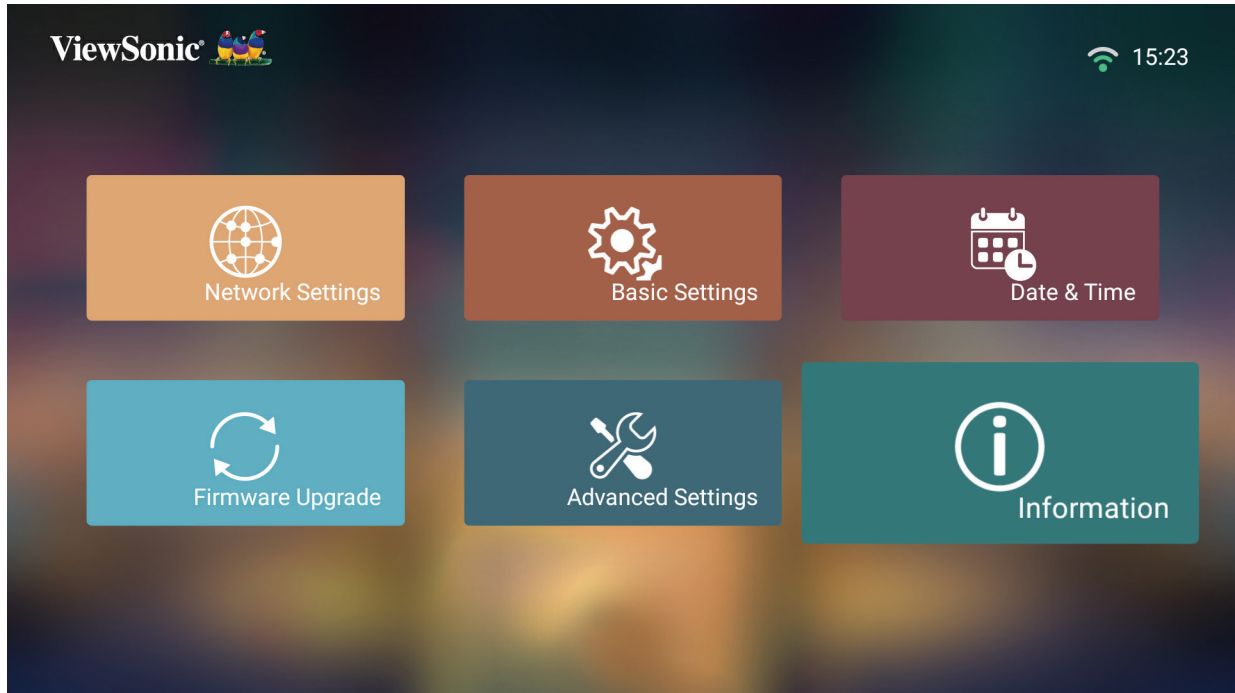


3. Để quay lại menu trước đó, nhấn nút **Trở về**.

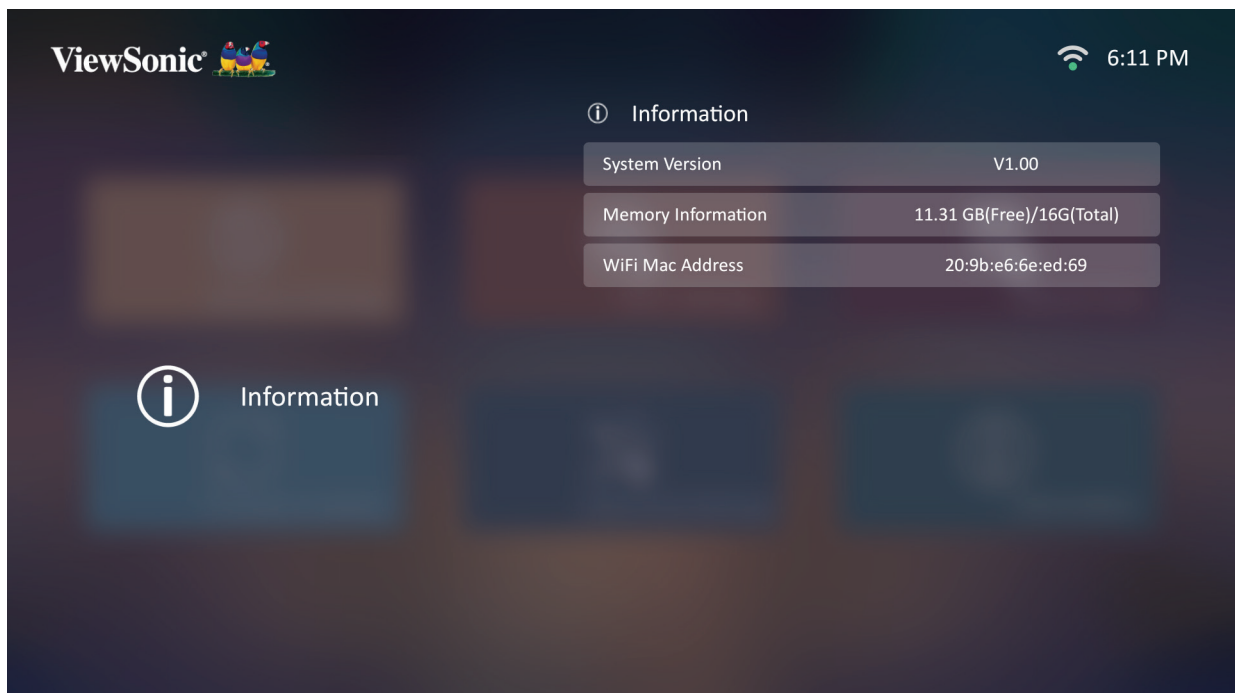
Menu	Mô tả
Reset Settings (Đặt Lại Thiết Lập)	Đặt lại cài đặt WiFi và Bluetooth.
Reset To Factory Default (Khôi phục cài đặt mặc định)	Khôi phục cài đặt gốc.

Information (Thông tin)

1. Chọn: Trang chủ > Setting (Cài đặt) > Information (Thông tin).



2. Xem trạng thái và thông tin hệ thống.

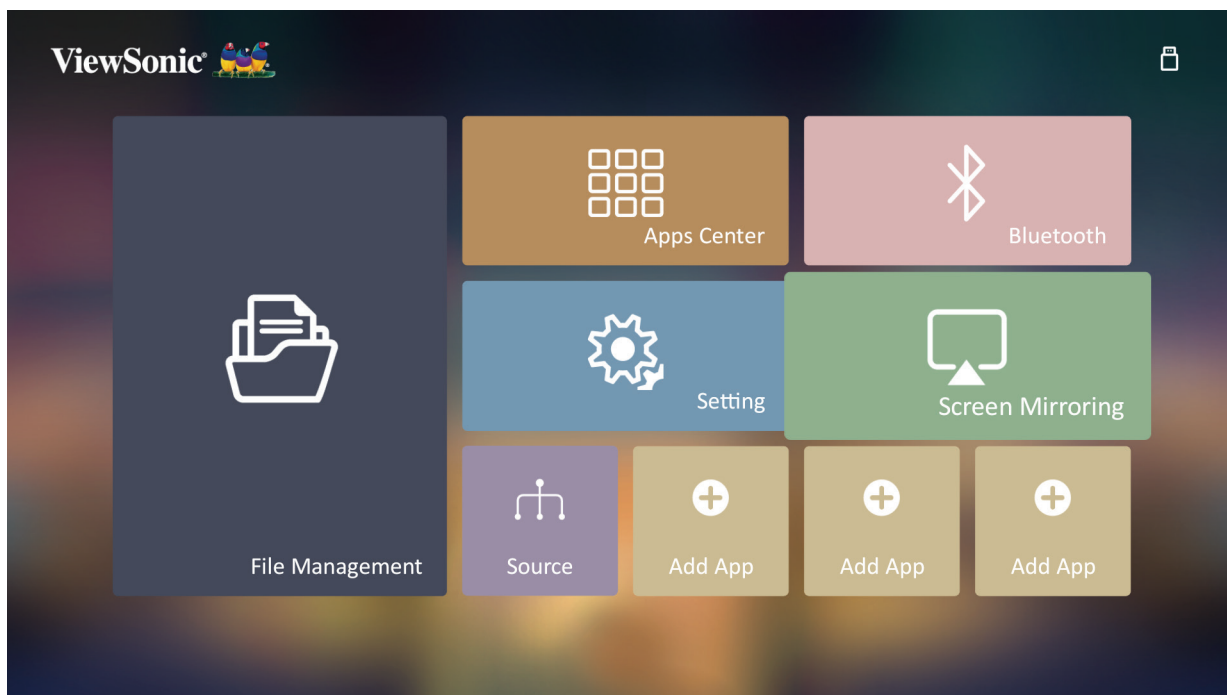


LƯU Ý: Nhấn nút **Trang chủ** trên điều khiển từ xa để quay lại **Màn hình chính** bất cứ lúc nào.

Screen Mirroring (Phản chiếu màn hình)

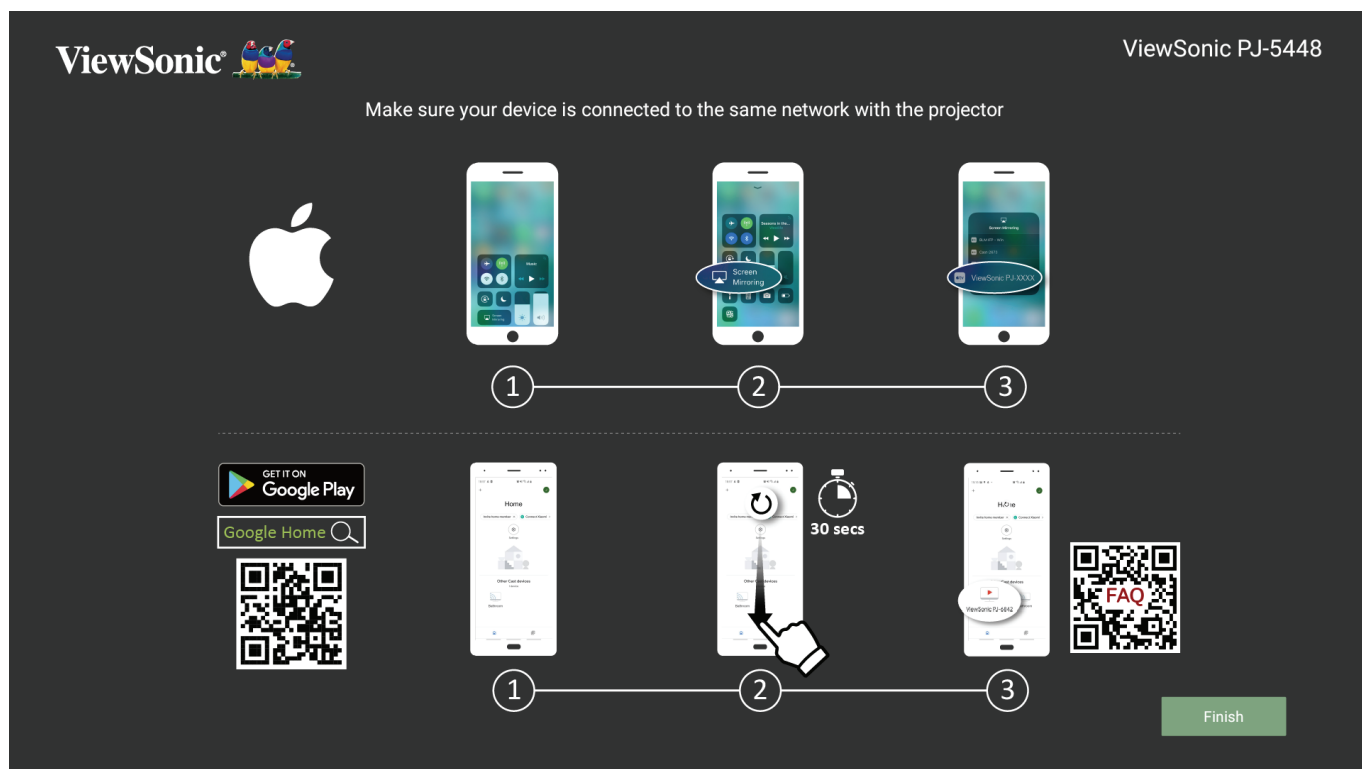
Phản chiếu màn hình thiết bị cá nhân của bạn.

LƯU Ý: Đảm bảo rằng thiết bị của bạn đã kết nối cùng một mạng với máy chiếu.



Screen Mirroring (Phản chiếu màn hình) cung cấp kết nối Wi-Fi 5GHz để người dùng phản chiếu màn hình trên thiết bị cá nhân.

LƯU Ý: Đảm bảo rằng thiết bị của bạn đã kết nối cùng một mạng với máy chiếu.



Đối với iOS:

3. Vào menu điều khiển thả xuống.

4. Chọn biểu tượng "Screen Mirroring" (Phản chiếu màn hình).

5. Chọn "ViewSonic PJ-XXXX".

Đối với Android:

1. Tải về, cài đặt và mở ứng dụng "Google Home".

2. Kéo để làm mới ứng dụng và chờ 30 giây.

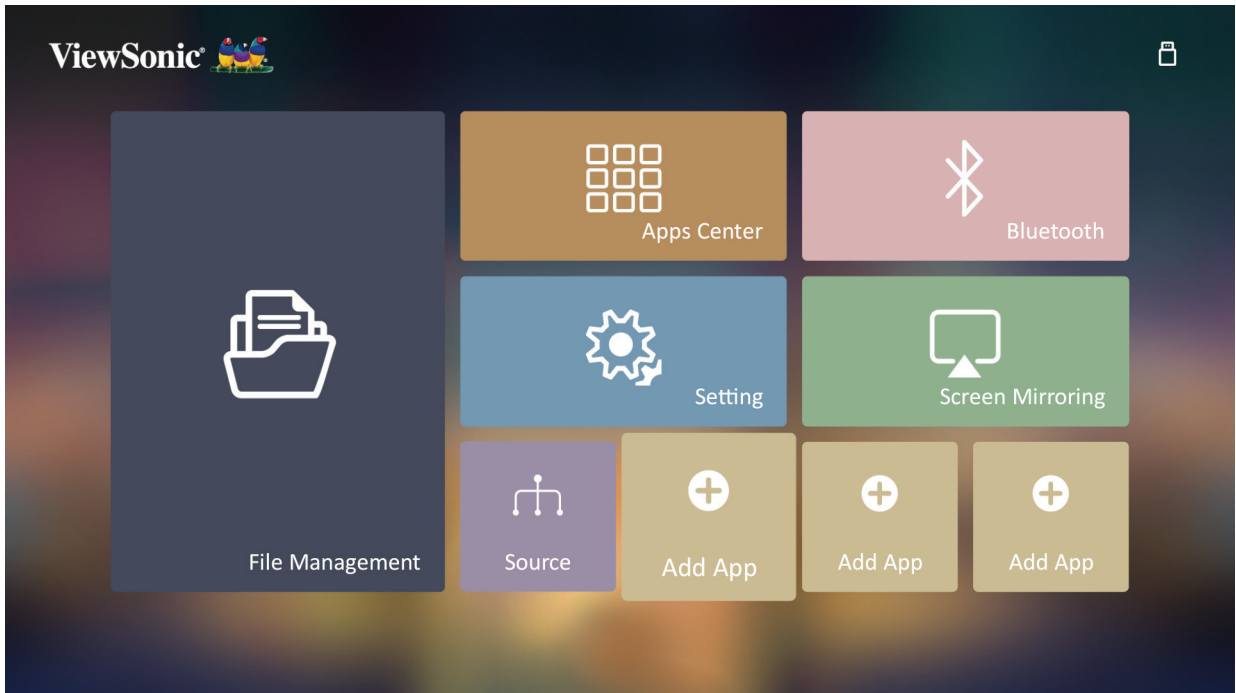
3. Màn hình sẽ hiển thị "ViewSonic PJ-XXXX", chọn mục đó.

LƯU Ý: Một số thiết bị Android hỗ trợ "Chiếu màn hình" trực tiếp. Nếu thiết bị của bạn có hỗ trợ, hãy vào tính năng Chiếu màn hình và chọn "ViewSonic PJ-XXX" từ danh sách những thiết bị hiện có. Bạn cũng có thể quét mã QR FAQ và làm theo các bước để chiếu màn hình trực tiếp thiết bị Android của bạn.

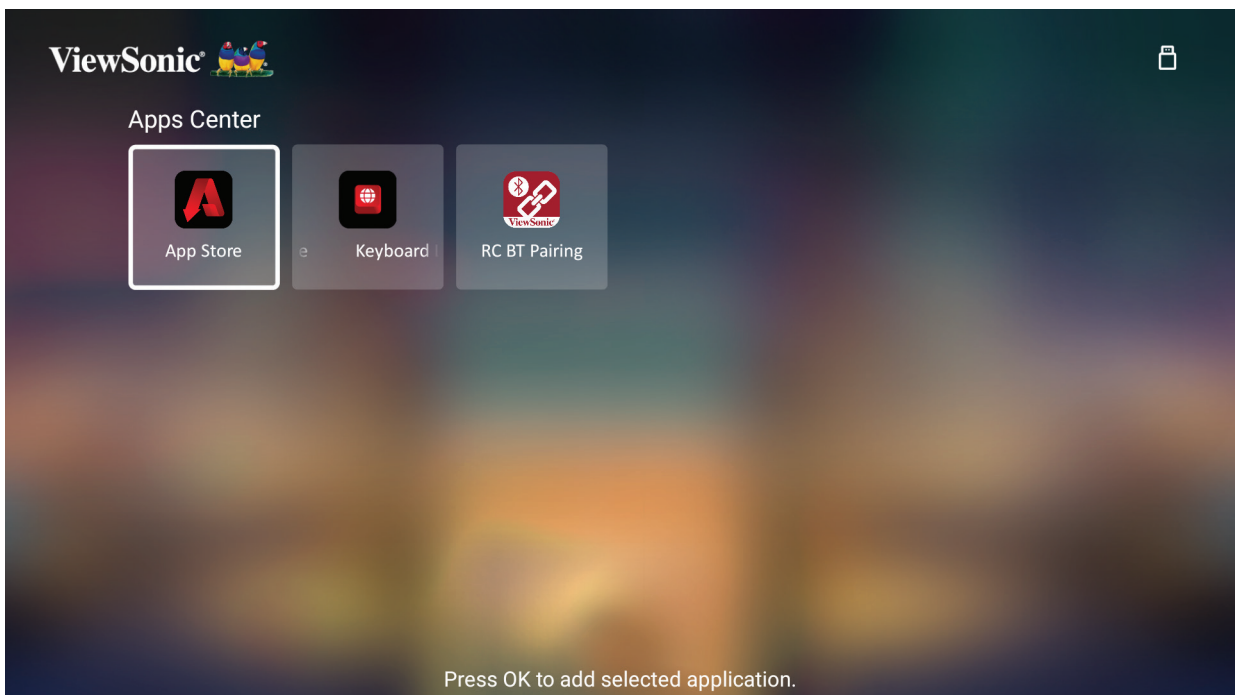
Thêm ứng dụng

Thêm Ứng dụng yêu thích của bạn vào **Màn hình chính**.

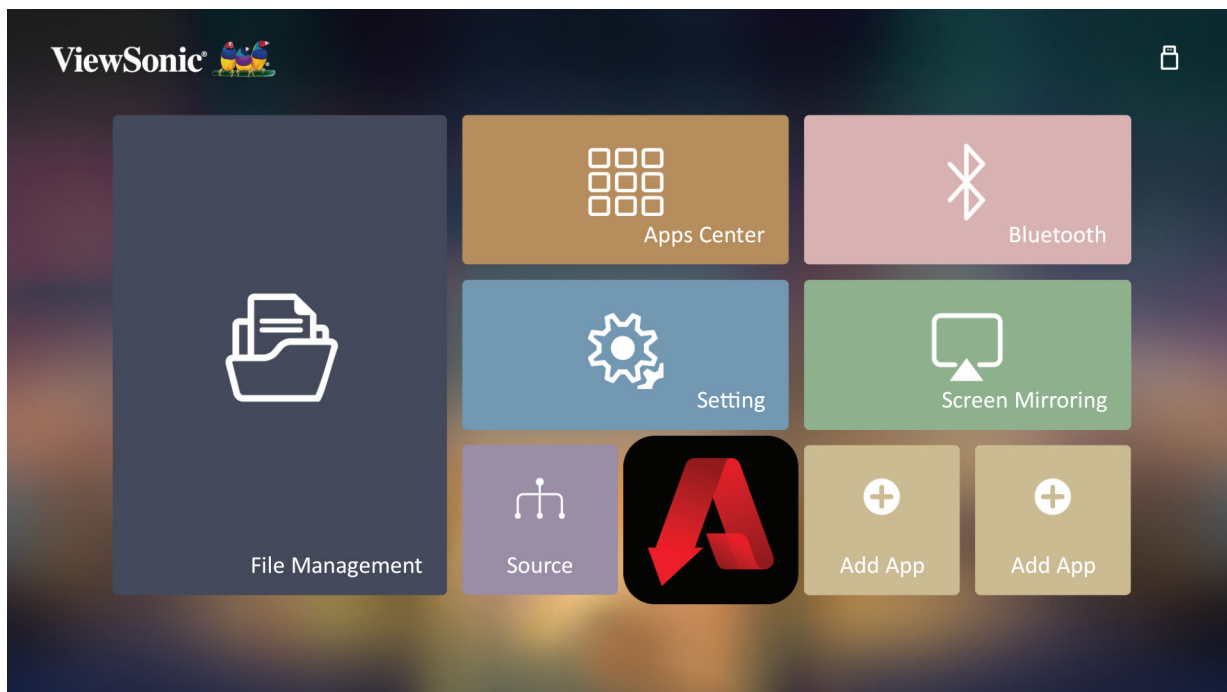
1. Từ **Màn hình chính**, lựa chọn **Add App (Thêm ứng dụng)**, sau đó nhấn **OK** trên điều khiển từ xa.



2. Sử dụng nút điều hướng để chọn ứng dụng mong muốn và nhấn **OK**.

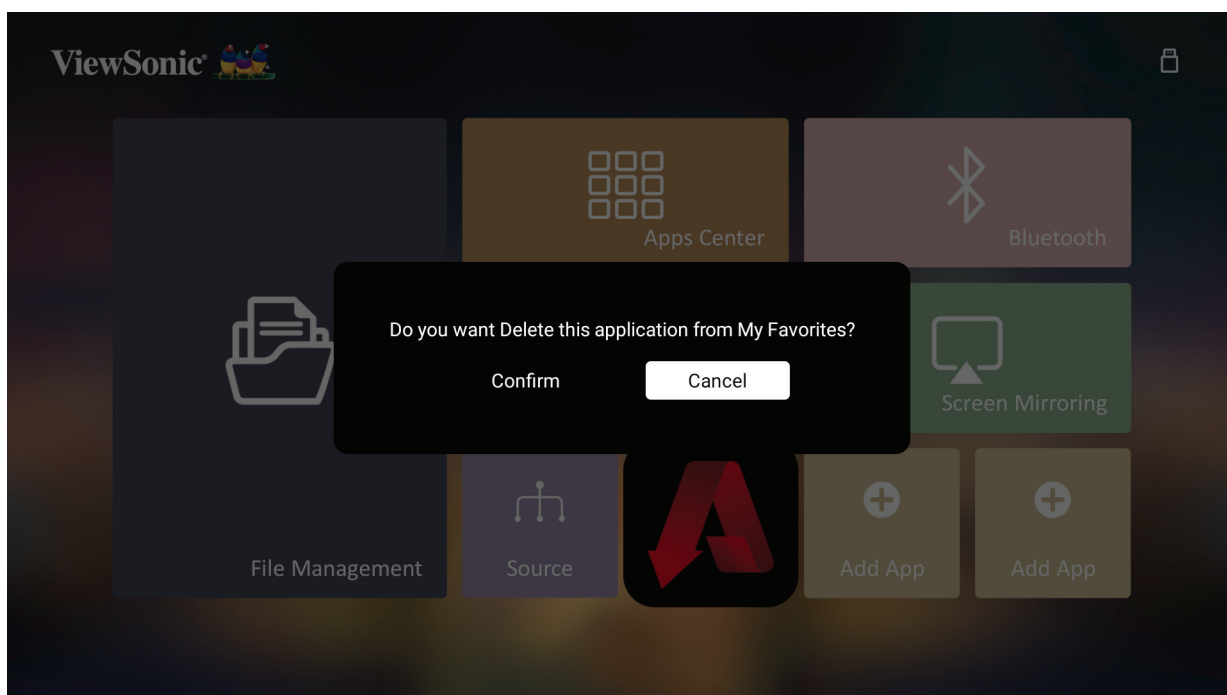


3. Bây giờ Ứng dụng yêu thích của bạn sẽ xuất hiện trên **Màn hình chính**.



Xóa ứng dụng khỏi Màn hình chính

1. Từ **Màn hình chính**, chọn Ứng dụng bạn muốn xóa rồi nhấn và giữ **OK** trong ba (3) giây.
2. Thông báo "Do you want Delete this application from My Favorites?" (Bạn có muốn Xóa ứng dụng này khỏi Mục ưa thích của tôi không?) sẽ xuất hiện.



3. Chọn **Yes (Có)** , và nhấn **OK** để xóa Ứng dụng.

Phụ Lục

Thông số kỹ thuật

Mục	Danh mục	Thông số kỹ thuật	
		X1-4K	X2-4K
Máy chiếu	Loại	0,65" 4K UHD, LED	
	Kích cỡ hiển thị	60"~150"	60"~120"
	Tỷ lệ ném	1,15~1,5 (95"±3%@2,41m)	0,69~0,83 (95"±3%@1,44m)
	Ống kính	F = 2,48 – 2,78	F = 2,53 – 2,73
	Zoom Quang	1,3x±3%	1,2x±3%
	Loại Nguồn Sáng	LED	
	Hệ thống hiển thị	1-CHIP DMD	
Tín hiệu đầu vào	HDMI	f_h : 15K~135KHz, f_v : 23~240Hz, Tỷ lệ pixel tối đa: 600MHz	
Độ phân giải	Nguyên bản	3840 x 2160	
Bộ chuyển đổi điện ¹	Điện áp đầu vào	AC 100-240V, 50/60 Hz (công tắc tự động)	
Điều kiện vận hành	Nhiệt độ	0°C đến 40°C (32°F đến 104°F)	
	Độ ẩm	10% đến 90% (không ngưng tụ)	
	Cao độ	0 đến 1499 m ở 0°C đến 35°C 1500 đến 3000 m ở 0°C đến 30°C	
Điều kiện bảo quản	Nhiệt độ	-20°C đến 60°C (không ngưng tụ)	
	Độ ẩm	10% đến 90% (không ngưng tụ)	
	Cao độ	0 đến 12200 m ở 30°C	
Kích thước	Vật lý (Rộng x Cao x Sâu)	355 x 121 x 244 mm (14" x 4,8" x 9,6")	355 x 121 x 251 mm (14" x 4,8" x 9,9")
Trọng lượng	vật lý	3,6±0,2 kg (7,94±0,44 lb)	
Tiêu thụ điện năng	Bật ²	236 W (Điện hình)	
	Tắt	< 0,5W (Chờ)	

¹ Vui lòng sử dụng bộ chuyển đổi điện từ ViewSonic® hoặc chỉ từ một nguồn được ủy quyền.

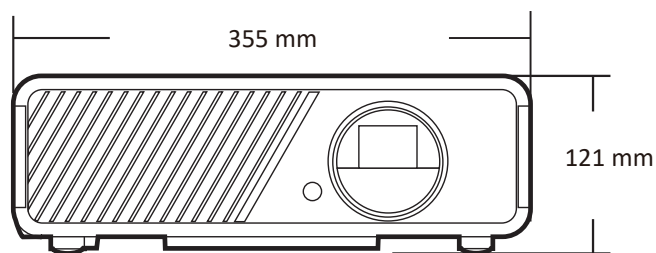
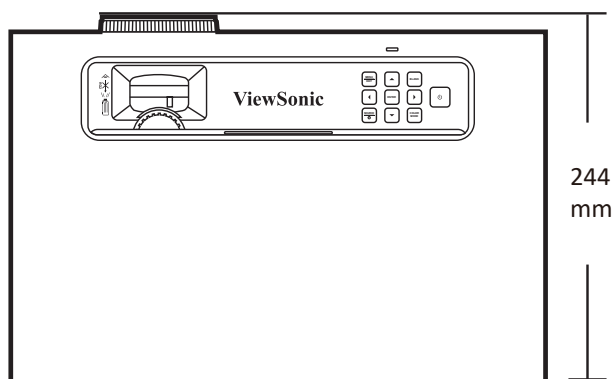
² Điều kiện thử nghiệm tuân theo các tiêu chuẩn EEI.



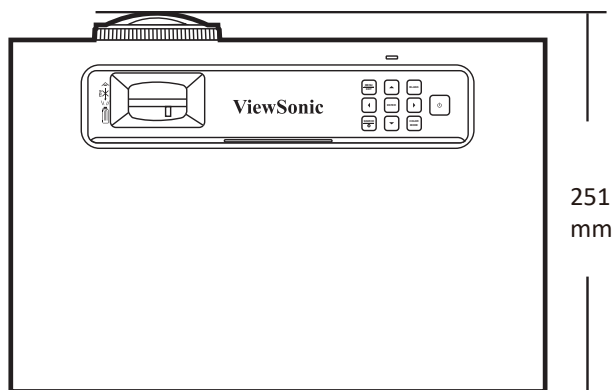
Các thuật ngữ HDMI, Giao diện Đa phương tiện Độ nét Cao HDMI, Nhận diện thương mại HDMI và Logo HDMI là các nhãn hiệu thương mại hoặc nhãn hiệu thương mại đã đăng ký của HDMI Licensing Administrator, Inc.

Kích thước máy chiếu

X1-4K



X2-4K



Biểu đồ thời gian

HDMI/USB C (PC)			
Tín hiệu	Độ phân giải (chấm)	Tỷ lệ khung hình	Tỷ lệ làm mới (Hz)
VGA	640 x 480	4:3	60/72/75/120/
SVGA	800 x 600	4:3	60/72/75/120/
XGA	1024 x 768	4:3	60/70/75/120/
	1152 x 864	4:3	75
HD	1280 x 720	16:9	60/120
WXGA	1280 x 768	15:9	60
	1280 x 800	16:10	60/75/120
	1366 x 768	16:9	59,7
Quad-VGA	1280 x 960	4:3	60
SXGA	1280 x 1024	5:4	60/75
SXGA+	1400 x 1050	4:3	60
WXGA+	1440 x 900	16:10	60
UXGA	1600 x 1200	4:3	60
WSXGA+	1680 x 1050	16:10	60
WUXGA	1920 x 1200	16:10	60
MAC 13"	640 x 480	4:3	67
MAC 16"	832 x 624	4:3	75
MAC 19"	1024 x 768	4:3	75
MAC 21"	1152 x 870	4:3	75
HDTV (1080p)	1920 x 1080	16:9	60/120/240
1440p	2560 x 1440	16:9	60/120RB
4K UHD	3840 x 2160	16:9	30/60

HDMI/USB C (Video)			
Tín hiệu	Độ phân giải (chấm)	Tỷ lệ khung hình	Tỷ lệ làm mới (Hz)
HDTV (4K)	3840 x 2160	16:9	24 / 25 / 30 / 50 / 60
HDTV (1440p)	2560 x 1440	16:9	60/120RB
HDTV (1080p)	1920 x 1080	16:9	24
HDTV (1080p)	1920 x 1080	16:9	50 / 60
HDTV (1080i)	1920 x 1080	16:9	50 / 60
HDTV (720p)	1280 x 720	16:9	50 / 60
SDTV (480p)	720 x 480	4:3 / 16:9	60
SDTV (576p)	720 x 576	4:3 / 16:9	50

HDMI/USB C (Video)			
Tín hiệu	Độ phân giải (chấm)	Tỷ lệ khung hình	Tỷ lệ làm mới (Hz)
SDTV (480i)	720 x 480	4:3 / 16:9	60
SDTV (576i)	720 x 576	4:3 / 16:9	50

3D (bao gồm tín hiệu HDMI)			
Tín hiệu	Độ phân giải (chấm)	Tỷ lệ khung hình	Tỷ lệ làm mới (Hz)
Tín hiệu	Độ phân giải (chấm)	Tỷ Lệ Khung Hình	Tỷ Lệ Làm Mới (Hz)
SVGA	800 x 600	4:3	60* / 120**
XGA	1024 x 768	4:3	60* / 120**
HD	1280 x 720	16:9	60* / 120**
WXGA	1280 x 800	16:9	60* / 120**
HDTV (1080p)	1920 x 1080	16:9	60
LƯU Ý: * Tín hiệu 50Hz và 60Hz được hỗ trợ cho định dạng Song Song, Trên-Dưới, và Tuần Tự Khung Hình.			
LƯU Ý: ** Tín hiệu 120 Hz chỉ được hỗ trợ cho Tuần Tự Khung Hình định dạng.			

HDMI 3D			
Tín hiệu	Độ phân giải (chấm)	Tỷ lệ khung hình	Tỷ lệ làm mới (Hz)
Trong Nén Khung Hình định dạng			
1080p	1920 x 1080	16:9	23,98/24
720p	1280 x 720	16:9	50/59,94/60
Trong Song Song định dạng			
1080i	1920 x 1080	16:09	50/60
1080p	1920 x 1080	16:09	50/60
Trong định dạng Trên-Dưới			
1080p	1920 x 1080	16:9	24/50/60
720p	1280 x 720	16:9	50/60
576p	720 x 576	16:9	60
480p	720 x 480	16:9	59,94

Xử lý sự cố

Các vấn đề phổ biến

Phần này mô tả một số vấn đề phổ biến mà bạn có thể gặp phải khi sử dụng máy chiếu.

Vấn đề	Giải pháp khả thi
Máy chiếu không bật	<ul style="list-style-type: none">• Đảm bảo dây nguồn được cắm đúng cách vào máy chiếu và ổ điện.• Nếu quá trình làm mát chưa hoàn thành, vui lòng đợi cho đến khi kết thúc, sau đó thử bật lại máy chiếu.• Nếu cách trên không hiệu quả, hãy thử một ổ điện khác hoặc một thiết bị điện khác trên cùng một ổ điện.
Không có hình	<ul style="list-style-type: none">• Đảm bảo cáp nguồn video được kết nối đúng cách và nguồn video được bật.• Nếu nguồn đầu vào không được chọn tự động, hãy chọn đúng nguồn bằng phím Source trên máy chiếu hoặc điều khiển từ xa.
Ảnh bị mờ	<ul style="list-style-type: none">• Điều chỉnh Vòng lấy nét sẽ giúp lấy nét chính xác ống kính chiếu.• Đảm bảo máy chiếu và màn hình được căn chỉnh đúng cách. Nếu cần thiết, hãy điều chỉnh chiều cao của máy chiếu cũng như góc và hướng chiếu.
Điều khiển từ xa không hoạt động	<ul style="list-style-type: none">• Đảm bảo không có chướng ngại vật giữa điều khiển từ xa và máy chiếu; và chúng cách nhau trong khoảng 8 m (26 ft).• Có thể do hết pin, vui lòng kiểm tra và thay thế nếu cần thiết.
Hình ảnh bất thường	<ul style="list-style-type: none">• Đảm bảo cáp nguồn video được kết nối đúng cách và nguồn video được bật.• Nếu cách trên không có tác dụng, hãy kiểm tra đường hút hoặc khí thải không bị chặn.
Không thể kết nối Bluetooth hoặc Wi-Fi	<ul style="list-style-type: none">• Thực hiện Reset Wi-Fi mobile & Bluetooth (Đặt lại Wi-Fi di động & Bluetooth) trong menu Settings (Các tùy chỉnh) > Cài đặt nâng cao > Thiết lập lại cài đặt khi nguồn vào là HỆ THỐNG THÔNG MINH.• Tắt chức năng Wi-Fi rồi bật lại trong menu Cài đặt > Cài đặt mạng > Wi-Fi

Đèn báo LED

Đèn	Trạng thái và mô tả
Da cam	Chế độ chờ
Nháy xanh lục	Đang bật
Xanh lá cây	Hoạt động bình thường
Đỏ	Đang tải về
Nháy màu cam	Tắt lưu ảnh
Nháy màu đỏ mỗi giây một lần	Lỗi quạt
Nháy màu đỏ 3 giây một lần	Lỗi nhiệt và nhiệt độ
Nháy màu đỏ & xanh lá cây luân phiên	Lỗi nguồn sáng

Bảo trì

Phòng ngừa chung

- Đảm bảo rằng máy chiếu đã tắt và rút cáp nguồn khỏi ổ cắm điện.
- Không bao giờ được gỡ bỏ bất kỳ bộ phận nào khỏi máy chiếu. Liên hệ với ViewSonic® hoặc một đại lý khi cần thay thế bất kỳ bộ phận nào của máy chiếu.
- Không bao giờ được phun hoặc đổ bất kỳ chất lỏng nào trực tiếp lên vỏ máy.
- Thao tác với máy chiếu cẩn thận, vì máy chiếu tối màu, nếu bị trầy xước, các vết xước có thể được trông thấy rõ hơn so với máy chiếu sáng màu.

Vệ sinh ống kính

- Sử dụng một bình khí nén để loại bỏ bụi.
- Nếu ống kính vẫn không sạch, hãy sử dụng giấy lau ống kính hoặc làm ẩm một miếng vải mềm bằng chất tẩy rửa ống kính và lau nhẹ bề mặt.

THẬN TRỌNG: Không bao giờ được chà xát ống kính bằng vật liệu mài mòn.

Vệ sinh vỏ máy

- Sử dụng một miếng vải mềm khô, không có xơ, để loại bỏ bụi bẩn.
- Nếu vỏ máy vẫn không sạch, hãy bôi một lượng nhỏ chất tẩy rửa không chứa amoniac, không chứa cồn, không mài mòn nhẹ lên một miếng vải sạch, mềm, không có xơ, sau đó lau sạch bề mặt.

THẬN TRỌNG: Không bao giờ được sử dụng sáp, cồn, benzen, chất pha loãng hoặc các chất tẩy rửa hóa học khác.

Bảo quản máy chiếu

Nếu bạn định bảo quản máy chiếu trong một khoảng thời gian dài:

- Đảm bảo nhiệt độ và độ ẩm của khu vực bảo quản nằm trong phạm vi khuyến nghị.
- Thu gọn chân điều chỉnh hoàn toàn.
- Tháo pin khỏi điều khiển từ xa.
- Đóng gói máy chiếu trong bao bì gốc hoặc tương đương.

Miễn trách nhiệm

- ViewSonic® không khuyến nghị sử dụng bất kỳ chất tẩy rửa nào có chứa amoniac hoặc cồn lên ống kính hoặc vỏ máy. Một số chất tẩy rửa hóa học đã được báo cáo vì làm hỏng ống kính và / hoặc vỏ máy chiếu.
- ViewSonic® sẽ không chịu trách nhiệm về những thiệt hại do sử dụng bất kỳ chất tẩy rửa nào có chứa amoniac hoặc cồn.

Thông tin nguồn sáng

Phần này sẽ giúp bạn hiểu rõ hơn về nguồn sáng của máy chiếu.

Giờ nguồn sáng

Khi máy chiếu được sử dụng, số thời gian (tính bằng giờ) sử dụng nguồn sáng sẽ tự động được tính bằng bộ hẹn giờ tích hợp.

Để lấy thông tin giờ nguồn sáng:

1. Nhấn **Menu** để mở Menu OSD và đi đến: **Nâng cao > Cài Đặt Nguồn Sáng > Thông Tin Giờ Nguồn Sáng**.
2. Nhấn **Enter** và trang **Thông Tin Giờ Nguồn Sáng** sẽ xuất hiện.
3. Nhấn **Exit** để rời khỏi menu.

Kéo dài tuổi thọ nguồn sáng

Để kéo dài tuổi thọ của nguồn sáng, bạn có thể điều chỉnh các cài đặt sau đây trong Menu OSD.

Cài đặt Chế Độ Nguồn Sáng

Cài đặt máy chiếu ở chế độ không phải là **Bình thường** sẽ giảm tiếng ồn hệ thống, mức tiêu thụ điện năng và kéo dài tuổi thọ hoạt động của nguồn sáng.

Chế Độ Nguồn Sáng	Mô tả
Bình thường	Cung cấp độ sáng nguồn sáng đầy đủ.
Eco	Giảm 40% mức tiêu thụ điện của nguồn sáng và giảm độ sáng và giảm tiếng ồn của quạt.
Đen Năng Động 1	Giảm mức tiêu thụ điện của nguồn sáng lên tới 70% tùy theo mức độ sáng của nội dung.
Đen Năng Động 2	Giảm mức tiêu thụ điện của nguồn sáng lên tới 50% tùy theo mức độ sáng của nội dung.
Tùy chỉnh	Cho phép bạn điều chỉnh điện nguồn sáng để kéo dài tuổi thọ nguồn sáng và giảm tiếng ồn của quạt.

Để đặt Chế Độ Nguồn sáng, mở Menu OSD và đi đến: **Nâng cao >**

Cài Đặt Nguồn Sáng > Chế Độ Nguồn Sáng và nhấn ◀/▶ để chọn và nhấn **Enter**.

Cài đặt Tự động tắt nguồn

Điều này cho phép máy chiếu tự động tắt sau một khoảng thời gian đã định khi không phát hiện ra nguồn vào.

Mở Menu OSD và đi đến: **QUẢN LÝ NGUỒN > Nlượng tminh > Tự Động Tắt Nguồn** và nhấn ◀/▶ để tắt hoặc điều chỉnh thời gian.

Thông tin quy định và dịch vụ

Thông tin tuân thủ

Phần này giải quyết mọi yêu cầu và tuyên bố liên quan đến các quy định. Những ứng dụng tương ứng đã xác nhận sẽ đề cập đến các nhãn trên biển hiệu và nhãn hiệu liên quan trên thiết bị.

Tuyên bố tuân thủ FCC

Thiết bị này tuân thủ phần 15 của Quy định FCC. Hoạt động của thiết bị phải tuân thủ hai điều kiện sau: (1) thiết bị này có thể không gây nhiễu sóng có hại, và (2) thiết bị này phải chấp nhận mọi hiện tượng nhiễu sóng thu được, kể cả nhiễu sóng có thể gây ra hoạt động không mong muốn. Thiết bị này đã được thử nghiệm và chứng minh là tuân thủ các giới hạn về thiết bị số Loại B theo Phần 15 của Quy định FCC.

Các giới hạn này được thiết kế để giúp bảo vệ thích hợp đối với hiện tượng nhiễu sóng có hại trong hệ thống lắp đặt chung cư. Thiết bị này tạo ra, sử dụng và có thể phân tán năng lượng tần số vô tuyến và nếu không được lắp đặt và sử dụng theo các hướng dẫn có thể gây ra nhiễu sóng có hại cho các phương tiện liên lạc vô tuyến. Tuy nhiên, không có sự đảm bảo rằng việc nhiễu sóng sẽ không xảy ra trong hệ thống lắp đặt đặc biệt. Nếu thiết bị này gây nhiễu sóng có hại cho việc thu sóng vô tuyến hay truyền hình vốn có thể được xác định bằng cách bật và tắt thiết bị liên quan, người dùng nên cố gắng khắc phục hiện tượng nhiễu sóng qua một hoặc nhiều cách sau:

- Đổi hướng hoặc bố trí lại ăngten thu sóng.
- Tăng khả năng tách sóng giữa thiết bị và máy thu.
- Cắm thiết bị vào ổ cắm trên một mạch khác với ổ cắm máy thu.
- Hãy tham khảo ý kiến đại lý phân phối hoặc kỹ thuật viên vô tuyến/truyền hình có kinh nghiệm để được trợ giúp.

Cảnh báo: Lưu ý rằng các thay đổi hoặc sửa đổi chưa được chấp nhận hoàn toàn bởi bên chịu trách nhiệm tuân thủ có thể vô hiệu hóa quyền của bạn để dùng thiết bị này.

Tuyên bố phơi nhiễm bức xạ FCC

Thiết bị này tuân thủ theo giới hạn phơi nhiễm bức xạ FCC đặt ra cho một môi trường không kiểm soát. Người sử dụng cuối cùng phải tuân thủ các hướng dẫn sử dụng để đảm bảo phơi nhiễm RF theo quy định.

Không được lắp đặt máy phát này cùng một vị trí hoặc cùng với bất kỳ ăng-ten hoặc máy phát nào khác. Phải lắp đặt và sử dụng thiết bị này ở khoảng cách tối thiểu 20 cm giữa bộ tản nhiệt và cơ thể của bạn.

Cắm nang người dùng hoặc cắm nang hướng dẫn cho bộ tản nhiệt lắp có chủ định hoặc không có chủ định phải cảnh báo người dùng rằng nếu tùy tiện thay đổi hoặc hiệu chỉnh khi chưa được phê duyệt bởi bên liên quan sẽ làm cho người dùng bị mất quyền sử dụng.

Tuyên bố về công nghiệp Canada

CAN ICES-003(B) / NMB-003(B)

Nội Dung Cảnh Báo IC

Thiết bị này tuân thủ (các) tiêu chuẩn RSS miễn giấy phép của Bộ công nghiệp Canada. Hoạt động của thiết bị phải tuân thủ hai điều kiện sau: (1) Thiết bị này không gây nhiễu và (2) thiết bị này phải chấp nhận các hiện tượng nhiễu, bao gồm cả hiện tượng nhiễu mà có thể làm cho thiết bị hoạt động không đúng.

Le présent appareil est conforme aux CNR d'Industrie Canada applicables aux appareils radio exempts de licence. L'exploitation est autorisée aux deux conditions suivantes : (1) l'appareil ne doit pas produire de brouillage, et (2) l'utilisateur de l'appareil doit accepter tout brouillage radioélectrique subi, même si le brouillage est susceptible d'en compromettre le fonctionnement.

Nội Dung Quy Định cấp Quốc Gia

Đối với sản phẩm được bày bán trên thị trường Mỹ/Canada, chỉ có thể hoạt động được từ kênh 1 đến kênh 11. Không thể chọn được các kênh khác.

Pour les produits disponibles aux États-Unis/Canada du marché, seul le canal 1 à 11 peuvent être exploités. Sélection d'autres canaux n'est pas possible.

Quy Định Phơi Nhiễm Phóng Xạ IC

Thiết bị này tuân thủ giới hạn phơi nhiễm phóng xạ IC RSS-102 được áp dụng cho các môi trường không có kiểm soát. Phải lắp đặt và sử dụng thiết bị này ở khoảng cách tối thiểu 20 cm giữa bộ tản nhiệt và cơ thể của bạn. Thiết bị cho dải tần 5150-5825 MHz chỉ được sử dụng trong nhà để tránh rủi ro gây nhiễu cho các hệ thống vệ tinh di động cùng kênh.

Cet équipement est conforme aux limites d'exposition aux rayonnements IC établies pour un environnement non contrôlé. Cet équipement doit être installé et utilisé avec un minimum de 20cm de distance entre la source de rayonnement et votre corps. Les dispositifs fonctionnant dans la bande 5150-5825 MHz sont réservés uniquement pour une utilisation à l'intérieur afin de réduire les risques de brouillage.

Hoạt động trong dải tần 5150-5250 MHz chỉ được sử dụng trong nhà để tránh rủi ro gây nhiễu có hại cho các hệ thống vệ tinh di động đồng kênh.

La bande 5 150-5 250 MHz est réservés uniquement pour une utilisation à l'intérieur afin de réduire les risques de brouillage préjudiciable aux systèmes de satellites mobiles utilisant les mêmes canaux.

Tuân thủ nhãn CE đối các quốc gia châu Âu

CE Thiết bị tuân thủ Chỉ thị EMC 2014/30/EU và Chỉ thị điện áp thấp 2014/35/EU. Chỉ thị thiết kế sinh thái 2009/125/EC và Chỉ thị thiết bị vô tuyến 2014/53/EU.

Dải tần số: 2400-2483.5MHz, 5150-5250MHz

Công suất đầu ra tối đa: dưới 20dBm

Thông tin sau đây chỉ áp dụng cho các quốc gia thành viên EU:

Dấu hiệu bên phải là tuân thủ Chỉ thị về Rác thải Điện và Điện tử số 2012/19/EU (WEEE). Dấu hiệu cho biết yêu cầu KHÔNG xử lý các thiết bị là rác thải đô thị chưa phân loại, nhưng sử dụng hệ thống thu hồi và thu gom theo luật địa phương.



Tuyên bố tuân thủ RoHS2

Sản phẩm này đã được thiết kế và sản xuất theo Chỉ thị 2011/65/EU của Nghị viện châu Âu và Hội đồng về việc hạn chế sử dụng một số chất nguy hại trong thiết bị điện và điện tử (Chỉ thị RoHS2) và được xem là tuân thủ các giá trị về nồng độ tối đa do Ủy ban Điều chỉnh Kỹ thuật châu Âu (TAC) ban hành như sau:

Chất liệu	Nồng độ tối đa đề xuất	Nồng độ thực tế
Chì (Pb)	0,1%	< 0,1%
Thủy ngân (Hg)	0,1%	< 0,1%
Cadmium (Cd)	0,01%	< 0,01%
Crom hóa trị sáu (Cr6 ⁺)	0,1%	< 0,1%
Polybrominated biphenyl (PBB)	0,1%	< 0,1%
Ête diphenyl polybrominated (PBDE)	0,1%	< 0,1%
Bis (2-Ethylhexyl) phthalate (DEHP)	0,1%	< 0,1%
Benzyl butyl phthalate (BBP)	0,1%	< 0,1%
Dibutyl phthalate (DBP)	0,1%	< 0,1%
Diisobutyl phthalate (DIBP)	0,1%	< 0,1%

Một số thành phần của những sản phẩm nêu trên được miễn tuân thủ Phụ lục III của các Chỉ thị RoHS2 như ghi chú dưới đây. Ví dụ về các thành phần được miễn trừ gồm:

- Thủy ngân trong đèn huỳnh quang catôt lạnh và đèn huỳnh quang điện cực ngoài (CCFL và EEFL) cho các mục đích đặc biệt không vượt quá (trên mỗi đèn):
 - ^m Chiều dài thuộc loại ngắn (500 mm): tối đa 3,5 mg mỗi đèn.
 - ^m Chiều dài thuộc loại trung bình (> 500 mm và 1.500 mm): tối đa 5 mg mỗi đèn.
 - ^m Chiều dài thuộc loại dài (>1.500 mm): tối đa 13 mg mỗi đèn.
- Chì trong thủy tinh của đèn tia catôt.
- Chì trong kính của đèn huỳnh quang không quá 0,2% trọng lượng.
- Chì như một thành phần hợp kim trong nhôm chứa đến 0,4% trọng lượng chì.
- Hợp kim đồng có chứa đến 4% trọng lượng chì.
- Chì trong chất bán dẫn loại nhiệt độ nóng chảy cao (ví dụ như các hợp kim chì chứa từ 85% trọng lượng chì trở lên).
- Các thành phần điện và điện tử chứa chì trong kính hoặc gốm sứ khác so với gốm sứ cách điện trong các tụ điện, ví dụ như các thiết bị điện áp, hoặc trong hợp chất ma trận thủy tinh hoặc gốm sứ.

Hạn chế các chất nguy hại của Ấn Độ

Tuyên bố hạn chế chất thải nguy hại (Ấn Độ). Sản phẩm này tuân thủ "Quy định về rác thải điện tử Ấn Độ năm 2011" và cấm sử dụng chì, thủy ngân, crôm hóa trị sáu, polybromhenat biphenyl hoặc ête diphenyl polybromin với nồng độ vượt quá 0,1% trọng lượng và 0,01% trọng lượng catmi, ngoại trừ các khoản miễn trừ được quy định trong Phụ lục 2 của Quy định.

Thải bỏ sản phẩm khi kết thúc vòng đời sử dụng

ViewSonic® tôn trọng môi trường và cam kết làm việc và sống trong không gian xanh. Cảm ơn bạn đã trở thành hội viên của Sáng kiến Máy tính Thông minh hơn, Xanh hơn. Hãy truy cập trang web ViewSonic® để tìm hiểu thêm.

Mỹ & Canada:

<https://www.viewsonic.com/us/go-green-with-viewsonic>

Châu Âu:

<https://www.viewsonic.com/eu/go-green-with-viewsonic>

Đài Loan:

<https://recycle.epa.gov.tw/>

Thông tin bản quyền

Bản quyền © Công ty ViewSonic®, 2023. Bảo lưu mọi bản quyền.

Macintosh và Power Macintosh là thương hiệu đã đăng ký của Công ty Apple.

Microsoft, Windows và logo Windows là thương hiệu đã đăng ký của Công ty Microsoft tại Mỹ và các quốc gia khác.

ViewSonic®, logo ba con chim, OnView, ViewMatch và ViewMeter là thương hiệu đã đăng ký của Công ty ViewSonic®.

VESA là thương hiệu đã đăng ký của Video Electronics Standards Association. DPMS, DisplayPort và DDC là thương hiệu của VESA.

ENERGY STAR® là thương hiệu đã đăng ký của Cơ quan Bảo vệ Môi trường Mỹ (EPA).

Với tư cách là đối tác của ENERGY STAR®, Công ty ViewSonic® đã xác định rằng sản phẩm này đáp ứng các nguyên tắc của ENERGY STAR® về hiệu quả năng lượng.

Miễn trừ trách nhiệm: Công ty ViewSonic® sẽ không chịu trách nhiệm về các lỗi kỹ thuật hoặc biên tập hoặc những thiếu sót có trong sổ hướng dẫn sử dụng này; Công ty cũng sẽ không chịu trách nhiệm về những thiệt hại ngẫu nhiên hoặc do hậu quả từ việc cung cấp vật liệu này, hoặc việc sử dụng hoặc hiệu suất của sản phẩm này.

Với mong muốn tiếp tục cải tiến sản phẩm, Công ty ViewSonic® có quyền thay đổi các thông số kỹ thuật của sản phẩm mà không cần thông báo. Thông tin trong tài liệu này có thể được thay đổi mà không cần thông báo.

Không được phép sao chép, tái bản hoặc truyền tải bất cứ phần nào của tài liệu này dưới mọi hình thức, vì bất kỳ mục đích nào mà không có văn bản cho phép trước của Công ty ViewSonic®.

Dịch vụ khách hàng

Để được hỗ trợ kỹ thuật hoặc dịch vụ sản phẩm, bạn có thể xem bảng dưới đây hoặc liên hệ với đại lý bán máy chiếu.

LƯU Ý: Bạn cần phải có số serial của sản phẩm.

Quốc gia/Khu vực	Website	Quốc gia/Khu vực	Website
Châu Á - Thái Bình Dương & Châu Phi			
Australia	www.viewsonic.com/au/	Bangladesh	www.viewsonic.com/bd/
中国 (China)	www.viewsonic.com.cn	香港 (繁體中文)	www.viewsonic.com/hk/
Hong Kong (English)	www.viewsonic.com/hk-en/	India	www.viewsonic.com/in/
Indonesia	www.viewsonic.com/id/	Israel	www.viewsonic.com/il/
日本 (Japan)	www.viewsonic.com/jp/	Korea	www.viewsonic.com/kr/
Malaysia	www.viewsonic.com/my/	Middle East	www.viewsonic.com/me/
Myanmar	www.viewsonic.com/mm/	Nepal	www.viewsonic.com/np/
New Zealand	www.viewsonic.com/nz/	Pakistan	www.viewsonic.com/pk/
Philippines	www.viewsonic.com/ph/	Singapore	www.viewsonic.com/sg/
臺灣 (Taiwan)	www.viewsonic.com/tw/	ประเทศไทย	www.viewsonic.com/th/
Việt Nam	www.viewsonic.com/vn/	South Africa & Mauritius	www.viewsonic.com/za/
Châu Mỹ			
United States	www.viewsonic.com/us	Canada	www.viewsonic.com/us
Latin America	www.viewsonic.com/la		
Châu Âu			
Europe	www.viewsonic.com/eu/	France	www.viewsonic.com/fr/
Deutschland	www.viewsonic.com/de/	Қазақстан	www.viewsonic.com/kz/
Россия	www.viewsonic.com/ru/	España	www.viewsonic.com/es/
Türkiye	www.viewsonic.com/tr/	Україна	www.viewsonic.com/ua/
United Kingdom	www.viewsonic.com/uk/		

Bảo hành hạn chế

Máy chiếu ViewSonic®

Nội dung bảo hành:

ViewSonic® bảo hành cho các sản phẩm của mình để không có các lỗi về vật liệu và kỹ thuật dưới điều kiện sử dụng bình thường trong thời hạn bảo hành. Nếu sản phẩm cho thấy có lỗi về vật liệu hay kỹ thuật trong thời hạn bảo hành, ViewSonic® sẽ tự sửa chữa hoặc thay thế bằng một sản phẩm tương tự. Sản phẩm hay phụ kiện thay thế có thể bao gồm các bộ phận hay linh kiện đã được tái sản xuất hoặc tân trang.

Bảo hành chung giới hạn ba (3) năm:

Theo chế độ bảo hành giới hạn hơn là một (1) năm được nêu dưới đây; cho khu vực Bắc và Nam Mỹ: Bảo hành ba (3) năm cho tất cả các bộ phận không bao gồm đèn, ba (3) năm cho nhân lực và một (1) năm cho đèn gốc kể từ ngày mua hàng đầu tiên của người tiêu dùng.

Các khu vực hoặc quốc gia khác: Vui lòng kiểm tra với đại lý hoặc văn phòng ViewSonic® tại địa phương để biết thông tin về bảo hành.

Bảo hành sử dụng nhiều giới hạn một (1) năm:

Trong cài đặt sử dụng nhiều, trong đó việc sử dụng máy chiếu bao gồm hơn mười bốn (14) giờ sử dụng trung bình mỗi ngày; khu vực Bắc và Nam Mỹ: Bảo hành một (1) năm cho tất cả các bộ phận không bao gồm đèn, một (1) năm cho nhân lực và chín mươi (90) ngày cho đèn gốc kể từ ngày mua hàng đầu tiên của người tiêu dùng; Châu Âu: Bảo hành một (1) năm cho tất cả các bộ phận không bao gồm đèn, một (1) năm cho nhân lực và chín mươi (90) ngày cho đèn gốc kể từ ngày mua hàng đầu tiên của người tiêu dùng. Các khu vực hoặc quốc gia khác: Vui lòng kiểm tra với đại lý hoặc văn phòng ViewSonic® tại địa phương để biết thông tin về bảo hành. Đèn được bảo hành theo các điều khoản và điều kiện, quy trình xác minh và phê duyệt. Chỉ áp dụng cho đèn được lắp đặt bởi nhà sản xuất. Tất cả các đèn phụ mua riêng từ nhà sản xuất sẽ được bảo hành trong 90 ngày.

Đối tượng hưởng chính sách bảo hành:

Chính sách bảo hành này chỉ có hiệu lực đối với người mua tiêu dùng đầu tiên.

Nội dung không được bảo hành gồm:

1. Bất kỳ sản phẩm nào có số serial đã bị xóa, sửa đổi hoặc gỡ bỏ.
2. Thiệt hại, hỏng hóc hoặc trục trặc do:

- ^m Tai nạn, sử dụng sai, lơ đãng, hỏa hoạn, nước, sấm chớp hoặc các hiện tượng tự nhiên khác, sửa đổi sản phẩm trái phép hoặc không thực hiện theo các hướng dẫn kèm theo sản phẩm.
- ^m Hoạt động không tuân thủ các thông số kỹ thuật sản phẩm.
- ^m Hoạt động của sản phẩm khác với mục đích sử dụng thông thường hoặc không tuân thủ các điều kiện bình thường.
- ^m Sửa chữa hoặc cố sửa chữa bởi những người không được ViewSonic® ủy quyền.
- ^m Mọi hư hỏng đối với sản phẩm do vận chuyển.
- ^m Tháo hoặc lắp đặt sản phẩm.
- ^m Các nguyên nhân bên ngoài sản phẩm, chẳng hạn như dao động điện hoặc sự cố nguồn điện.
- ^m Sử dụng các phụ kiện cung cấp hoặc bộ phận không đáp ứng các thông số kỹ thuật của ViewSonic®.
- ^m Hao mòn thông thường.
- ^m Bất cứ nguyên nhân nào khác không liên quan đến lỗi sản phẩm.

3. Phí dịch vụ tháo rời, lắp đặt và thiết lập.

Cách nhận dịch vụ bảo hành:

1. Để biết thông tin về cách nhận dịch vụ thuộc chính sách bảo hành, hãy liên hệ với Trung tâm hỗ trợ khách hàng của ViewSonic® (Vui lòng tham khảo trang “Hỗ trợ khách hàng”). Bạn cần phải cung cấp số serial của sản phẩm đã mua.
2. Để nhận được dịch vụ bảo hành, bạn sẽ được yêu cầu cung cấp: (a) biên nhận gốc ghi ngày mua hàng, (b) tên bạn, (c) địa chỉ nhà, (d) bản mô tả về sự cố và (e) số serial của sản phẩm.
3. Mang hoặc vận chuyển hàng hóa trả cước trước theo thùng chứa gốc tới Trung tâm bảo hành ủy quyền của ViewSonic® hoặc tới ViewSonic®.
4. Để biết thêm thông tin về tên của Trung tâm bảo hành ViewSonic® gần nhất, hãy liên hệ ViewSonic®.

Giới hạn dịch vụ bảo hành gián tiếp:

Không có các dịch vụ bảo hành, dù trực tiếp hay gián tiếp, nằm ngoài phạm vi bản mô tả sản phẩm gồm dịch vụ bảo hành gián tiếp về khả năng được sản phẩm và sự phù hợp của sản phẩm vào một mục đích đặc biệt.

Loại trừ các thiệt hại:

Trách nhiệm pháp lý của ViewSonic® được giới hạn ở chi phí sửa chữa hoặc thay thế sản phẩm. ViewSonic® sẽ không chịu trách nhiệm về:

1. Thiệt hại đối với tài sản khác do bất kỳ lỗi nào về sản phẩm, những thiệt hại do sự bất tiện gây ra, thiệt hại từ việc sử dụng sản phẩm, mất thời gian, thất thu, mất cơ hội kinh doanh, mất tín nhiệm đối với khách hàng, gián đoạn các mối quan hệ kinh doanh hoặc thất thu thương mại khác, dù đã được thông báo về khả năng xảy ra những thiệt hại này.
2. Mọi thiệt hại khác, dù là ngẫu nhiên, do hậu quả hay các nguyên nhân khác.
3. Mọi khiếu kiện chống lại khách hàng từ bất kỳ bên nào khác.

Hiệu lực của luật tiểu bang:

Chính sách bảo hành này cung cấp cho bạn các quyền hợp pháp cụ thể, và bạn cũng có thể hưởng các quyền khác tùy theo từng nhà chức trách địa phương. Một số chính quyền địa phương không cho phép hạn chế về các chính sách bảo hành ngụ ý và/hoặc không cho phép loại trừ các thiệt hại ngẫu nhiên hoặc do hậu quả, vì vậy những hạn chế và loại trừ ở trên có thể không áp dụng cho bạn.

Bán hàng bên ngoài Mỹ và Canada:

Về thông tin và dịch vụ bảo hành đối với các sản phẩm ViewSonic® được bán ngoài nước Mỹ và Canada, hãy liên hệ ViewSonic® hoặc đại lý ViewSonic® tại địa phương của bạn.

Thời hạn bảo hành cho sản phẩm này ở Trung Hoa Đại lục (trừ Hồng Kông, Ma Cao và Đài Loan) phải tuân theo các điều khoản và điều kiện của Thẻ bảo hành.

Đối với người dùng ở châu Âu và Nga, bạn có thể tìm thấy đầy đủ các chi tiết về chính sách bảo hành tại: <http://www.viewsonic.com/eu/> trong “Thông tin hỗ trợ/bảo hành”.



ViewSonic®
See the difference®